

BẢO QUẢN  
150, Rue Lagrandière  
SAIGON  
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN  
TRƯỚC

**mai**

ra ngày thứ sáu mỗi tuần

Directeur: Đào-trình-Nhật

GIÁ BÁO

1 năm 7\$ 00 — 6 tháng

3\$ 60 — 3 tháng 1\$ 80

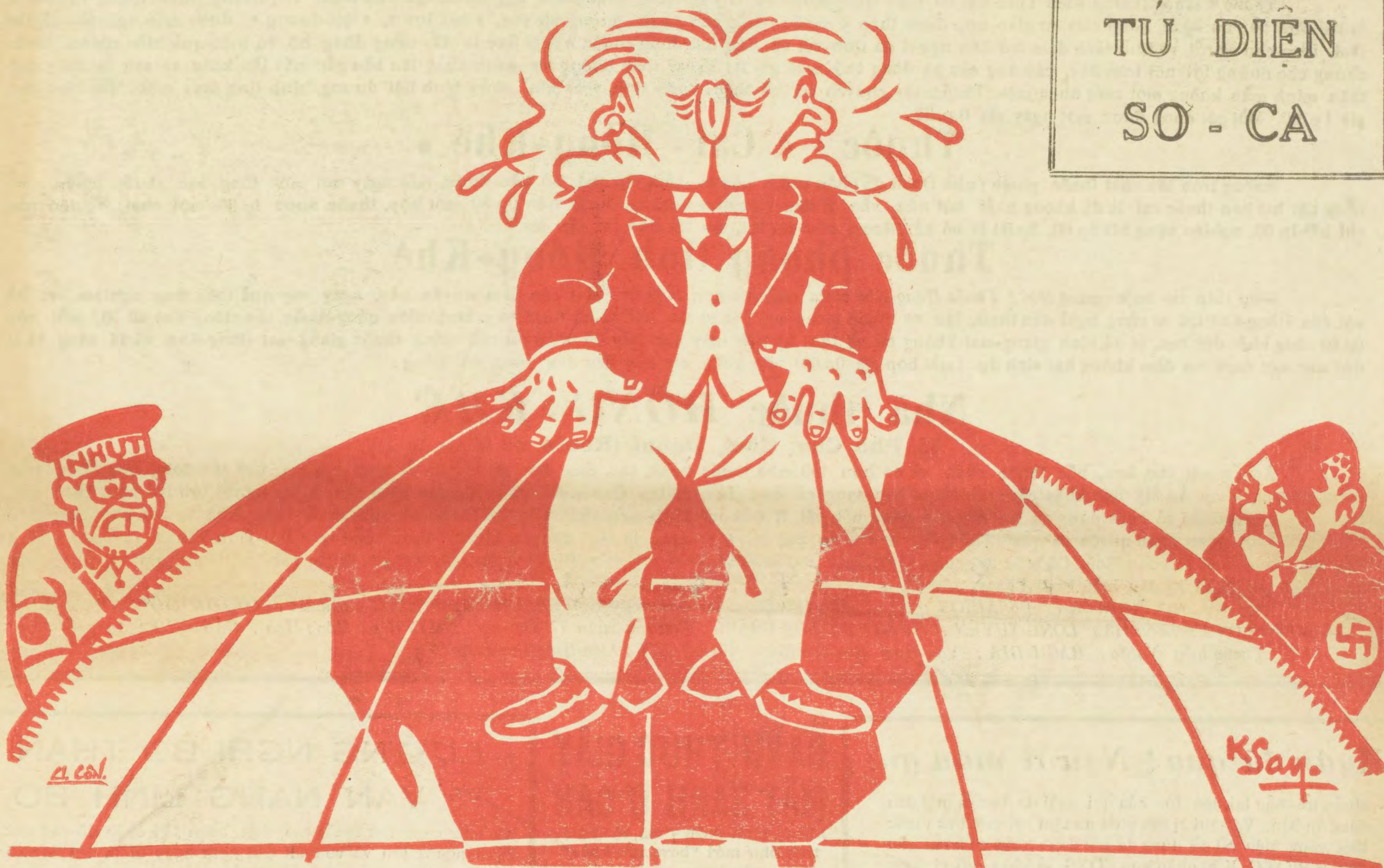
Abonnement administratif:

10\$ 00 par an



NĂM 2 — 31 MARS 1939 — N° 79 — MỖI SỔ 22 TRƯỞNG: 0\$ 15

TÚ DIỄN  
SƠ - CA



CỤ TÂY-HỒ «TÂY HOÁ» VÀ «HOÁ TÂY»

LÒNG THAM CỦA BỘ BA BERLIN · ROME · TOKIO

NAM · TRIỀU KHÔNG BIẾT QUỐC · NGŨ

PHÙ-DUNG VÀ NHAN-SẮC : CÔ SÁU HUỲNH-KỲ

CÒN 6 ÔNG GIÁO-HOÀNG NỮA THÌ TẬN THÊ

V... V...

# DAINAN KOOSI

XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG  
7 et 9, Rue G. Guynemer - SAIGON  
M. MATSUITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU "AU JAPON"

SAIGON HANOI PNOMPENH  
46, Rue Viénot 83, Rue des Paniers 2, Rue Ohler  
BÁN ĐỒ CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT - BÓN

## Sâm Nhung Bách Bô Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ-quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dần dần ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lạnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Bà nào dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sanh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi một, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bình thờ dưng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai kỹ với chén nước và. Mỗi hộp giá 1p.00.

### Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phieu, Hải-cẩu-thận, Yến-quảng, Sâm-Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », « liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

### Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không trộn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một tống bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai lời, xin trả tiền lại gấp đôi.

### Thuốc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi dứt nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi dứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi dân dân cũng biết tiếng:

### Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp đóng chai theo phương pháp Âu Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-miên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê dự Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-Sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội-Tinh-Vàng » và được « Bằng Cấp Tại Nang » tại Hội-chợ Huế. Có biểu hai cuốn sách thuốc: « Gia-đình Y-Dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-lý, mua thuốc Hồng-Khê xin nài kỹ dấu hiệu Phạt 12 tay.

Đại-lý tại Nam-Kỳ. — SAIGON: Đắc-Thắng 143 Albert 1er Dakao; BENTRE Tân-Thanh Rue Clémenceau; THUDAUMOT: Phúc-Hưng-Thai. VINH-LONG: Long-Hồ; LONG-XUYỀN: Hữu-Thái; SOG-TRĂNG: Trương-xuân 77 Đại-ngãi; MYTHO: Mông-Hoa; CÁN-THƠ: An petit gain; BAC-LIÊU Trang-hiếu Nghĩa; RACH-GIA: Vạn-Hóa Rue Gia-long; TRA VINH: Liên-Hiệp thư-quán.

### Xuân đã qua! Người mau già

Muốn trẻ hẳn lại, mà tóc của quý ngài đã bạc là một dấu đáng ân hận. Vậy quý vị cần phải nhuộm với một thứ thuốc thật công hiệu rất dễ dùng đã nổi danh khắp cả hoan cầu hiệu « PÉACOCK » nhân con CÔNG sẽ giúp quý vị được mãn nguyện. Có chỉ cách dùng trong mỗi hộp. Công hiệu lạ lùng. Trữ bán thật nhiều tại:

### NAM-HUNG

3, PLACE CUNIA  
165, Boulevard de la Somme  
SAIGON

Gởi lục-tinh mau lẹ mua từ 2 hộp sắp lên.

Giá bán chiểu hàng mỗi hộp 0p.60

Có bán đủ thứ đồ học trò dùng. Mua buôn xin tới bên hiệu thương lượng sẽ được giá thật rẻ.

### Cần kíp cho ai mắc bệnh ho lao

Nguyên văn một bức thư

Monsieur Lê-văn-Thành, đốc-phủ en retraite Phú-nhận Saigon  
à Monsieur Trịnh-văn-Hào, Directeur Ecole Villa n° 110 rue Vassoigne Tân-dinh Saigon

Kính ông. — Tôi có đứa con mắc bệnh ho lao ngày uống đủ thứ thuốc không hết, chỉ nhờ 3 hộp thuốc gia-truyền của Trịnh-hải-Long (nội tổ ông) mà hôm nay bệnh ho nó đã tuyệt. Thật rõ ràng là một phương thuốc hết sức hay. Tôi xin lấy danh dự mà đảm bảo và xin giới-thiệu cho ai mang bệnh nguy hiểm ấy nên mua dùng, khỏi lo tiền mất bệnh còn. LÊ-VĂN-THÀNH Secrétaire particulier du Gouverneur Général Pasquier đốc-phủ en retraite à Phú-nhận Saigon.

Mỗi hộp giá 3p.50 (uống nhiều ngày). Ở xa gởi mandat mua thuốc cho ông đốc-học Trịnh-văn-Hào theo địa chỉ trên đây.

### ĐÁNH THỨC GIẤY MẬT SANH Ở GAN

Không kinh-phấn - mà sáng giấy thấy như mới "bơm sức khỏe" vào trong người.

Ta cần phải làm cho gan mỗi ngày để một ít mật sanh vào trong ruột. Nếu mật sanh ra không đều, đồ ăn không tiêu được, thối ra. Bụng phình hơi, ngái có bệnh táo. Trong thân thể đầy chất độc, người buồn là ở đó, và tưởng về gì cũng đen mờ!

Công quả phải dùng thuốc tây. Nhưng bài đại tiện như thế không thừa tới nguồn cơn bệnh. Chỉ có VIÊN THUỐC NHỎ HIỆU CARTERS để cho GAN làm cho mật sanh ra đều, trong người nhẹ nhàng khoan khoái như trước. Chất các cơ ngon ngọt, rất mạnh để làm cho mật chảy ra. Nên coi thuốc viên nhỏ hiệu Carters là giải Gan. Các báo chế. \$ 1.25.

\*\*\*\*\*



### BLENYL rất hiệu nghiệm để chữa CÁC BỆNH ĐAU ĐƯỜNG TIÊU TIỆN

Bệnh lậu, sưng bàng quang, sưng đường tiêu tiện, hư phong lậu chủ, vẩn vẩn... Chưa không phải rửa, không cần thuốc tiêm ở Nam-kỳ: Pharmacie Normale 119-123, đường Catinat, ở SAIGON và các hiệu bảo chế tốt.

Laboratoire BLENYL, 14, Bd Poissonnière, PARIS

### LƯƠNG NGHI BO THAN

VỚI VAN NANG LINH BO

và mấy chục thứ thuốc cao, đơn, hoàn tán chữa đủ các chứng bệnh người lớn và con nít đau bệnh nguy hiểm đến đâu cũng rất mau lành mạnh do nhà thuốc

### Lê-Huy-Phách Hanoi

đã được hết thầy bà con xa gần tín dụng và trung thành với sự công hiệu mau lẹ của các thứ thuốc ấy. Cần thêm nhiều đại lý đúng đắn ở Lục-tỉnh xin do nơi: Tổng phát hành: Bazar Xuân Nga, 181 Bd de la Somme và Dépôt KIM TIEN, 191-193 rue Frère Louis - Saigon Téléphone: 21.486

Xin nhớ đón coi một chương trình mới của nhà thuốc Lê-Huy-Phách ở MAI số tới.

### Docteur LÊ-VĂN-QUYỀN

Diplômé de Médecine Coloniale Diplômé en Dermato-Vétérinaire de l'Hôpital Saint Louis (Paris) Ancien externe de Stomatologie

et Mme Marie QUYÊN

Diplômé d'Infirmière et Diplômé de Puériculture de l'Université de Bordeaux 33, Colonel Grimaud (sau ga xe điện Cuniac Saigon-Cholon)

TRỊ ĐỦ CÁC CHỨNG BỆNH NGƯỜI LỚN VÀ CON NÍT

Có phòng riêng để trị bệnh con nít và đàn bà sau khi sanh sản (đau tử cung) đau bụng dài v.v. do tay Marie QUYÊN săn sóc. Chuyên trị bệnh ngoài da và trong máu, bệnh phong tình các thứ. Có trị bệnh trong miệng và răng.

GIỜ KHÁM BỆNH: Sáng mai: 8 giờ đến 12 — Chiều: 4 giờ đến 7 giờ. Chứa nhứt và lễ: 8 giờ đến 11 giờ.

Trong giờ nghỉ muốn rước gấp, xin đến số 94 Léon Combes

# mai

2<sup>e</sup> ANNEE — N<sup>o</sup> 79

VENDREDI 31 MARS 1939

Direction & Rédaction N<sup>o</sup> 150, rue Lagrandière - SAIGON  
Directeur : Đào-trinh-Nhật

## THANH-NIÊN VIỆT-NAM VỚI KHOA-HỌC ÂU CHÂU

CỦA  
Docteur HO-TA-KHANH

**V**ì tôi là một phần-tử trong đám thanh niên Việt-nam tân học, nên tôi xin quan sát và chỉ trích tư cách của thanh-niên Việt-nam.

Số du-học đã sang Pháp đến nay tính ra cũng hơn 1000 người, học có cấp bằng cao-dẳng được chừng 150 tới 200. Trong số này có những người cũng đã đậu đạt được nhiều cấp-bằng rất khó khăn; nào là cựu sinh-viên các đại-học đường *Ecole Normale supérieure, Ecole Polytechnique, Ecole Centrale*, nào là *Docteur en droits, Docteur ès sciences, Internes des Hôpitaux v.v.*

Người mình thường hay tự-tôn, con nhiệm cái óc thiên-tử, cho nên tưởng bao nhiêu học thức đó là tối cao rồi, cho mình đá bằng kịp người Âu rồi. Bao nhiêu kẻ về xứ lên vai phùng ngực tự xưng « thương-lưu xã-hội ». Đừng nói chuyện với họ, mình không thể chịu được cái vẻ khinh thế ngạo vật của họ.

Nhưng thử hỏi lại chớ bọn Tây học đó hôm nay đã làm được cái gì hữu ích trong trường khoa-học nước ta hay chăng? Có phát minh được tư tưởng gì hay và tạo thành được công việc gì mới chăng? Thật là chưa có chi cả!

Bao nhiêu học thức ta đã thân góp lượm lặt của người rồi ý ý giữ lấy đó mà đeo đuổi những mối giàu sang hoặc công danh đề hèn! Thế nào cũng là con một ăn gạo của xã-hội đó thôi.

Nói cho phải, cũng có vài kẻ cố tâm nghiên cứu, nhưng vì hoàn cảnh phải cô độc, không thể tấn bước nổi.

Phải chăng đó là một sự thẹn nhục chung cho cả bọn đã du học về? Sánh với người ngoại-quốc, như là người các xứ văn-minh hùng cường, ta mặt mũi nào mà tự phụ được ư?

**T**ôi chẳng muốn bàn sự đó là tốt hay xấu, và rồi phải làm thế nào mà cải cách; tôi chỉ có ý xét rõ thật sự và tìm nguyên nhân của cái tình-cảnh thế thảm hiện tại đó ở đâu.

Lấy con mắt nhà duy-vật-luận, duy-kinh-tế-luận, thì cái tình-trạng ra công việc gì được. Học thức của suy hèn của bọn thanh - niên trí

thức Việt-nam bây giờ là lệt lệt nhiên.

Tôi xin giải nghĩa rõ. Phần đông bọn thanh-niên đó là trong giai-cấp hữu-sân Việt - nam mà ra. Nhưng giai-cấp hữu - sân Việt-nam (*Bourgeoisie annamite*) là một giai-cấp đã bị hay đang bị tiêu tan.

Về phương-diện kinh - tế, ta đã thấy công-nghiệp và thương - mại của người Việt-nam — là hai điều kiện đặc-biệt của giai-cấp tư-bản tân thời — đã bị tư-bản ngoại-quốc đập tan lúc mới sơ sinh.

Về phương-diện chính - trị, vì gốc kinh - tế hư không, nên luồng sóng quốc-gia đã tiêu điều trong mấy năm (1926-1930), làm cho hiện thời lực lượng tổng - qui (*forces résultantes*) của bọn hữu-sân Việt-nam phải tách ra hai đường: một phần theo hần tư-bản ngoại-quốc, một phần bị vô-sân hóa, phải theo giai-cấp vô - sân. Những phần tử chưa bị kinh-tế tân-thời tiến-bức, những kẻ còn ở giữa, thủ-cự theo hành-vi phon; - kiến, tuy rằng có đại đa số, nhưng họ chỉ là kẻ tạm thời, vô lý tưởng, vô lực lượng, bắt qua lúc nào cũng chịu theo phía mạnh, thành thử không chiếm được một cái thực-lực gì đặc-biệt trong xã-hội biến đổi này.

Về phương-diện tinh - thần trí-thức, tất nhiên giai-cấp hữu - sân cũng phải bị phá hoại. Hán - học đã kết liễu, Tây-học lại thế nào?

Lú: kinh - tế và chính - trị của giai-cấp hữu-sân có nhiều vẻ vang (1924-28), kẻ đi du-học phần đông đều nuôi cái hy-vọng ngày kia sẽ dựng nên một nước Việt-nam hữu-sân độc-lập. Nào ta sẽ có công-xưởng này, công-ty kia, ngân-hàng nọ, văn vãn... Ta sẽ cạnh tranh với tư-bản ngoại-quốc....

Nếu quả thiệt vậy, thì bao nhiêu trí-thức lực lượng cũ thanh-niên du-học, vì kinh-tế ru rỗng, phải phát triển bành trướng, về vang cho nước nhà!

Nhưng đó chỉ là mộng ảo cả, thành thử bao nhiêu kỹ-sư về xứ chỉ làm thợ-lại, chớ nào có đào tạo ra công việc gì được. Học thức của ta sang tận Âu-châu rước về làm

tạo-lại hết cả (nào *Agrégés*, nào *docteurs*,...); bị phong-trào kinh-tế và chính-trị thăng tay áp bức, làm cho kẻ chỉ khi cũng phải cô độc, rồi lần lần tiêu điều thế thảm. Tinh thần trí thức không có thực trạng kinh-tế chính-trị, như cây cỏ ngọn ma không có gốc, phải khô héo thúi mục.

Thế là hoàn-cảnh đã sinh ra phong trào trí-thức truy-lạc theo lý-biện-chứng của lịch - sử. Chỉ còn mong vào luồng sóng vô - sân, có hy-vọng tiến bước trên đường kinh-tế và chính - trị, mới tạo ra được anh tài trí thức hậu tiến.

Rõ ràng: xã-hội hiện tại bất hợp với sự phong-khoang tinh thần của thanh-niên Việt-nam. Người có chí khí thế nào cũng phải ngậm ngùi và chất-chứa nỗi lòng bi-tráng.

Bác-sĩ HO-TA-KHANH

## THỦ' BÔM LỘT TRUÔNG người ta xa cách 600 thước



**S**AI-GON-CHOLON tôi nay tập trận phòng-không tự vệ. Ai nấy đều nên tuân giữ những điều quan hệ mà nhà đương-cuộc đã công bố trên các báo và đã dán yết thị khắp nơi.

Phải biết việc phòng-không tự vệ ngày nay là một việc nước nào cũng phải lo tập tành sắp đặt.

Vì cái nạn không-tạc (trên mây thả bom xuống) ngày nay ghê gớm thế lắm nhiều cách làm kia!

Có thử bom phá tan nhà cửa lâu đài rất kiên cố. Có thử làm cho phật hóa và làm nghệt mất hơi thở người ta. Lại có thử sức mạnh đến nỗi cái hơi nó xì ra cũng đủ xô ngã những tòa nhà lâu năm bảy tầng mà ở cách xa chỗ bom rớt xuống tới hai ba trăm thước. Nói gì mình đi cách xa sáu bảy tám trăm thước, ví dụ bom rớt xuống bồn cỏ trước Chợ Mới nhưng mình đi tận đầu đường Catinal, cái hơi nó xì ra cũng am bay mất cả áo quần mình và da thịt mình cháy nám đi lặn.

Độc-giã xem hình trên đây thấy một anh bị lột truồng, ngồi khóc giữa đường. Ấy là một quang cảnh ở Thượng-hải hồi năm ngoái — cũng như mấy thành thị khác của Tàu bị nạn không-tạc thế thảm hai ba tuần nay — người Nhựt thả bom xuống thứ bom vừa nói trên đó.



âu chuyện  
hãng tuần

## Tây - hồ tiên - sanh «tây hóa» và «hóa tây»

**N**EBON ngày kỷ-niệm 24 Mars năm nay của Phan Tây hồ tiên-sanh, cụ Huỳnh-thúc-Kháng chủ báo «Tiếng-Dân» có viết một bài tỏ bày mấy cái đặc - tánh của tiên-sanh. Mấy cái đặc - tánh ấy chứng ra cho người ta thấy rõ một nhà chí-sĩ tiên thời có lắm cái chủ kiến độc-đắc, « có đầu thấy vui thì hòa theo, thấy khó thì tránh xa tự mình không có một chủ kiến gì, xoay như chong chóng mà phò rầm những tiếng thương nòi cứu nước, như những lớp người mà chúng ta thương thấy »

Cụ Huỳnh kể ra Tây-hồ tiên-sanh có 4 cái đặc-tánh này:

1' — Độc sách có cặp mắt riêng. Giữa lúc các nhà cư học đang tôn sùng Tống-nho, tiên-sanh mặt-sát Tống-nho ráo rỗng.

2' — Hấp thụ Tây-học do những tân-thơ của người Tàu đã dịch sách Tây.

3' — Chánh kiến trước sau như một.

4' — Cách mạng công-khai. Tiên sanh viết thơ ngay cho chánh-phủ bảo-hộ mà bộc - bạch những tư-tưởng cách mạng của mình. Lại trong khi phần đông sĩ-phu trong nước đang thích bạo động và trông mong Nhựt-bôn, tiên-sanh không ngần ngại gì mà viết những câu

như vậy: « Không nên trông người ngoài, trông người ngoài là ngu. Không nên bạo động, bạo động là chết ».

Cứ mấy cái đặc-tánh trên đây, chúng tôi tưởng đủ định-án rằng Phan Tây-hồ tiên-sanh đã « tây hóa » sớm nhất trong hàng nhà nho và trước cả những khi nước ta mới có tây-học nhen nhúm. Từ tư-tưởng cho đến hành-vi, tiên-sanh bắt chước tây phần nhiều, chớ không còn những cái khí-vị câu chấp của nhà nho chút nào.

**D**UY có một chỗ, nó chính là cái đặc-điểm, cái kháng-khái của nhà chí-sĩ cách-mạng họ Phan mà hình như thuở giờ chưa thấy ai nhìn biết hay nói đến. Ấy là chỗ lạ lùng của ông cụ này khi còn ở nước nhà thì tây hóa, mà đến khi sang ở bên Pháp thì lại hóa tây.

Thật vậy, ở Paris 14 năm, nếu như muốn học chữ tây thì giới đến đâu, nhưng cụ Tây-hồ lại không muốn học nhiều, trừ ra ít tiếng giao thiệp tâm thường. Đến sự sanh hoạt cũng giữ cái cốt cách an bản lạc đạo như kiểu mấy ông quân tử trong sách nho xưa, ăn

com gạo hầm, uống một hơi nước lạnh, rồi nằm gối đầu lên cánh tay, thế mà thấy có sự vui thú bên trong.

Tinh như cụ có ý muốn treo gương quân-tử Đông-phương cho nhơn - sĩ Tây - phương thấy. Lại những khi giao thiệp với người ta, cụ cũng làm một việc như Cồ-hồng-Minh nước Tàu, hay đem những cái đặc-sắc của giống Việt-nam cùng là ví-công của lịch-sử Việt-nam ra phò bầy với họ, và lấy thế làm tự hào.

Đến nỗi những ông tây bà đầm nào có giao-du chuyện trò với Phan-châu-Trinh, thế nào cũng biết một vài phép xã-giao lịch-sự của Đông-phương và thuộc một vài truyện cổ tích Việt-nam. Có người được cảm hóa tới biết nấu ăn theo Annam là khác.

Chúng tôi không quên một bữa com khách cùng đi với anh Ng-thượng-Khoa tới nhà một bà đầm nghệ-sĩ hát bông ở xóm Clichy. Ai không nhìn mình là bữa ăn toàn đồ tây, không hề khi dọn ra, thấy có xen mấy món đồ Annam, com trắng và canh cá nấu chua, khiến cho chúng tôi phải kinh-dị:

— Ai dạy là nấu mấy món này, nhứt là bà không hề qua xứ chúng tôi bao giờ?

— Phan-châu-Trinh, người mà tôi kính trọng.

Trong khi ăn, bà còn kể truyện « con tằm con cào » cho chúng tôi nghe nữa.

Té ra lúc ở Paris, cụ thường giao thiệp với bà đầm này, có dịp kể về những sự tích xưa của annam cho bà nghe và dạy bà biết nấu canh chua cá lóc.

Rõ ràng nhà chí-sĩ họ Phan đã thành-công nhiều ít về sự hóa tây theo mình.

Nhưng ông cụ kháng-khái kỳ

**K**HÔNG dễ quảng-cáo choan chỗ của bài vở, nên chỉ từ số này trở đi, chúng tôi phải in thêm lên 2 trương, có lẽ rồi nay mai thêm trương lên nữa. Chẳng nói, chắc hẳn độc-giã cũng lượng xét cho tình hình báo giới nước nhà hiện thời, một tờ báo không thể nào chỉ trông vào riêng bạn đọc mà có thể sanh tồn được.

Nhưng hề thấy quảng-cáo hơi choan chỗ một chút thì chúng tôi cố gắng thêm trương ra liền, không hề cho bạn đọc thiệt thòi. Chúng tôi còn mong càng ngày mở mang chính đốn hơn lên mãi.

M.

khỏi ấy một khi trở về nước nhà lại tây hóa đảo đẽ.

Hồi năm 1925, ở dưới tàu lên bờ, khi đem đồ hành lý qua cửa nhà đoan xem xét, ông tây đoan đứng xét đồ lúc ấy không biết vô tình hay cố ý, làm ra vẻ khinh bỉ chần chờ, tưởng đâu một ông lão già annam không dám nói gì. Song lão già annam cự ngay, làm ông tây đoan phát óa:

— Ta không hề thấy ai kỳ cục như cha già này.

— Tao ở bên Pháp 14 năm, không hề thấy có một người Pháp nào vô lễ như chú mi vậy.

Đó là lời trả đũa của ông nhà nho họ Phan, nếu không phải một người tây hóa và có đóm lược thì đâu có câu nói cứng cỏi như thế với một người tây.

## La saison des examens approche !!!

Leçons de français et de mathématiques par professeurs expérimentés — Préparation aux divers examens et concours.

Leçons de conversation française (avec prononciation PARFAITE) S'adresser ou écrire à :

M. FÉLIX Xuansa  
n° 37 rue Heurteaux  
(Khanhhoi-Saigon)

## Thuốc ĐIỀU - KINH trị bệnh kém huyết của đàn bà hiệu NHANH MAI

Uống thuốc này vào máu huyết điều hòa, hết xây xẩm, mặt mày đỏ lại, kinh nguyệt đúng kỳ, ăn cơm ngon ngủ được nhiều. Đàn bà đau về chứng máu huyết đầu nặng thế nào, uống thuốc này được vui lòng lắm. Quý bà sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi vỏ Op.50. Khắp nơi có bán, các chỗ bán thuốc Nhanh Mai đều có bán. Mua ít lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Lượng Boite postale n° 336 Saigon hoặc nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính Chợ-mới Saigon, hoặc các ga xe điện. Mua lẻ do các nơi đại lý.

## Thuốc HO BỒ PHÔI hiệu TRÁI NHU giá Op.15

Trị ho đại tài. Có bán khắp cả Đông-pháp, do nhà thuốc Nhanh Mai phát hành



Đời này ai mà không biết sự công dụng của gió biển? Gió biển trị được những bệnh lật vật, đem lại sức khoẻ cho người bệnh trầm trệ, nhứt là bệnh thuộc về hệ hô-hấp.

Bệnh ho mới phát hay lâu năm đều cần đến gió biển. Nhưng có ai ngờ đâu từ gió biển ra, lại còn có thuốc Bảo-Phế Linh-Dược mà sự công hiệu cũng tương đương, không kém gì gió biển?

Nhờ bảo chế, toàn bằng cây cỏ chọn lựa rất kỹ, thuốc Bảo-Phế Linh-Dược có tánh chất sát trùng, sanh nhiều nước miếng, làm mát hai buồng phổi, nhờ thế nên nó trị các bệnh ho mới phát rất mau lẹ. Còn những bệnh ho lâu năm nếu được trường phục bằng thuốc Bảo-Phế thì không bao lâu thế nào cũng mạnh.

Thuốc thật hay, hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p.00.

Bảo chế tại:  
PHUC-HUNG Y-QUAN  
Cholon

Trữ bán tại nhà thuốc Võ-dinh-Dân, 323, rue des Marins, Cholon, 118, rue d'Espagne Saigon, 4, Ohier Pnompenh.

(Gởi C. Rembt. từ 2 hộp)



N HỮNG người ở bên Pháp hay quan tâm đến chánh sách thuộc địa Đông-dương hẳn lúc này có thể vỗ tay một cách tự đắc:

— Có vậy chứ! Nước Pháp bao giờ cũng rộng rãi với dân thuộc địa mà!

Bởi họ xem các báo ở Paris lúc này thường thấy đăng tin về những chánh sách mới mẻ của thượng quốc thi hành cho Đông-dương.

Nào là cho thanh niên Đông-dương vô học trường Võ-bị.

Nào là cho người Đông-dương được sung vô các ngạch văn võ trong xứ, cũng như người tây.

Nào là sắp mở công xưởng chế tạo máy bay.

Và... và...

Kỳ thiết người ta khéo làm quang cáo để nhồi sọ công chúng bên tây rằng Thượng-quốc sẵn lòng giải phóng cho dân thuộc địa đủ cả mọi mặt. Nhưng họ đâu có biết sự thật khác xa.

CHẮNG phải nước Pháp tự nhận cái chức trách khai hóa, rèn tập, dạy dỗ người hỗn xừ được lần hồi tham dự và tự chủ lấy các cơ quan hành chánh trong xứ đó sao?

Song trải bảy chục năm nay, nước Pháp có công giáo hóa nên được bao nhiêu người Việt-nam có những học thức văn bằng không kém gì người Pháp, thế mà các cửa công sở Đông-dương vẫn đóng chặt trước mũi những người ấy. Có chăng họ chỉ được chỉ cho những địa vị phụ thuộc, còn các chỗ chủ trương vẫn là độc quyền của người Âu-tây. Rất đối có lắm ông chà và học thua người Annam mà lại ở ngôi cao, ăn lương nhiều và chễm chệ ngồi trên những ông đốc-tơ kỹ-sư bốn xứ mới là ngược đời cho.

Cái tình cảnh đó của chúng ta, dư luận bên Thượng-quốc đầu rõ. Bởi vậy chúng tôi vẫn ước mong sao bà con mình phải có những phương pháp và cơ quan tuyên truyền cho mình ở bên tây. Để làm chi?

Đề kêu nài, để bày tỏ sự tình tế bất công, để hằng ngày yêu cầu những việc cải cách chánh đàng. Có vậy chánh giới và dư luận Thượng-quốc mới hiểu rõ thực hình bên ta mà lo bỏ cửa và cải cách cho ta.

Ài hồi thứ ông Quezon tổng thống Phi-luật-tân mà xem; chính nhờ theo đuổi tuyên truyền mãi ở Hoa-sinh-tông mà rồi tổ quốc ông được giải-phóng lần hồi cho tới tự trị đó.

C UỘC tranh cử hội đồng quân - hạt khóa này hình như kịch liệt. Vì cả 5 quận bỏ thăm, thấy quận nào cũng có 5, 7 người ra tranh cử.

Nội quận nhĩ có cả chục người, màu sắc chánh-trị nào cũng có. Rất đối ông hội đồng thành-phố Ng-văn-Vàng cũng ra.

Có điều lạ, là khóa này ông Bùi-quang-Chiêu không ra. Cả ông Ng-phan-Long cũng thế.

Nhưng kỳ sau bỏ thăm 16 avril, người ta lại thấy các ông ra biết đầu!

THẾ là nội chiến Y-pha-nho kết liễu. Các nhà lãnh-tự

cộng-hòa còn sót lại ở kinh-thành Madrid đã chịu lui binh dâng thành vì tự biết sức mình chống cự không nổi nữa. Quân đội Franco đã vô thành Madrid hồi trưa hôm thứ ba tuần rồi.

Còn Valence có một hai tỉnh nhỏ hôm nay cũng đầu hàng hết rồi.

Tên họ của Franco bước vào lịch-sử.

Phát-xít hoàn toàn thắng lợi.

Thế lực của phe Đức Y càng thêm cứng như sắt, bay bổng như diều.

Địa-trung-hải từ hôm nay trở đi sẽ mở ra một cuộc diện khác.

Những sự yêu cầu của Y sẽ thêm sức mạnh đồ nường cho được thành tựu không chừng.

TRONG khi các nước Dân chủ chần chờ thậm thụt, các nước Phát-xít hoành hành và thắng lợi khắp nơi.

Đức thôn tính Tiệp-khắc, thôn phụ Memel và đang dự bị xâm lược tới Ba-lan và Ry-ma-ni. Bước Đông-tấn của Đức đang như con ngựa bất khâm chạy phi nước lớn.

Bên này Nhật-bổn chiếm lãnh Nam-xương là thủ-đô Giang-tây và sắp sửa đánh lấy Trảng-sa, thủ-đô Hà-nam để lấy con đường xe lửa Việt-Hơn hoàn toàn về mình.

Một mặt khác, họ vẫn thị hùng kiêu chuyên áp bức: mãi tô-giới ngoại quốc, ở Thượng-hải và Thiên-tân cũng vậy. Bây giờ họ bao vây không cho tiếp tế lương thực còn là vừa vừa đó, nay mai họ đòi Anh Mỹ phải trả hết tô-giới lại cho Tàu kia.

Giờ tuấn Y-pha-nho phát-xít của Franco, mặt trận phát-xít còn mạnh thêm nữa.

Ài hỡi các ông Dân-chủ nhút nhát mới có ngày này.

NHẬT-bổn lại dự định chơi cái cú này thật là nhột nhác khó chịu cho liệt cường Dân-chủ đảo đẽ.

Ấy là việc họ định trả lại Giao-châu và quần-lão Carolines lại cho Đức để cho Đức có chơn đứng ở Viễn-dông như trước.

Ài cũng biết Giao-châu thuộc về tỉnh Sơn-dông nước Tàu vốn là của Đức, hồi Âu-chiến Nhật thừa cơ đuổi cổ người Đức đi mà đoạt lấy Giao-châu rồi sau trả lại cho Tàu. Còn mấy cái cù - lao nho nhỏ ở Thái - bình - dương, trước hồi Âu-chiến là lãnh thổ Đức, sau Đức bại trận, liệt cương quốc hết thuộc địa Đức: mà chia nhau, Nhật-bổn được phần là mấy hòn đảo ấy.

Nay Hitler sắp khui vấn-đề đòi lại thuộc địa ra, Nhật tính tự động trả lại cho Đức cả Giao-châu và

những hòn đảo kia, để treo gương cho các nước Anh Pháp.

THẦY bói thầy tướng ở xứ ta lúc này mọc ra như nấm, mặc dầu chưa phải mùa mưa.

Nhơn dịp, chúng tôi nhớ lại một chuyện bên Tàu.

Cách mười năm trước, Châu-tử-Chánh làm một thầy tướng giỏi nhứt miền Hoa-nam. Một đêm kia ông ta lấy kiếng soi mặt, rồi tự nhiên ôm mặt khóc hu-hu và nói với vợ: — Ngày mai tôi tới số chết. Biết làm sao đây mình ơi! Thăm thương thay!

Qua ngày hôm sau, có một người khách lại coi tướng, mặc đồ rất sang, đi xe hơi kiểu tối tân, ra về một phú-ông đầy khí kiêu căng trên nét mặt. Châu xem tướng của khách và hỏi ngày sanh tháng đẻ, rồi nói sững sốt:

— « Mạng của ông phải giam « cầm trong chốn lao ngục cho tới « chết. Vả lại tai họa xảy tới nhấp « nháy bây giờ, chờ không xa đâu! »

Phụ-ông nổi óa, đâm Châu té xuống chết ngay. Vì đó mà anh nhà giàu bị bắt giam tức thời và sau bị kêu án tử chung thân. Quả nhiên mìn đời trong ngục.

Thầy tướng tài hay đến thế là cùng. Nhưng họ biết ngày giờ mình chết mà không có cách gì tranh xa hay bỏ cứu được, nghĩ cũng kỳ.

DẤM chắc hầu hết các ông thầy tướng xứ mình không ai có tài tư-tri được đến thế.

Bởi vậy có ông thầy bói chỗ chúng tôi ở phố sau xe mô-tô, giữ đường no rớt mất lúc nào mà ông không hay.

Có ông thầy tướng thiếu tiền quăng - cáo ở các báo đến mấy tháng nhưng cũng không biết trả về nhà báo giao cho trường tòa thầy kiện lúc nào; trong khi đó ông vẫn mạnh miệng tiên đoán vận thời cho thiên hạ mới là ngộ cho

CÓ một số người bất mãn về bức thư của cụ Phan Sào-nam gửi ra Bắc tiễn biệt ông Châtel trong dịp ông về Pháp nghỉ.

Báo « Effort » mới rồi đăng một bài như bức thư ngỏ với cụ, bằng một giọng chua. Người ta nói cụ là bậc tiền bối của phái cách-mạng tiên bối nước nhà, không được có cái cử chỉ như thế.

Chúng tôi tưởng cái cử chỉ ấy của cụ Phan đối với ông Châtel chỉ là một việc tư giao thân thiết và cảm mến lẫn nhau, có gì đáng trách. Nó cũng không giá n mất cái không-khải, cái thanh danh cách mạng của cụ chút nào.

Cứ là một nhà hoài bão cách-mạng, cụ vẫn có thể cảm-tình với một người Pháp như ông Châtel hay ai khác cũng vậy có sao ở đâu. Ta nên có lượng.

Chẳng xem thánh Gandhi vàn cò-dộng cách mạng, mà lúc nhàn rồi vẫn lui tới bàn chuyện thi văn triết-học với ông toàn-quyền Ấn-độ là Lord Irwin (tức Lord Halifax, ngoại-tướng Anh bây giờ) và hai ông vẫn gọi nhau là « mon cher ami », nhơn-sĩ Ấn-độ chẳng vì thế mà nhẹ lòng suy tôn thánh Gandhi hay là chấp trách gì.

## DULICH DU LỊCH

Ài muốn đi xem hội-chợ Huế lễ Nam-giao và viếng nhà thờ Lavang Ai muốn đi Nhatrang, Huế, Vịnh Hạ-long, Haiphong, chùa Hương-tích. Ai muốn đi du-lịch may lại khỏi tốn tiền. Xin viết thư ghi tên gấp gấp, đủ 45 người khóa số.

Ngày đi 10 avril, ngày về 23 avril giá tiền: 58p.80.

Lúc tăng tiền xin đóng 10p., còn lại bao nhiêu sáng bữa đi đóng nốt.

Xin viết thư hồi chương-trình nơi M. NGUYỄN-KHẮC-NƯƠNG Thương-gia, 98 rue Lagrandière Saigon.

## Viết máy hiệu L'abeille

Kiểu TỐI TÂN — NGÔI VÀNG 18 CARATS

đựng trong hộp rất mỹ-thuật giá rất rẻ 3\$50

có cả compte - gouttes

Bản sở do nơi nhà sạch

ĐO- PHƯƠNG- QUÊ

31, Aviateur Garros - SAIGON  
11, Tổng-dốc-Phương - CHOLON



Cô gái như một cánh hoa. Mới buổi sáng vừa khoe khoang hương nhụy, mà đến chiều đã tàn tạ một đời.

Làm thân cô gái nên lo nghĩ đến lúc tàn hoa, mà lo sợ những ngày da nhăm má cộp, bao nhiêu cái xinh tươi rực rỡ không thể trở về.

Đành rằng có son có phấn, làm cho cô trở lại với thời xuân, nhưng chỉ trong chớp lát bề ngoài.

Còn muốn cầm giữ mãi cái sắc đẹp thiên nhiên, muốn kéo lại những ngày trẻ trung quang đàng, muốn giữ mãi hạnh phúc bên mình, các bạn gái còn phải nhớ đến Bạch-yến-Hoàn của Phức-Hung Y-Quân.

Chẳng những Bạch-yến-Roàn sẽ giúp các bạn gái được hồng hào, trẻ mãi, đẹp từ cái thờ thật mà nó còn giữ kinh-nguyệt luôn luôn đúng ngày, mạnh khỏe, không đau vặt. Thuốc rất dễ uống giá mỗi hộp 1p.00.

Bảo chế tại:  
PHUC-HUNG-Y-QUAN  
Cholon

Trữ bán tại nhà thuốc Võ-dinh-Dân, 323, rue des Marins Cholon, 118, rue d'Espagne Saigon, 4, rue Ohier Pnompenh.

(Gởi C. Rembt. từ 2 hộp)

## MUA SỐ ĐÔNG - PHÁP



là một dịp làm giàu mau lẹ, vì có những số lớn:

60.000 \$

30.000 \$

6.000 \$

Bộ thứ ba sẽ xổ ngày 1er Avril, mua mau kéo hết.

NÚP PHÍA SAU HIỆP - ƯỚC BÀI - CỘNG

## LÒNG THAM CỦA BÔ-BA BERLIN-ROME-TOKIO

**A**l nầy đều biết rằng ba nước Đức Y và Nhật cùng nhau lập nên « Đồng-minh bài Cộng » (Pacte Anti - Komintern) gọi là « Cây trục Ba-berlin La-mã Đông-kinh ».

Nếu cứ theo cho đúng chữ-nghĩa của cuộc đồng-minh ấy thì ba nước Đức Y và Nhật chỉ cốt đối Nga, rồi đúng hơn nữa, là họ bài trừ cái chánh-sách của Nga tuyên truyền cộng-sân trong thế-giới.

Song sự thiệt Nga chưa bị thiệt thời gì hồi cây trục Ba-berlin, La-mã, Đông-kinh. Vì bài Cộng chỉ là tấm phen che đậy lên ngoài, còn chủ ý lên trong của họ thì là dã-tâm xâm lược, mở mang thế-lực quyền lợi mình và phá hoại thế-lực quyền lợi các nước đế-quốc dân-chủ là kẻ đối địch của họ.

### II. — ĐỨC

**N**ĂM 1939, năm được quyền hành Đức-quốc trong tay Hitler tức thời lo việc luyện-binh chế-tạo khí-giới, để lấy võ-lực thi hành cái kế-hoạch xâm-tục.

Đại-khai phân làm ba chặng. 1— Xâm-lấn vào miền Ba-berlin và Cận-đông để kiểm soát những nguyên-liệu cần dùng cho nền kinh tế Đức... Ví dụ lúa mì của Hongrie và Roumanie, súc vật của Yougoslavie và Bulgarie, dầu hời của Roumanie, len, vải, gòn của Turquie, Perse và Afghanistan.

Mà trước nhất là thôn tính Áo-quốc và lấn sang Tiệp-khắc để lấy những vật-sản và khoáng-sản dồi dào của 2 xứ này. Đó là việc Hitler đã thành-công hoàn toàn rồi, như ai nấy đã rõ.



2— Tấn-công Nga-sô để cướp lấy những nguồn lợi ở miền Ukraine : lúa mì, thực-phẩm, dầu hời.

Đòi lại thuộc-địa cũ của Đức. Cả hai việc này Đức đang tấn-hành.

3— Tấn-công tới Ấn-độ để mưu phá cái thế lực cốt yếu nhất của đế-quốc Anh.

### III. — Y

Rõ ràng thế-giới đã chia ra 2 mặt trận : 3 nước Đức Y Nhật là mặt trận Độc-tài chống với mặt trận Dân-chủ gồm 4 nước lớn là Anh Mỹ Pháp Nga.

Rồi vậy, từ khi có Đồng-minh bài Cộng ra đời, người ta thấy rõ kẻ bị hăm he nguy ngập trước hết, nào có phải Nga, mà chính là Anh; quyền lợi địa-vị của Anh ở Viễn-đông và Palestine đều bị rưng rình. Cả trên Địa-trung-hải và Hồng-hải nữa.

Thứ đến nước Pháp thấy lợi-quyền mình thất bại ở trung-bộ Âu-châu (việc thôn Áo và xâm Tiệp) và trong Địa-trung-hải.

Còn Mỹ thì đang có cái lo tiêu mất bao nhiêu mối hàng ở Trung-quốc.

Rồi đến Nga khó bề giữ nổi địa-vị ở Ngoại Mông-cổ.

Té ra mượn cơ phân-đối cộng-sân mà kỳ thật ba nước Đức Y Nhật có đầy tham-vọng đế-quốc. Họ hiệp nhau lại thành một công-ty lớn để lần hồi chiếm đoạt hết những thị-trường to lớn trong thế-giới, đó mới thật là mục-dịch của cây trục Ba-berlin La-mã Đông-kinh.

Độc-giã cứ xem hai bức địa-đồ au đây thì biết.

của thủ-tướng Điền-trung nam-tước (Baron Tanaka) đã mất tàu Nhật-hoàng năm 1924. Nhật giữ kín lăm,

nhưng sở trình-thăm chánh-trị của Anh cũng rõ được nguyên - văn công bố cho khắp thế - giới cùng thấy dã-tâm lớn lao của Nhật ra thế nào.

Một phần của kế-hoạch ấy họ đã thực hành rồi, còn một phần nữa thì đang thi hành.

Kế-hoạch Điền-trung đại-khai có 11 yếu-diểm như vầy :

1— Chiếm cứ Mãn-châu năm 1931.

2— Chiếm cứ tỉnh Nhiệt-hà và tạo lập ra Mãn-châu-quốc, năm 1934-35.

3— Xâm lấn Hoa-bắc và Nội-Mông-cổ.

4— Theo con đường ấy đi tới Ngoại Mông-cổ.

5— Xâm lược Hoa-trung và khai phát những nguồn lợi trong đó.

6— Xâm lược Hoa-nam.

7— Do đó mà tấn mãi xuống phía nam, tới Mã-lai quần-đảo là đất căn cứ của toàn thế-giới về nguyên liệu Cao-su.

8 và 9— Sau khi xây đắp địa-vị mình thật chắc chắn ở Viễn-đông rồi thì tấn công Phi-luật-tân, Mã - lai quần - đảo, Nam - dương quần-đảo.

10— Rồi từ đó khởi hành tấn công Úc-châu.

11— Đào một con kinh xuyên qua eo biển Kra ở nước Xiêm để làm mất mối tàu bè qua lại của Tân-gia-ba. Vì chừng đó tàu bên tây qua Ấn-độ-dương rồi chạy vào kinh Kra mà sang Trạng-quốc-hải sẽ gần đường và đỡ tốn hơn là vòng xuống Tân-gia-ba.

Nhật còn có cái thâm-tâm lấy kinh Kra làm con đường tấn-công Âu-châu mai sau nữa.

## Tham-tá sở Thủy - binh Saigon

Ông tham-tá Lê-dư-Khách commis du service de la Marine Saigon khen Phan-Khá mấy lời như dưới đây :

Ông Phan-Khá đã coi chỉ tay cho tôi, nói rõ cuộc đời đã qua rất đúng, và sự sẽ tới tôi còn đương thí nghiệm.

Vậy tôi xin giới-thiệu Phan-Khá cho quý ông quý bà.

Le 19 novembre 1938  
LÊ-DƯ-KHÁCH

Commis du Service de la Marine  
Saigon

Giá coi tay từ 1p. đến 2p. Xin mời đến nhà Phan-Khá 32 đường Hamelin Saigon.

TIẾP THEO KÝ RỒI

## MẮT THIẾT NƯỚC Y

Song le chánh sách con buôn đó không vững bền được mãi đâu. Tất cả hoàng - gia nước Ý, từ thái-tử đến công-tước d'Aoste đến thống-chế Badoglio, Grandi, ai ai cũng chờ ngày « tri » gia-dinh Mussolini, để cho dân Ý sống lại trong một cuộc tổ-chức kinh-tế và chánh - trị cải thiện hơn.

Đều mà Mussolini bắt chước Hitler sau hết là : đòi thuộc-địa.

Thấy Hitler ăn ngon lành những miếng : Rhénanie, Áo, Tiệp-khắc, Mussolini cũng thêm thêm. Ngài bèn cả tiếng kêu Pháp bảo nhượng lại cho Ngài những đất Tunisie, Corse, Savoie, Nice,...

Nhưng rõ ràng cái cai của « Mút tướng-quốc » không lảng oai anh chàng thợ sơn ở Bá-berlin. Cho nên cũng một thời to mồm gào thét, hăm dọa, mà Hitler thì được đắc thắng vinh vang, còn Mussolini thì người ta « cười mũi » và hăm dọa lại mới thâm !

Tuy nhiên, sở dĩ Mussolini dám khoát nạt với Pháp chỉ vì Pháp đã nhiều lần tỏ mình không cương dũng lắm. Bấy năm trước, chắc không bao giờ lảng vảng trong đầu óc Mussolini cái ý-nghĩ trên Pháp, đòi hỏi thuộc-địa. Lúc ấy hội Quốc-liên còn có nhiều nước chịu vâng lời, chẳng và những nguyên-tắc của hội chưa có ai dám khinh rẽ.

Thế mà Pháp đã cho Mussolini xâm chiếm Ethiopie, rồi sau để mặc Y đem binh lính sang Tây-ban-nha giúp Franco, và năm ngoái nhờ Mussolini qua Munich làm trung-gian cho hiệp-ước tứ-cương. Những hành-vi cũ-chỉ khiến Mussolini nghĩ đến sự yếu đuối của Pháp, nên Mussolini mới dám đòi những đất Pháp đang cai trị.

Ta thử dựa vào lịch-sử mà xét coi Mussolini đòi những đất ấy có lẽ phải hay không. Tỉnh Nice, Hoàng-đế Napoléon III sáp-nhập vào Pháp là vì Pháp đã có đất với người bản-xứ thế nào rồi !

đã có công giúp cho sự thống nhất của Ý (1860). Năm 1881, Tunis thuộc quyền Pháp bảo-hộ. Lúc đó chính ông hoàng Bismarck của Đức xui Pháp lấy Tunis, và nước Ý còn yếu quá chưa dám ngăn-cản sự bảo hộ của Pháp. Hiện thời dân Tunis phần đông không phải là dân Ý cũng không phải là dân Pháp. Cho nên Mussolini không có thể lấy chuyện dân-tộc ra mà bàn được. Còn đảo Corse, thì đòi thượng cổ có lẽ chịu về Ý. Song dân Corses, rất ái-quốc, chẳng bao giờ chịu ở yên dưới ách của người Ý, cũng như dân Niçois vậy.

Ngày nay, lấy lịch-sử mà đòi đất là chuyện không ai làm, vì dư biết chẳng kết quả gì hết.

Chỉ có binh lực hùng cường là có nhiều lẽ phải thôi. Thế thì binh-lực Ý có thắng Pháp không ?

Ý có nhiều quân lính và nhiều chiến-cụ đã kinh-nghiệm mấy năm nay trên đất Abyssinie và đất Tây-ban-nha. Nhưng Ý cũng vì những chiến tranh ấy mà hao tổn rất nhiều, về tiền bạc cũng như về quân lính.

Pháp trong hai chục năm nay được yên ổn dưỡng sức. Nhưng có vì không được tập luyện mà binh lính kém kinh nghiệm và cũng kém lòng tin - nhiệm và yêu mến của người Ý nhiều lắm rồi.

Ở Tunisie, tất nhiên là dân Pháp không ai muốn sống dưới bóng cờ phát-xít. Còn dân Hồi, tuy nghe Mussolini nhiều lần tuyên-bố bảo hộ tôn-giáo của họ, cũng từng thấy bên cạnh họ, ở Libye, dân Y đối đãi với người bản-xứ thế nào rồi !



◆ Theo các báo Bắc - hà, thì liên trong đêm xảy ra vụ thích khách ở số 27 đường Cobomb, sở Công-an ta bắt được 4 tên hung thủ đã bắn trên 40 phát súng (thứ súng liên-thính nhỏ) vô nhà Ưông tỉnh-Vệ, mà giết chết Tăng-trọng-Minh.

Hình như chúng đều là đảng-viên của đảng Lam-y, mới ở bên Tàu qua, chỉ có mục - đích giết Ưông-tỉnh-Vệ.

◆ Lam-y-đảng là một đảng của anh em Trần-lập-Phu và Trần-quả-Phu tổ-chức ra trên 10 năm nay, cốt ủng-hộ Tướng-giới-Thạch để trừ những người nào thù nghịch với Tướng.

Trên 10 năm nay nhiều danh-nhơn chánh khách Tàu đã chết vì đảng Lam-y. Rất đổi là Sử-lượng Tài chủ bút « Thần báo » ở Thượng hải chỉ vì nghị luận ngay thẳng mà hồi năm 1936, Tướng cũng sai đảng-viên Lam-y bắn chết một cách oan ức, hàng kiến thức Tàu tuy sợ oai Tướng, nhưng họ vẫn chế cười Tướng là nhỏ nhen.

◆ Bốn tên hung - thủ đã bắn chết Tăng-trọng-Minh ở Hanoi là Tôn-nhà-Đông (Sun - ya - Tong, người Sơn - đông), Dương-vệ-Hà (Yang Wei Ho, người Quảng-tây) Viên-bích-Huân (Yuan-peh Hun, cũng người Quảng-tây) và Lưu-thành-Kỳ (Liu Chen-Chi, người An-huy)

Cố-nhiên bọn này khai rằng họ muốn giết Ưông vì Ưông là Hán-gian, nhưng rồi cho Tăng-trọng-Minh chết thay. Nhưng có người nói chính họ lập tâm giết Tăng-trọng-Minh để cảnh cáo cho Ưông sợ mà đi Âu-châu, chứ không muốn cho Ưông còn ở Hanoi, gần với Nhật.

◆ Ưông-tỉnh-Vệ nói sẽ cùng bà vợ đáp phi-cơ đi Âu-châu.

◆ Bọn khách vô-giáo-dục đã sanh sự hành hung với người An-nam ở xóm Khâm-thiên đã bị tòa tiểu-bình Hanoi kêu án hôm tuần trước. Tên Tcheng-yeng Tcheng là đứa đã bắn súng cao-xu vào M. Văn mà gây ra vụ ẩu-đá hôm đó, tòa cho là chánh-phạm, kết án 2 tháng tù, Còn 10 tên a-tòng bị mỗi đứa 1 tháng tù. Bấy đứa tha bổng.

◆ Có hai nhà ngủ ở giữa chỗ thị-tứ Saigon, rộng rãi, sạch-sẽ, đủ đồ phụ tùng còn mới. Chủ-nhơn muốn bán lại hết thảy. Xin hỏi bọn báo chí chỗ đi giao thiệp.

Và ở Nice ở Corse ta đã thấy nhiều cuộc biểu-tình phản đối Mussolini nhiệt liệt.

Tóm lại Mussolini muốn theo chân Hitler, nhưng không hợp hoàn cảnh và thiếu điều kiện.

Chế-độ độc-tài chỉ là một chế-độ lâm thời. Cho nên nhà độc-tài phải luôn luôn tìm những duyên-do để chiến-dấu cho dân chúng quên cái « lâm thời » của chế-độ ấy ; và như thế chế - độ mới có nghĩa để tồn tại.

Nhà độc-tài Mussolini vì muốn giữ mãi ngôi tướng-quốc nên đẩy nước Ý từ chiến tranh này sang chiến tranh khác, mong lấy cái hào quang của những cuộc khai-hoàn mua chuộc lòng sùng kính của dân.

Nếu một mai dân Ý hay dân Đức không còn thích chiến tranh nữa thì số phận Mussolini và Hitler — hai nhà độc-tài — cũng sẽ như số phận của Hoàng - đế Napoléon đệ nhất của Pháp ngày xưa vậy.

NGUYỄN-TÂN-PHƯƠNG

# Một cuộc điều-tra của «Mai» trong làng «chơi»



Phù-dung  
và  
nhân sắc

PHONG-SU'  
CỦA  
LANG-TU

## CHẾT GỤC BÊN ĐÈN

Nhắn hỏi những ai ưa vọng cổ  
Nghe ca còn nhớ giọng người xưa?

THÚC-TÊ

**T**ÔI còn làm sao quên được cái đêm, mà cách đây đã gần đúng

chân ba năm, tôi được cái hân hạnh thả thuyền cùng Nàng trên dòng Hương Giang, cùng với một mâm đèn á-phiện?

Ở trong đời, có những mối kỷ-niệm mà tay thời gian không làm sao xóa nổi, cũng như lòng ta không làm sao quên được, dầu mơ kỷ ức, đôi khi có vì cuộc đời quay cuồng mà tàn phai, rồi rụng như những cánh hoa chiều!

Cuộc đời quả thiệt đã dật bằng thứ tơ mà nhìn suốt qua ta thấy như mộng ảo, như mơ hồ. Nhưng bình an đã lướt qua làm cho cuộc đời ta lay chuyển hay có khi rung động. Rồi ta sống trong hồn ghen, trong ái ân, trong giận dỗi. Nhưng có lúc ta bỗng nhận thấy rằng những hình ảnh ấy đã xa mờ. Ta cũng tưởng rằng thôi vậy là phai nhạt rồi. Thế mà một hôm, chúng lại đột nhiên hiển hiện ra, linh hoạt, rõ ràng trên một con đường dài, ở một lữ điếm xa xôi vắng vẻ.

Vì cách đây ba năm; Hội chợ Huế cũng mở trùng ngày với lễ tế Nam-giao. Và như làm phải-viên của một tờ báo hằng ngày, tôi hồng vui mừng được gặp nàng cùng nơi cảnh trí ấy. Khách giang hồ, người văn-chương gặp nhau âu cũng do nợ nần từ tiền kiếp. Sản trước đó trên báo D.Q. tôi đã có bài bình vực nàng là ca kỹ mà bị Minh con gái bắt bẫy, nên đối với tôi, nàng sẵn lòng coi là bạn tri âm.

Nhưng nay thì tôi còn dấu giếm nữa mà làm gì? Lúc nàng đã là, không còn như chúng ta, khổ sở, bức bối, chen chúc nhau ở cái quán trọ chật hẹp này? Vậy thì cũng xin nói ngay ra rằng nàng chính là cô Sáu Huỳnh kỳ, một bậc ca nhi đã từng nức tiếng. Người bạn gái bất hạnh của tôi nay đã ra người thiên cổ. Hồi nàng « bình tan trăm gãy » tôi đã ân hận mà không hề tam nôi cái cử chỉ của người khách viên phương đối với Đạm Thủy khi xưa trong truyện tình sử của nàng Kiều.

Vì một lẽ là tôi chẳng hề hay biết. Mãi đến sau, có dịp được người ta chỉ cho một năm cô vàng và nói là mộ nàng thì tôi mới ngậm ngùi cho khách hồng-nhan phận mỏng. Tôi cũng lại tủi mình không được như thi-sĩ núi Tân đề có thể khóc:

« Trãi bao ngày tháng tro tro đó  
Mưa đầu nắng dải trắng mờ soi (1).

Từ buổi du hồ trên sông Hương, đến nay thấm thoát đã mấy cái hạ về? Năm nay Hội chợ Huế lại mở cửa và lễ tế Nam-giao lại sẽ cử hành. Nhưng nàng thì đương lạnh lẽo nằm dưới lớp hoa thắm cỏ xanh và có lẽ đương bị con bọ bung nó đục

khoét. Có lẽ bây giờ hoa soạn tây, ở bên bờ sông Hương đương dờn màn đầy cả niềm ý một hôm khác nữa. Nhưng tôi đã tự hỏi nàng đã lại làm cho cô khét tiếng cả giáo khuất thì hoa còn nở nữa làm gì? Hay là hoa nở để mà tàn thành ra để mang cái tên của gánh ấy những giọt huyết lệ rơi mãi bên bờ, khóc người ca kỹ một đi không bao giờ về nữa?

« Vậy thì nguyên với em rằng, năm nay, dịp này anh cũng sẽ về bên Bến Ngự. Và sẽ chọn một đêm nào cho giống đêm xưa ấy, anh sẽ một mình lại thả thuyền trên dòng sông bạc cùng với « Phù-dung vọng tưởng đến em. « Rồi nếu như bắt được ngư-ông « quang lưới xuống hồ trắng mà « không vớt được hình ảnh em thì « nơi trần thế ở trước này, anh sẽ « nhân với con bọ nó đương đục « ắp em rằng, anh vẫn còn tưởng « đến nhan sắc kiều mỵ của em « hồi nào và vẫn còn gọi hoài « trong kỷ ức.



« Hôm nay viết mẩu giấy này, anh xin trân trọng gọi đến hình ảnh của em và xin đề tên em « đứng đầu sổ. Đó là một cái hân hạnh chỉ riêng dành cho kẻ đã « không còn. Như thế để em biết « rằng, nếu chỉ có một nhà văn « còn nhớ em thì thôi cũng không « đến nỗi bao giờ em phải bị loại « người quên bỏ... »

**N**ÓI đến cô Sáu Huỳnh kỳ thì cả làng chơi Saigon không một ai mà không biết. Cô là người có cái nhan sắc thủy mị đậm thắm và trên nét mặt hoa, thường phảng phất một vẻ buồn. Phải chăng đó là biểu hiện của một ngày tang, báo trước cho một đời xuân sắc sớm với lửa cảnh?

Cô vốn người gốc gác ở Long-Xuyên vì cảnh nhà sa sút mà phải dân thân vào nghề ca kỹ. Có một con tim sớm biết rung động, nên cô dễ bị phồn hoa lôi cuốn. Cái đời Saigon rộn rịp, cái làng xa mà sơn thiếp một buổi sớm, cô nàng nhuộm đầu me biếc đã chài chuốt cô thôn nữ chúng ta ra một cô gái rất « đặc » thị thành.

Vậy rồi giọng ca của cô, mùi mẫn đầy cả niềm ý một hôm khác nữa. Nhưng tôi đã tự hỏi nàng đã lại làm cho cô khét tiếng cả giáo khuất thì hoa còn nở nữa làm gì? Hay là hoa nở để mà tàn thành ra để mang cái tên của gánh ấy những giọt huyết lệ rơi mãi bên bờ, khóc người ca kỹ một đi không bao giờ về nữa?

Vọng cổ mà có đi đến nhịp 16 bây giờ là cũng nhờ ở cái can đảm chầu hươu của nàng dõ ra từ nhịp tư đi đến nhịp sáu rồi nhịp tám. Và cũng chính nàng đã « lang-xê » ra những « môt » bận áo xanh màu nước biển và đeo kiềng vàng trơn. Đắc-thành-Hung là chỗ mà mỗi đêm cô đã đem giọng ca ra để làm mê mẩn những kẻ ưa « mùi ».

« Văng vẳng tiếng chuông chùa, giọng công phu từ xưa đưa của đoàn sư vãi, « Ba tiếng chuông ngân, cảnh tịnh đường như kêu gọi mỗi Từ Bi...

(Bây giờ đây, giọng ca của nàng còn ngân dội bên tai tôi và bắt tôi nhớ đến cái đêm mà chúng tôi du hồ trên sông Huế. Lúc bấy giờ, khuya lạnh đã đem cả một trời trăng nhúng vào bầu sương ướt, và đồng thời cũng làm ướt luôn cả tiếng chuông run của chùa Thiên Mụ vang ngân. Sau khi thở làn khói thuốc phiện, nàng đặt ống xuống và cất tiếng ca ngâm. Tiếng chuông đã gọi cho nàng những câu Vọng - cổ nhuộm cả mùi thuyền của Phật đạo. Đêm càng khuya giọng ca của nàng càng vui mẫn. (Ấy một khúc tình ca, lúc thì uốn éo giữa lưng chừng, lúc lại chơi vơi như muốn nâng lòng lên vô tận của không gian.)

Nhưng: **Ann hoa phát tiết ra ngoài**  
**Nghĩa thu lại mạng một đời tại hoa**  
Giọng ca của nàng là sự kết lại của những tiếng khóc lời than mà 20 câu Vọng-cổ như chan chứa cả một bầu tâm sự.

Cho nên Aleipe khi không trở về nơi rừng củ thì Nương-tử đã sa chơn làm sao tránh khỏi hổ trợ lạc mở rộng đợi mình. Cô Sáu Huỳnh-kỳ đã lỡ mang lấy nghiệp ca xang, đã phí sức trong những đêm dài đầy hoan lạc, thì cố nhiên không làm sao tránh khỏi sự lao tớn. Lại thêm lỡ sanh ra có chút tâm hồn đa cảm, nàng lại thường hay rầu buồn vô cớ.

Sự phiến nào, sự nhọc mệt một hôm đã bắt nàng bậu bạn với màn đèn. Cái buổi đáng ghi ấy đã kết chặt tình thân giữa Nhan Sắc và Phù-Dung.

Một hôm cùng nằm với nàng, tôi hỏi:

— Vì sao em lại ghiên á-phiện? Cười xong một nét chua như dấm, nàng đáp:

— Anh cứ hỏi lấy màn đèn!

Nàng ghiên là vì nhọc cũng có, nhưng vì buồn thì nhiều hơn. Ai đã từng biết nàng cũng thường nhận thấy rằng nàng không hề vui trên năm phút.

Thấy ở Phù-Dung một lối giải thoát cao đẳng và siêu hình, nàng trở nên một đệ tử trung thành đắm say và kính cần. Nàng ngồi ở « nường » một hương thơm ngào ngạt như hương trầm thoảng ở Lành-Cung. Nàng nghe ở tiếng reo của á-phiện một điệu nhạc hợp tấu ở điện Hằng. Nàng nằm ở Phù-Dung một mùi vị say sưa như tình ái.

Nhìn người ta khêu cao ngọn đèn, nàng lòng nao một niềm vui của người cung-nữ nhớ vua, thoáng thấy xe dê tiền tới. Hút xong mấy điếu, nàng nhìn đời hồng như một tấm giấy màu đơn. Sau khi đã say sưa, nàng toàn thân run rẩy như một sợi tơ đồng. Nàng khoái trá đến tận trong thâm-đế.

Thế nhưng khi Phù-Dung đã rút lui về đôi đầu tiên bằng ngọc sáng, thì nàng lại lạc trở về với phiến muộn cũ. Cũng vì vậy mà hết cử này đến cử khác, nàng muốn toàn thân tan ra như khói biếc, nàng nâng lên lưng đứng, chơi vơi. Tuy nhiên cái buồn vẫn là thứ bình khí đặc lực của Từ-thần. Nó giết người một cách chậm chạp, nhưng ngấm nấp và chắc chắn. Vậy mà cái buồn của nàng lại là cái buồn của:

...khách hồng nhan  
Sắc sảo khôn ngoan trôi dạt ghen  
Phong trần xuôi gập bước lưu lạc...  
nên bệnh lao liên rần rộ kéo tới hành hạ phổi tim nang. Biết rồi ra mình cũng sẽ như chiếc lá lìa cành, nàng càng vô hạn sầu bi. Vậy là có khác gì nàng, tướng thủ thành, tay mở cửa ra đón giặc.

Thế là giáo phường nàng phải rút ten ra khỏi sổ. Cái đời của người ca-nhi hết thời mà còn mang phải hai bệnh lao và nghiện thì ban đọc cũng có thể đoán biết nó gian khổ tới bậc nào. Còn đầu cái cảnh lên xe xuống ngựa, sớm công tử, chiều nam tòn, tập nập nơi vách liễu tường đông! Còn đầu cái cảnh chịu chuộng của khách tình của anh em chị em bạn bạn! Nhan sắc đã ứa vàng vì ma ghiên, lại mét xanh vì ma bệnh. Một người giàu lòng tự ái như cô Sáu, con làm sao chịu nổi lòng hững hờ lạnh nhạt của người đời.

Những kẻ mà trước kia đã một trăm ba mươi sáu lần thế thoát chung thủy, cũng đua nhau phản

trắc tâm tình. Thế là mỗi một mới đau thương là mỗi một bước đi tới cửa Từ-thần. Bệnh lao từ thời kỳ thứ nhứt, đã tiến đến thời kỳ thứ nhì để còn đợi áp tới chặng thứ ba là hồ hoàn toàn thắng lợi. Đã bị bạc đãi bởi nhơn tình, quên bỏ bởi thân thuộc, nàng lại còn phải chịu cái khổ gổm ghề là cái khổ thiếu thuốc phiện. Chung quanh nàng chỉ là hủi quanh, đau khổ về phụ rầy rầy vậy. Những cơn ho xé phổi đã hành hạ nàng đến mỗi mồm. Đối với nàng lúc ấy chỉ có cái chết là giải thoát.

Tuy nhiên cuộc đời không quá tàn nhẫn như người ta tưởng. Còn có những cử chỉ hào hiệp, nhơn đạo, nếu chẳng là tình từ nó cho ta tin ở những tình cảm tốt đẹp của loài người. Cái loại « khách ở viễn phương » mà trên đây tôi đã tủi nhục không thể bắt chước theo, may còn sót lại một người. Và người ấy đã đoai tưởng đến nàng lúc không còn một ai nhìn tới. Đó là một vị bác-sĩ mà tôi không có phép nói tên và tôi vẫn kính, đã cứu vớt nàng vừa linh hồn vừa thể phách. Ông ta đã đem nàng về, đã săn sóc nàng một cách chăm động cho đến lúc nàng từ biệt cõi đời.

Nhưng dầu có đến sớm hơn người khách ở viễn phương trong truyện, vị bác-sĩ của chúng ta cũng đã đến muộn lắm rồi. Gặp Phù-Dung cầm cự cùng vi-trùng, ông muốn đem cả sở năng và cả tâm tình bao la mình ra để dành giữ nhan sắc lại với Từ-thần, nhưng cuối cùng lưỡi hái vẫn giữ bề thắng lợi.

Ở những ngày cuối cùng nàng cũng rất nhờ ở Phù-dung để có thể chịu từng cơn ho sù sụ. Người ta còn kể cho tôi nghe những cái điều khổ sở này: vì nàng ho quá tắt tiếng nên người ta sắm sẵn cho nàng một cái lon trong ấy đựng những sạn hòn, để mỗi lần nàng muốn cần dùng gì thì lắc nó kêu cho người ta biết.

Nàng mất giữa hôm mồng bốn tháng giêng năm Mậu Dần (1938) ở nhà một tay danh cầm là cậu Sáu T. ở đường hẻm Verdun (Chợ-dầu). Trong lúc tiếng pháo nổ vang từ phía, dấu hiệu của sự gây gán nửa chừng xuân. Nàng lịm đi, gục bên cạnh một mâm đèn.

Đám ma lạnh lùng đi dẫm lên xác pháo đỏ khóc xuân đi và đồng thời cùng thương khóc cô Sáu đi về nơi lỗ huyết sâu, nơi quê hương của đứa bé ra đời, nơi ọc ọc tiếng khóc.

Đời mình sẽ ra sao? Tương lai sự nghiệp ra thế nào? Ai là bạn? Ai là kẻ thù? Vận hạn, tiền của có hay không? Chỉ cần viết thơ, chữ ký, tên, tuổi, kèm theo với thơ coi số và 15 cõ 0p.06 giờ tới:

TRẦY TRIỆT TỰ **HIEN - LYNH**

no 215 rue Colonel Grimaud - Saigon

trong 5 ngày sẽ nhận được quy kỳ, biết dạng cuộc đời rõ ràng, chắc chắn, không sai lầm, khỏi thất vọng. Buồn bán, nếu muốn phát đạt, buôn may bán đắt, đông khách nhiều mối, hãy đến xin một thuật phép cầu tài. Đi làm việc, nếu muốn chủ thương, bạn bè kính mến, hãy đến xin một thuật phép yêu. Trên đường tình, nếu các bạn muốn khỏi lo ngại lòng thay đổi dở dang của người yêu, hoặc vì khó khăn chuyện gì... Viết thơ hỏi M. HIEN LYNH và sẽ nhờ khoa-học huyền-bí giúp các bạn dạng kết quả chắc chắn và nhân đạo, ích lợi cho các bạn mà không hại đến ai.

## PHAI THƯA KIẾN!

... như: g sau khi xem những sách cần kíp này:  
1- DÂN LUẬT NAM-KỲ (chỉ rõ luật về người và về tài sản, gia đình, hôn nhân, kế tự v.v.) giá 1.20 — 2- AN TÒA HỘ (40 vụ kiện về họ các nghĩa vụ) giá 1.20 — 3- VIỆC LANG TÔNG (được quan thông-độc Pagès cho là cần kíp cho hương chức làng, tổng) giá 0.70 — 4- LUẬT LAO ĐỘNG (cần kíp cho chủ và kẻ làm công) giá 0.70 — Mua cả 4 quyển bớt 20%. Cuộc chung 5p.36, cước riêng 2p.16 mỗi cuốn. Tác-giả: Phan-văn-Thiết, cử-nhơn-luật 43 rue Aviateur Garros Saigon.

Ông Phan-văn-Thiết, Cố-vấn Pháp-luật sẵn lòng chỉ về việc pháp-luật và kiện thưa. Mỗi lần hỏi một việc chỉ tốn 5p.00, nếu ngoài ra có cần làm đơn, trạng, lý doán chỉ thì tốn thêm từ 15p. sấp lên 100p, tùy việc.

# 1939...

## NĂM CỦA RACINE TRONG VĂN-HOC-SƯ NƯỚC PHÁP

CÁC thí-sanh về ban tú-tài năm nay nên nhớ năm 1939 là năm kỷ-niệm đệ tam-bách châu-niên (tricentenaire) của Racine, nên thế nào trong ba bài luận-văn cũng có một đầu đề ra về nhà đại-văn-hào của nước Pháp ở thế-kỷ thứ 17.

Báo «Nouvelles littéraires» ở Paris đã gọi năm 1939 là năm của Racine trong văn-học và hiện thời đang hồi ý-kiến các văn-gia đề lập một chương-trình chung về lễ kỷ-niệm ấy, vì «chẳng những các hạng thượng-lưu trí-thức mà tất cả văn-sĩ Pháp và ngoài biên-giới, những ai trông về nước Pháp như trông về một ngọn đèn giới giữa một trận bão cũng đều phải dựa vào.»

Báo ấy còn nói «trong lúc người ta tưởng nước Pháp sắp suy vi, chúng ta cần làm tỏ rạng lòng hào-nghĩa của chúng ta đối với một quảng đời về vang hơn hết.»

Thật vậy, trong lịch-sử thế-giới, không có quảng đời nào xuất hiện được nhiều bậc thiên-tài về văn-chương như Pascal, Bossuet, Molière, La Fontaine, Boileau và Racine, cho bằng quảng-dời chỉ có hai mươi năm, từ 1660 đến 1680, tức là ở thế-kỷ thứ 17, mà trong văn-học-sử thường gọi là «Thế-kỷ vua Louis thập-tứ» (Siècle du Louis XIV).

Ông Jean Racine là một thi-sĩ biệt-tài, chuyên soạn bi-kịch theo lối cổ Âu-châu. Ông sanh ngày 12 Décembre 1639, tại Ferti-Milon và mất năm 1699. Những bi-kịch tuyệt diệu của ông là *Andromaque*, *Britannicus*, *Bérénice*, *Bajazet*, *Mithridate*, *Iphigénie*, *Phèdre*, *Esther*, *Athalie*, và *Les Plaideurs*.

Lối cổ-kịch của Racine viết, vốn của người Hi-lạp đời xưa bày ra. Nhà soạn kịch phải buộc lòng đi trong một khuôn khổ rất chặt hẹp. Trọng yếu hơn hết trong lối ấy là phép «tam-duy-nhứt» (règle des trois unités):

Một là «hành-động duy-nhứt» (unité d'action),

Hai là «trường-sở duy-nhứt» (unité de lieu),

Ba là «thời-gian duy-nhứt» (unité de temps).

Ông Boileau, một nhà phê-bình văn-học lợi-lạc, đồng thời với Racine, có tóm lại phép ấy trong câu này: «Phàm diễn-kịch phải chú về một việc, xảy ra ở một nơi, chỉ trong khoảng một ngày mà thôi.»

Một việc nghĩa là phải khuynh-hướng các phần trong bài kịch về việc chánh, tức là về một người chủ-động.

Một nơi nghĩa là việc ấy phải xảy ra từ đầu tới cuối ở một nơi như đất.

Một ngày nghĩa là việc xảy ra rồi không được kéo dài quá hơn 24 giờ.

Đầu thế-kỷ 17, đã có ông Pierre Corneille chuyên soạn bi-kịch theo lối cổ ấy rồi và chính ông là tổ-sư nghệ diễn-kịch ở nước Pháp.

Corneille giữ nghiêm phép «tam-

duy-nhứt» lắm, nhưng ở trong khuôn khổ chật-hẹp đó coi sao ông hoạt-động chẳng đáng thông thả.

Trái lại, cái biệt-tài của Racine là tại nơi ông cũng bị ở trong phạm vi ấy mà ông lại hoạt động hết sức dễ dàng, dường như phép «tam-duy-nhứt» không buộc ràng ông chỗ nào được cả.

Trong tựa-tướng *Bérénice*, ông có giải rõ thuyết của ông như vậy: muốn cho một hành động phải xảy ra ở một nơi, trong một ngày, thì trước hết hành-động ấy phải «thường», không có khó-khăn gì hết. Và muốn kết-cuộc trong hai mươi bốn giờ thì lúc kéo màn lên phải có một tai biến sắp đến liền. Song le, tai-diễn ấy chỉ có đến cận bên mình là khi nào chỉ phải tùy theo quyết định của người trong cuộc. Tùy theo quyết định nghĩa là tùy theo tâm-ý. Bi-kịch của Racine tức là Bi-kịch thuộc về tâm-ý, nó chỉ hoạt động trong «nội-thần» con người, cho nên ta ít có thấy những việc trở ngại «ở ngoài» xảy ra thình-lình để buộc người trong cuộc phải dụng hết nghị lực để đương chiến-thắng như trong các bi-kịch của Pierre Corneille vậy.

Racine không chú-ý làm ta ngạc nhiên mà làm ta phải cảm-động. Và không có chỉ làm cảm-động cho bằng sự chuyển-động của ái-tình, của dục-tình. Có khi chẳng cần gì đến nhiều chuyện rắc rối lặt vặt, chỉ với một chuyện thường cũng có thể đặt ra một bi-kịch. Giả như trong tựa-tướng *Bérénice*, Titus hay tin được lên ngôi hoàng-đế, nhưng mà luật nước không cho phép một ông vua La-mã cưới một hoàng-bậu ngoại-quốc. Titus đành xa người yêu của mình là Bérénice hay là phải lia ngôi vàng như cựu hoàng-đế nước Anh, Edouard VIII độ nợ? Trọn bài kịch Bérénice đều thu xếp theo sự lưỡng ước và những khó-tâm của Titus và Bérénice. Ta thấy hành động ở đây phải tùy theo tánh-tình, tùy theo tánh-cách của dục-tình.

Trong tựa-tướng *Andromaque* cũng vậy, chỉ chỉ cũng tùy theo cái bất định của Andromaque giữa tình mẹ con và sự nhớ thương chồng. Nếu Andromaque, vì thương con, phải thuận tình với Pyrrhus thì tức khắc Hermione chạy theo Oreste dặng âm mưu hại Pyrrhus. Nếu Andromaque, vì quá nhớ thương chồng, cự tuyệt cùng Pyrrhus thì tức khắc Hermione chạy theo Pyrrhus xua đuổi Oreste.

Thuyết của Racine về bi-kịch rất cứng cỏi và đặc biệt như vậy, nhưng đó cũng chưa phải chính cái mãnh liệt và sâu sắc trong tưởng của ông. Ông còn cái thiên tài này là đã được rạch ròi cả tâm-ý con người.

Không biết ông rút cái lịch-lâm nhơn-tình thế-sự đó ở đâu. Không biết ông có rõ được những nỗi đớn đau trong đời của ông không. Cũng không biết đích xác ông hay giao thiệp với xã-hội nào. Có đều này ta phải nhìn nhận, là ông thiếu đạo-tướng tận hai tánh-cách làm bản-loạn tâm-tình, làm biểu-lộ rõ ràng cái năng-lực hung bạo và tàn phá

của dục-tình. Như Hermione không biết phải thương hay là phải ghét Mithridate không biết mình là vua hay chỉ là một tình-nhơn điên đại, Agamemnon không biết mình là cha hay là chúa; Phèdre không biết phải nhẫn nhịn hay là phản loạn, v.v. Racine đã thuộc tâm-ý người ta không ai bằng mà còn có một lối văn sâu sắc và êm ái dịu dàng lắm. Nhiều bài văn tả về ái-tình, như bài Phèdre tả về dục-tình, mãnh-liệt, đều được các nhà phê-bình gọi là văn-chương tuyệt bút.

Nhưng có người thích văn của ông Corneille hơn, vì cho văn của Racine không hùng hồn như văn của Corneille.

Người ta cũng thường đem đối-chọi thứ diễn-kịch thuộc về dục-tình của Racine với thứ diễn-kịch thuộc về chí-cương-quyết, dễ phân-sự trước ái-tình của Corneille, nhưng nếu kể thiên-tài thì không thể nói ai hơn thua được.

Trong văn-học-sử, từ ba trăm năm nay, Racine vẫn chiếm được một địa-vị độc-nhứt; ông đáng là một ngọn đèn soi thâu cả tâm-ý con người ta và phò-diễn ra được những cuộc chiến-đấu trong tâm-tình bằng một thiên-tài, một lối văn chưa có ai hơn được.

TRƯỜNG-NGUYỄN

### Fong-tê Tân-tiên

Một thứ thuốc rất hay, ngâm với rượu trị bệnh nhưc mồi, đau xương, các chứng phong: phong tê, phong thấp, phong phù, phong ngứa và bệnh bại xuy. Đau cách nào, lâu mau đều dùng thấy công hiệu và dứt tuyệt.

Thuốc sát vi trùng, lọc máu, làm mạnh lại các sợi giây gân, vận chuyển mạch lạc và lưu thông máu huyết đều đủ, làm cho con người đi đứng vững vàng làm việc xốc vác và hăng hái.

Mỗi hộp ngâm nửa lít rượu giá 0p.80.

BỔ THẬN TINH là tinh chất Sâm, Nhung và nhiều vị thuốc đại bổ, uống vào rất bổ khỏe, trị được bệnh nhưc mồi, đau lưng, mỏi tinh, di tinh v.v.

Mỗi ve 0p.60

Tổng phát hành: MME PHẠM-THI-HƯỜNG Tân-định thư-xã 224 Paul Bert - Tét. 20.210 Tân-định - Saigon

#### Hiệu đồng hồ

NGUYỄN-CHANH-TRU'C

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp 7, Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sửa đn hiệu đồng hồ. Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v.v.

Nhưc mồi!  
Kho' ngủ!  
Hãy uống

Vũ Ngăn

## Kim tinh Don

Chuyên trị các chứng bệnh thuộc về thần-kinh như là: tay rung, trong lòng hồ hởi, sầu cảm, uất giận hơn lánh tình không chừng đôi hay rầy ra quạ quạ. Ban đêm hay thao thức, toàn tỉnh mơ màng nường chuyên đầu đau. Trị những chứng hay nhưc mồi ban đêm, giật tay chân trong khi ngủ, mồi mê trong lúc trở mình.

Nhưng người toi ngày làm lụng mệt nhọc, hoặc ngồi lâu, hoặc đi xa, hoặc làm việc căng trí nếu đêm nằm xuống thì bất oái, đau nhức từ cổ, xuống gối yên, uống KIM-TINH-DON này thiết nhưu ngấm. Nếu được ngon, mà sáng ngày được tỉnh vui về. Những người có bệnh nhưc đầu đau uống vài ve hết tuyệt. Nước đầu tưởng, uống một ve thì hết liền. Bàn bà có thai, mỗi mề đau nhức, uống KIM-TINH-DON hay lắm. Khi nằm cuối trong mình rêm đau uống một ve thì được êm ái ngủ yên. Giá mỗi ve: 0p.25

**Nhà thuốc VÔ-BÌNH-DẪN**  
333 Marins Cholon  
118 Espagne Saigon  
4 Ohiar P. Penh.

## THƠ' XUÂN-DIỆU DONG CHI phê-bình

THI-sĩ ấy, đã làm cho người ta ngạc nhiên, sững sốt. Ngạc nhiên vì có những vần thơ quá táo bạo, gan dạ. Sững sốt vì đã dựng ý nhiều hơn tư. Đọc một câu cho đến một bài, thấy trùng, điệp những ý tưởng mới mẻ, đầy màu sắc, sinh-khi thuộc về triết-lý, về biện-chứng-pháp. Bởi những lẽ ấy, khi đọc hết tập «Thơ Thơ» tôi nhận thấy Xuân-diệu là một thi-nhân triết-lý (un poète philosophe).

Thơ của Xuân-Diệu mới quá, như là mới ở trong sự khó hiểu. Khó hiểu đến nỗi người ta phải gào thét lên rằng thơ Xuân-Diệu bí-biêm.

Bởi đọc thơ Xuân-Diệu phải mệt nhọc vì sự suy nghĩ, tìm tòi, nên người ta cho là bí hiểm.

Người ta nói đến thơ Xuân-Diệu nhiều cũng như người ta xôn xao nghị luận về thơ mới, hồi mà ông Phan-Khôi mới xướng khởi lên, các ông Lưu-trọng-Lư, Việt-Dân, Thế-Lữ, Huy-Thông đã hưởng ứng. Nay người ta không còn công kích thơ mới nữa, người ta đã bắt đầu ỷu ý một cách thiết thực. Sau «Nét Đanh Thanh» của Lưu-trọng-Lư, «Mấy vần thơ» của Thế-lữ, và «Tiếng Địch Sông Ô» của Huy-thông và còn nhiều hơn nữa... thì người ta nói đến «Thơ Thơ» của Xuân-Diệu.

Bác hết những ý-tưởng nông nổi những quan niệm hẹp hòi, tôi nói Xuân-Diệu, một nhà thi sĩ, một thiên tài tương lai đương mở một con đường mới cho các thi-gia sau

này. Nói như A. Glide thi-sĩ cũng như văn-sĩ, phải đi trước thời-đại. Bởi Xuân-Diệu đã đi trước mọi người, nguồn tình cảm đã đem hồn thơ rung động đến chỗ tuyệt đích, làm cho người ta khó hiểu, mà phải ngộ nhận. Sự thật, sau đây 10, 20 năm người ta sẽ hiểu Xuân-Diệu nhiều hơn.

Ông có một tâm hồn, một con tim hầu để chỉ để mà cảm và yêu, tìm trong xuân sắc, bơi trong ánh nắng. Bầy tìm để mà chứa chất, rung động bởi gió, trăng, mây, nước, hay bởi cánh bướm phấn hương, hoa sắc, đến khi mà tìm và hồn đã ngập lụt, thì ông chỉ là một người say, mê, si, dại, có lúc điên cuồng hoảng hốt, dầm ra thất vọng là khác.

Một điểm trong sáng hơn, vui tươi hơn, là ông đã suy nghĩ nhiều, và suy nghĩ rất chín chắn, cần nhắc trong mỗi câu thơ, hàm súc bao nhiêu ý tứ từ sâu xa đến đơn giản, từ chỗ u-huyền đến chỗ bình thân. Nhưng ông không phải là một nhà triết-lý khô khan, nhạt nhẽo. Ông là một thi-sĩ giàu tình-cảm, một văn thơ của ông ngấm bao nhiêu mơ màng, bóng bẩy. Ngấm lên nghe nhẹ nhàng, trầm bổng như một điệu nhạc lẫn trong hơi sương của bình minh; như vừa nhấp xong chén rượu nồng, lòng ta thấy ngây ngất, say đắm.

Nhưng tình cảm của Xuân-Diệu là một ngọn nguồn, một giọng thác lưu thông bất tuyệt.

Coi qua trang 14

# Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THAI-PHONG  
72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

# nàng thơ



AI CÓ BIẾT?...  
Ai có biết lòng tôi đang muốn nói:  
«Tôi yêu nàng» với muôn tiếng:  
Tôi yêu...  
Vì bao năm, lụa khổ dệt diu hiu,  
Tôi khao khát, cơn bão lòng sôi nổi?

Ai có biết, trong muôn trùng hoa nở  
Tôi chưa từng ngắt tía một cành  
hương? Hững-hờ chẳng biết cầm yêu đương  
Vì vườn xuân, hoa mộng của yêu  
đương Em tưởng rằng tin khách viễn-phương.  
Tôi chỉ sợ hương sâu lan muôn  
thuở

Ai có biết, những chiều tơ vương  
phủ  
Trên giòng ngân, mờ rúng bóng sao  
thừa,  
Thả Thuyền Hồn, trôi mãi trên sông  
thơ,  
Tôi đã để, mặc sương lòng buông  
rũ?

Ai có biết, trên những giòng thơ  
máu  
Quả tim tôi, hiện cả một thời xưa  
Một thời xưa, lệ thấm tấm hồn thơ  
Vì mưa gió, dệt cảnh lòng áo nảo?

Ai có biết hôm nay tôi muốn làm,  
Tôi muốn yên tha thiết, được yêu  
nàng

Đề những ngày sán lạn của thời  
xuân  
Sẽ sống lại với rừng xuân tươi  
thắm?...  
V.C. Sương-lam-Tú

## GỢI KHÁCH HẢI-HỒ

Thầy lời một cô gái:  
Đầu phải lòng em như nước lặng,  
Hững-hờ chẳng biết cầm yêu đương  
Hôm nào nghe tiếng con chim nhạn  
Em tưởng rằng tin khách viễn-phương.  
Từ đây khách đi, đi mãi mãi.  
Biết ai mà hồi khách về đâu,  
Tựa lâu lắm lúc em trông đợi,  
Chỉ thấy xanh-rì mây rặng dâu.  
Chắc khách ham vui non nước lạ,  
Sá gì xuôi ngược kiếp phiêu linh;  
Nên không trở lại cùng em nữa,  
Để sống ngày vui với tuổi xanh.  
Ngày qua, thiếp chịu thân cô-quạnh  
Mòn-mỏi xuân-xanh, náo tấm lòng  
Nếu khách biết cho lòng của thiếp,  
Nở nào khách để thiếp chờ-mong.  
Phan-vân-Di

## HƠI ĐỜN BẮT...

Tặng em T...  
Đêm qua em bật hơi đờn...  
Chim im trong lá, mây hờn ngậm  
trắng.

Đốm thời, chẳng nhòang cây bần,  
Gió thu lợi thời mấy lần tre thưa.  
Xâm trời...chừng muốn đồ mưa,  
Ô kìa! em khóc, náo chưa hồi lòng!  
Như em, em chẳng lợi giòng,  
Hồi em, em chỉ với trông phương  
trời.

Xa xa...biên biệt...vời vơi,  
Một con nhạn lẻ giữa trời lênh-dênh  
À! ra trông nhạn bấp-bênh,  
Ngậm ngùi em tui phận mình  
ngược xuôi.

Nhưng em! em đã quên rồi,  
Bên em há chẳng có tôi sẵn sàng.  
Nào, em! lần lại phim loan!  
Trọng-Thanh

## ĐI LÀNH LƯƠNG

Mừng nay cuối tháng có lương ăn,  
Song bước chân đi, lấm nhọc nhần.  
Tòa bố tựa hè hơi khác khoải:  
Thầy Côm (commis) phát bạc chẳng  
siêng năng.

Chực cơm, chớ nhọc lo-le lưỡi,  
Chờ thịt, mèo buồn cóm róm thân.  
Phải trước hay vầy xin phần, ký  
Sướng trăm nghìn nời có ai bằng.

## COI VỢ

Đời này xem vợ dễ như không,  
Vi tánh phần đông găm một lòng.  
Tìm chỗ sang giàu mà gái một,  
Lánh nơi nghèo khổ với con đông.  
Lúa dò cho biết bao nhiêu giá?  
Vườn hồi dặng rành có mấy công?  
Vây dẫu hư hèn cùng xấu đũa,  
Cũng là vui dạ bọn đàn ông.  
Bưu-Thọ

## GỢI BAN

Anh em cách trở mấy thu đông,  
Nam bắc dẫu xa vẫn một lòng.  
Chung nợ tang-bồng on đất nước,  
Ghi lời thiết-thạch ước non sông.  
Từng xanh dễ chuyển cơn mưa  
lạnh,

Mặt trắng nào phai đám bụi hồng.  
Tri-kỷ trên đời là mấy kẻ,  
Tâm-tinh ai có thấu cho không?  
Thanh-Phượng

## XUÂN QUÊ

Tặng Tác-Tê  
Màn sương biếc, giăng mờ trên  
giòng biếc.  
Vườn xuân êm, hoa lên gió, đưa  
hương.  
Hương hoa nồng, dâng men tràng  
mặt nước:

Nước say sưa, lão đảo giốn tơ  
vương.

Đôi chim khuyển trên cành quen  
nặng mới  
Sát đôi đầu, âu yếm rĩa lông nhau.  
— Bồng đầu đây tràng pháo nổi...

Chúng giạt mình, rớt tiếng xuống  
bờ ao...

Một lúc say nhìn đôi mắt ấy  
Rồi đi đâu cũng nhớ tình thương!

Tôi có ham chỉ giọt lệ nhòa  
Mà rồi lệ cũng ngân ngơ sa!  
Lòng đâu đếm được giờ ân ái  
Một phút gần nhau, một phút xa!

Sắc đẹp than ôi! quá diệu huyền  
Quyện hồn tôi đắm giấc mơ tiên  
Lỡ say thì lụy, mà khi đã  
Tỉnh lại thời rồi...mộng thiếu-niên!

Lê-Hoa Phan-thiết

## KHI XUÂN VỀ

Riêng tặng em K.X.C. Huế

Xuân đã về, hôm qua, trên sóng liễu,  
Đem muôn màu tươi sáng của  
muôn hoa.  
Giải lên nước hồ thu trôi lặng lẽ,  
Bên sườn đồi, lặng lẽ cánh chim  
qua.

Xuyến có nhớ, Xuyến ơi! em có  
nhớ.

Xuân năm nào trên bến nước hồ  
Hương?

Một con thuyền dưới trời nhiều  
trắng quá,  
Trôi lững lờ, đầm ướt giọt tơ  
sương.

Em lặng ngậm ngang sông con én  
liêng.

Và bên đồi mây biếc rủ nhau trôi.  
Rồi em gửi hồn em trong sắc lá.

— Cửa Đông tàn, Thu tạ lạnh lùng  
rời.

Chuôi ngày ấy, Xuyến ơi! còn đâu  
nửa,

Vì đêm nay xuân đến, vắng hơi em  
Anh cảm thấy tim anh buồn nào  
lắm.

Bao u hoài say quyện bóng xuân  
êm!

Liều Ngạn



# HƠI QUÝ VI NÔNG - GIA HƠI QUÝ ÔNG ĐIỀN-CHỦ

Mỗi năm quý ngài muốn cho ruộng được tốt, lúa  
trúng thì hãy nài cho được phân tro tấy hiệu:



## “CON CÁ”

(PHOSPHATES DU TONKIN)

Dùng phân hiệu « **CON CÁ** » là thứ phân rất hợp đất bòn xừ, là  
thứ phân tốt nhất giá lại rẻ. Quý ngài mau đến hỏi ngay nhà ông

## NGÔ - TÀN - BƯU

Đại-lý của hàng:

« **Société Nouvelle des Phosphates du Tonkin** »

N° 18, Quai de la Marne — SAIGON

# Sau khi xem bài ông Phan - Knôi TẠI SAO QUỐC-VĂN CHẬM PHÁT-TRIỂN?

**Làng N. H. viết đơn quốc-ngữ gửi ra  
Nam-triều xin sắc-phong cho vị thần  
làng mình, nhưng Nam-triều gửi trả lại  
và phê rằng «không biết thứ chữ» đó.**

**T**RONG tạp-chí «Tạo-Đàn» số 1 có bài «Khải luận về văn - học chữ Hán ở nước ta» của ông Phan

Khôi. Câu kết, ông cả tiếng kêu : «Hỡi người Việt-nam, trở về với quốc-văn!»

Thấy ông tha thiết kêu gào làm tôi phải sốt ruột.

Tại sao người trong đất nước lại hờ hững với quốc-văn?

Phan - quân nóng mũi kêu gọi như thế, rồi có hiệu quả gì hay chăng?

Trị bệnh phải biết căn bệnh, còn những cái giả-chứng thì không đáng quan tâm. Cái căn bệnh quốc-văn chậm phát triển, những ai yêu văn chắc cũng lần lần suy nghĩ. Ai lại không muốn «ta về ta tắm ao ta» nhưng mà cảnh ngộ và thời thế nó bắt buộc chúng ta khó chịu theo ý muốn. Phan-quân nói Hán-văn lẫn Pháp-văn chưa được người nước ta dùng nhà - thuần, chưa đúng văn-pháp; tội tại người nước này mà lại dùng chữ nước kia. Tôi cũng nói : «Quốc - văn chậm phát triển cũng tội tại người nước này mà lại dùng chữ nước kia vậy!»

Thật thế, một khi mắc lủi đầu vào đồng sách ngoại-quốc, thì ai còn tâm-tư ở đâu mà nghiên cứu đến quốc-văn. Thời thế biến thiên, đất nước mấy phen thay đổi chủ. Trên một ngàn năm, ta nội thuộc nước Tàu, Hán-văn là một thứ chữ có thể - lực, đáng các nhà đương quyền giúp sức. Vả lại, muốn cho «thanh văn bay bổng, lộc cậ quan cao» thì có chi hơn là Hán-văn đưa đường mở lối. Thế rồi người nước ta xúm nhau cha truyền, con nối, cặp gặm ngót hai ngàn năm. Đó là tính phồng từ khi Bắc-thuộc đến khi bãi khoa thi chữ Hán. Hai ngàn năm ! thảo nào Hán-văn nó không thâm căn cố đế cho được.

Gần đây, chúng ta đã chạy khỏi cái «ô mô» ấy rồi thì gặp cái «ô mô». Người nước ta cắt cái hi-vọng làm ông nghề ông công thì sang qua cái học làm thầy phân thầy thông. Chỉ là sự học đối chữ thôi, chứ cái chữ ý của người mình vẫn cũng là học để mà làm quan. Cái học để lợi cho thân, chứ không phải để lợi cho nước.

Chữ Pháp ngày nay cũng như chữ Hán xưa kia, bị người ngó thời thế, bắt buộc ta phải vì sự sống mà học, lại đáng kể quyền thế bảo vệ cô-súy, ta phải cặm cụi học nó, may ra nên danh nên giá; ai rõ đại gì lại đi mất ngày giờ nghiên cứu quốc-ngữ là thứ chữ không thi, không cử, không cất nhắc nổi con người.

Một thời gian khá lâu, tính phồng từ ngày ông cố đạo Alexandre de Rhodes, là người sáng chế ra chữ quốc-ngữ vào khoảng 1624 đời vua Lê Thần - tông, niên hiệu Vĩnh-Tô thứ 7, đến nay năm 1939, là ba trăm mười bốn năm. Ngót ba thế kỷ mà quốc - văn chưa có một cuốn luật lệ, chưa có ai tổ chức viện hàn-lâm. Nói thế chắc ông Phan-Khôi vừa ý lắm, vì có dịp

trong nước không dám nói, viết tiếng trong nước không dám viết, thì họ nghĩ ngờ cũng phải. Nếu như «chữ» theo nước ngoài đúng khuôn thì tôi e chừng ấy cách hành văn của ta lại mang cái nạn «pas annamite» mới ngộ nghĩnh cho ! «Pas chinois», «pas français» còn dễ chịu; đến «pas annamite» thì mới mỉa mai và đáng buồn cười. Thà là quê mùa còn dễ nghe hơn thứ giọng «lai-căng» khó chịu lắm.

Bắt buộc, là một điều cần thiết cho những nước mà phương diện nào cũng còn dở dang và thiếu thốn, như nước ta đây chẳng hạn; nhưng phải tính sao giữ cho còn cái màu sắc, cái tinh thần Việt-nam. Chỉ như văn pháp, không nên đồ theo của người thái quá. Một cái máy nào quá rắc rối tức là cái máy không đáng thông dụng; văn-tự một nước nếu cầu kỳ rắc rối quá thật khó phổ thông. Chúng ta thử xem cái công dụng chữ Pháp và Anh thì đủ rõ. Có phải chữ Anh dễ dàng hơn, đáng thông dụng nhiều hơn chăng? Mà chữ Anh nào phải đầu là không có luật lệ. Vậy thì nhiệm-vụ nhà văn ta bây giờ là tìm những cái hay, cái tiện của quốc-văn đã có; nghĩa là cái hay cái tiện trong xứ sở. Đến khi của mình không có và cần phải có, thì chừng ấy ta mới nên «nhập cảng» là phải hơn.

Người trong nước với nhau mà nói hay viết tiếng trong nước coi bộ còn khinh thường. Tôi còn nhớ câu chuyện gần đây : làng N.H. đệ đơn về triều - đình xin phong sắc thần. Lúc ấy đức Bảo-Đại còn ngự bên Pháp. Trong đơn viết bằng chữ quốc ngữ. Tôi dò các bạn thử nghĩ xem đơn ấy có phần số ra sao? Trời ơi ! Triều-đình gửi trả lại và phê rằng không biết thứ chữ ấy. Thành thử làng N.H. phải nhờ đến bút lông mực tàu mới xin được sắc thần. Đây, quốc - văn đối với triều - đình, là với những người «phương diện quốc-gia» còn coi rẻ như thế; trách sao với dân - gian nó chẳng xấu hổ.

May sao trong nước ta đã có nhiều báo chí; người trong nước lần lần thích xem. Ai nấy lăng lạng tự mình tập rên lấy cái học quốc-văn; nhưng đến khi có điều nghi vấn thì bí lối. Vì có cơ quan nào thông suốt để ra ni ra mực cho học - thuật văn-tự ấy đâu.

Sự tiến bộ của quốc-văn như cánh bèo theo chiều nước. Có tiến nhưng còn chậm lắm.

Những người chuyên môn về quốc - văn, tự trung là những kẻ muốn viết báo và viết sách; những kẻ ấy số kiếp đã dấn vào số đoạn trường muốn tránh thoát mà không thể thoát. Chớ ngoài ra còn ai muốn ? Vì cái nghề văn có tiếng mà không có miếng kia mà. Đứng đem cái tinh - thần ái - quốc tận tụy với quốc-văn mà phỉnh phờ; giọt máu, thờ thịch, lỏng xương, chỉ cái lòng còn con của phần đông người mình đã tầm nhuan công danh khoa-cử lắm rồi. Với thứ chữ người ta coi rẻ rúng, với cái học không đắc dụng, với cái học không đào tạo được sự nghiệp gia tài gì nhờ nó, thì bảo sao nó chẳng chậm phát triển.

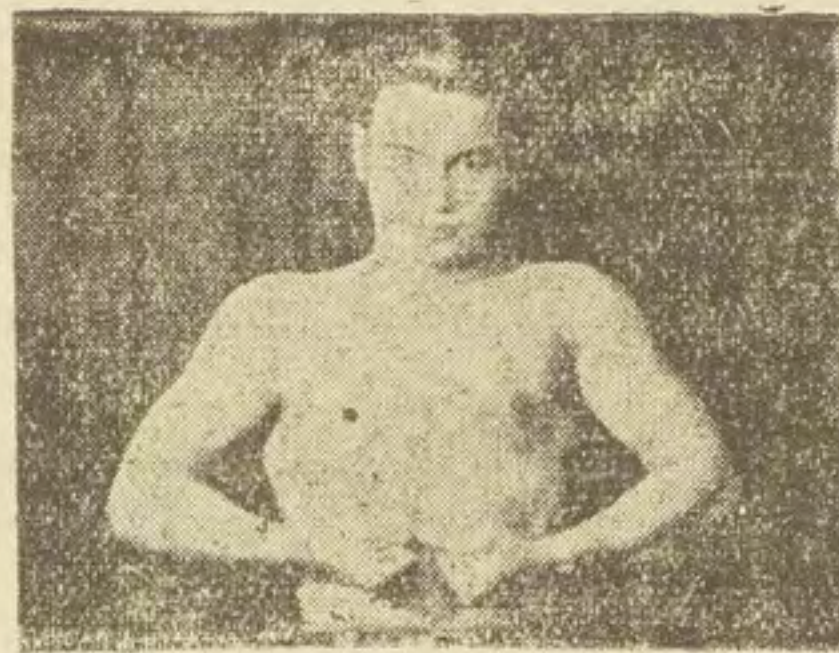
Căn bệnh khiến quốc văn chậm phát triển là vậy đó, trị nó chỉ có khi nào nước ta có quyền tự chủ, (chết, tôi sang quá địa hạt chính trị rồi) và phải có viện hàn lâm thì quốc văn mới có ngày phóng nước «dại» được cho !

NGUYỄN-HỮU-TRƯƠNG



Vì người trong nước nói tiếng

## Ich lợi của gông Trà kha



Một bí-thuật của Phật Giáo gốc ở Cao-miền do võ-sĩ Vũ-On võ-dịch Qui-nhơn 1937 truyền dạy. Dao chém búa bổ không đứt, đòn đánh không đau, không bao giờ đau ốm vật. Ngay tối đầu đã có hiệu quả ! Đàn ông, đàn bà ốm yếu, trẻ con từ 15 tuổi đều học được. Không phải kiêng kỵ, không hại sinh dục, được suốt đời. Ở gần xin mời lại tận nhà. Ở xa xin gửi ngân phiếu 3p. - kèm theo tên tuổi sẽ có bùa và kinh luyện sẵn gửi đến. Viết thư kèm có 0p.06. Các bạn muốn biết rõ tương lai hạnh phúc của

mình, đường công danh ra sao, nhân duyên như thế nào, cửa hàng vắng khách tự nhiên đông hãy viết thư về cho tôi : M. Vũ-On 120 bis rue Chancelaume Hanoi, tôi còn viết bùa chiếu tài cho các nhà buôn đang vắng khách tự nhiên đông, về bùa yêu nhân đạo cho vợ chồng hòa hợp, và các bạn trai gái, khỏi phải thất vọng vì tình và chữa được bệnh thần kinh.

|            |                                                           |
|------------|-----------------------------------------------------------|
| Nhân duyên | Học Gông Trà-Kha lối hàm thụ mandat 3p.                   |
| Vận hạn    | Bùa chiếu tài, bùa yêu nhân đạo, bùa thương 3p.           |
| Tiền vận   | Xem tướng tay (in rõ 2 bàn tay vào giấy kèm theo tuổi).   |
| Hậu vận    | Xem tướng mặt gửi ảnh face 6x9 kèm tuổi.                  |
| Kẻ thù     | Xem tướng chữ kèm theo tên tuổi, không phải ký cứ } 1p.00 |
| Sang hèn   | viết một lá thư là đủ.                                    |

Võ-sĩ đã chữa khỏi bệnh đau tim cho bà Tổng-đốc Lương-văn-Phúc ở Hải-dương và nhiều bệnh thần kinh.  
Sách của võ-sĩ đã bán : Sách dạy gông Trà-kha và Báp thịt trong 30 ngày.

## Người và việc

### MỘT VÀI TƯ-TU'ONG CÁCH - MẠNG

Ai cũng biết Mustapha Kemal là người anh hùng đã giải cứu nước Tuyết-ky và đặt lên hàng các cường-quốc thế-giới từ 1923 đến nay. Bởi vậy hồi năm ngoái ông ta qua đời, cả nước cùng than khóc thảm thê và làm quốc-táng.

Đây là một vài tư-tưởng cách mạng của ông, và những người mộ ông đã tổ bày với một nhà viết báo Pháp, chúng ta nên nghe

— M —

◆ Thiệt, người ta không thể nào không có những sự xa - vọng. Song chẳng bao giờ nên xa - vọng cho sự ích riêng của mình; nó phải có mục-dịch là lợi chung cả nước mới đáng. Những sự quyết định lớn lao, người làm đầu một nước cần phải lấy ở trong sự sống của quốc-gia mà ra, rồi phải theo đuổi và xem xét cho kỹ. Ngay lúc nước chúng tôi bỏ được quân-quyền đi rồi, tôi triệu-tập liền một nghị-viện, tôi từ chối cả những quyền - hành của tôi là tổng-thông, ngay đến cái

manh. Người ta chỉ cần dùng đại bác trong lúc cách - mạng, lúc đó thường khi phải cần tới độc - tài nữa. Có ai thấy những việc gì vì đại mà do một hội - nghị nào làm được không?

◆ Tôi đọc trong sách của Montesquieu thấy có câu nói rằng người ta không thể nào chấn hưng được một nước mà không phải lưu ý về sự ưa thích âm nhạc của nước ấy ra thế nào. Thật là câu nói đúng lắm. Chính vì lẽ ấy mà tôi rất quan tâm về sự vun đắp nghệ-thuật này.

◆ Nếu sự chấn hưng nghệ-thuật âm nhạc riêng của dân tộc mình mà phải trải qua 4 thế-kỷ như âm nhạc Âu-châu mới tới được cái trình - độ hiện tại thì lâu quá, thành ra tôi muốn đem ngay âm nhạc Âu-châu vào xứ chúng tôi.

◆ Tôi đã làm 11 cuộc cách mạng cả thấy, kể ra như thế không phải là ít cho một đời người. Nhưng tôi coi : Lập chánh-phủ Cộng hòa, ly-khai giáo-quyền và chánh-quyền, bỏ hẳn non fez, cải cách lịch Tuyết-ky theo lịch kim-thời, sửa đổi luật lệ, luật hình và luật thương mại, sửa đổi chữ số của Tuyết-ky, bỏ hẳn chữ viết kiểu a-ráp, đem văn tự kim-thời dịch kinh thành đạo Hồi (Koran), làm cho dư-luận tây phương đối với nước chúng tôi có cái quan niệm tốt hơn; tôi lại cấm chữ dân hút a-phien, sau hết là làm cho Tuyết-ky không bị cô lập nữa.

(Từ đây trở lên là lời của MUSTAPHA KEMAL)

◆ Có dịp, ông thử hỏi ngay tên gác cửa nhà này coi, ngay đến và cũng không sợ hãi gì tôi mà. Người ta không nên xây dựng một cái quyền gì ở trên sự sợ hãi. Một cái quyền nương dựa vào súng thần công đại-bác, là cái quyền rất mỏng

Một nhà nữ cách mạng Tuyết-ky



Người con gái nuôi của ông Mustapha Kemal, làm tổng-tư-lệnh đội Không-quân nước Tuyết-ky.



# YẦY THỈ PHI CƠ TÀU Ở ĐẦU HIẾT ?

**D**OC-gia đã biết tin gần đây. Cũng lúc 10 giờ sáng, tại Phan-Nhứt-thả không-quân bay thành thuộc tỉnh Hồ-bắc cũng bị đi tàn phá tử tung. Có 4 chiếc phi-cơ Nhứt đến ném bom. ngày 45 chiếc máy bay. Đội phòng-không Tàu bắn rơi liệt bom xuống hai tỉnh Giang- được một chiếc. Trên phi-cơ đó tây và Hồ-bắc, cả thấy 300 trái, có 2 phi-công, một người bị chết, người chết rất nhiều, còn một người bị bắt. Ở Phan-



**K**HẤP thế giới đến lấy làm công-phần về sự phi-cơ Nhứt-bôn hay thả bom can buong, phá hủy bao nhiêu lâu dài nhà cửa, sát hại bao nhiêu sanh mạng binh dân của Tàu. Phải biết Tàu cũng có không-quân, cũng có phi-tướng, sao họ không bay qua Nhứt-bôn mà bắn phá thành-trị nhơn-dân Nhứt-bôn để mà báo thù. Ấy là một sự trông mong chung của mọi người có thiện-cảm với Tàu. Có chớ! Hồi năm ngoái có một bữa, mấy chiếc phi-cơ Tàu cổ bay qua tới Trảng-kỳ Đại-bản, nhưng chỉ liệng mấy muông lá truyền đơn rồi bay trở về, tự cho mình làm thể là một việc kỳ-công, nhơn-dạo. Hình đây chính là lúc mấy phi-tướng ấy bay trở về Hồn-khẩu, có Khổng-tướng-Hi (người mặc áo trắng) ra đón rước ngợi khen!

Theo tin Trảng-khánh, thì bị hại thành có độ 300 nóc nhà bị phá nhất là Cát-an (Lu-lăng) trong hũy. Cả Trương-dương đối diện với tỉnh Giang-tây, là thành phố lớn Phan-thành cũng bị ném bom. thứ ba cách phía nam Nam-xương nhưng không thiệt hại mấy. 240 cây số, 18 chiếc máy bay Nhứt. Cũng tin Tàu, sáng hôm 17 Mars, ném hơn 100 quả bom này lửa. 9 chiếc máy bay Nhứt chia làm Có 300 người chết và bị thương và ba đội đến ném hơn 100 quả bom hơn 300 nóc nhà bị thiêu. Cháy xuống vùng Tam-hoa-quan, Độ đến tận 2 giờ chiều vẫn chưa dứt, chu-pha thuộc huyện Ông-nguyên (Quảng-dông) phá hủy trường học và hơn 70 nhà buôn. Trên 90 người bị chết và bị thương.

Ngoài 18 chiếc phi-cơ Nhứt đến đánh Cát-an, lại còn một đội phi-cơ Nhứt nữa đến ném bom xuống đường xe lửa Chiết-giang — Giang-tây.

Lạc-dương là tỉnh thành Hà-nam. Ta xem phi-cơ Nhứt tàn phá như thế, thật là độc dữ thâm thể. ném hơn 70 quả bom lúc 10 giờ Nhưng phi-cơ Tàu đầu ? Mấy tin sáng, phá mất hơn 100 nóc nhà, của Tàu trên đây không hề nói có Số người chết và bị thương chưa một chiếc phi-cơ nào của mình tra xong. bay lên đối chiến là tại sao vậy ?

Sự ích lợi tờ học-báo **Pour la Jeunesse Scolaire** của nhà in MAI-LINH Hanoi xuất bản

## Pour la Jeunesse Scolaire

là tờ học-báo soạn riêng cho nam-nữ học-sanh lớp nhứt và nhì các trường Pháp-Việt ở Đông-dương.

**POUR LA JEUNESSE SCOLAIRE**

giúp các bạn luyện pháp-văn và toán-pháp một cách rất mau chóng, vì các bài đều do những nhà sư-phạm rành nghề soạn. Các bạn bỏ ra 2 p. 50 mua năm, hoặc mỗi tuần bỏ ra năm xu mua lẻ.

**POUR LA JEUNESSE SCOLAIRE**

đến cuối năm đóng lại thành một bộ sách, qui giá, dày ngót 2000 bài, đủ các loại rất cần cho học-sanh về bậc tiểu-học.

## Pour la Jeunesse Scolaire

về niên-học 1937-38 đã đóng thành bộ, gáy da chữ vàng dày ngót 2000 trang có 1946 bài. Bán giá đặc-biệt 3p. ở xa thêm 0p. 50 tiền cước gởi. Thư và mandat mua báo đũa và gởi cho Imprimerie MAI-LINH Hanoi (Giá báo: 1 năm 2p. 50 — 6 tháng 1p. 30). Ở Saigon bởi tiệm MAI-LINH 120, G. Guynemer (trước cửa tòa Tân-đảo)

Nên mua mau kẻo hết vì mới in lại lần thứ hai!

### HỌC TIẾNG PHÁP

theo lối thực hành

(Ecole pratique de Français)

Có những mục cần dùng cho hết thầy mọi người muốn luyện thêm tiếng Pháp. Những chữ khó đều giảng ra quốc ngữ để cho người biết ít tiếng Pháp học cũng được. Sách dày hơn 400 TRANG mà bán có 0p.80. Ở xa gởi 1p.00 (cả cước Recomd.) để cho: Nhà in MAI-LINH Hanoi.

Ở Saigon hời: MAI-LINH 120 Georges Guynemer (trước cửa tòa Tân-đảo)

Ai đeo hột xoàn nên để ý

Một đôi bông xoàn 3000 p.

Muốn cho người ta tưởng mình đeo một đôi bông xoàn 3000 p. quý bà hãy đến tiệm BA QUAN số 58 đường Vannier (chợ cũ) Saigon mà đặt mua một cặp hột xoàn mới Đức-quốc, chỉ có 30p. thôi.

Từ kiểu vẽ và vẽ mỗi khéo léo cho đến nước long lanh dầu cho tay chuyên môn cũng không thể phân biệt được. Có chừng tại tiệm để làm bằng cơ.

(Hột xoàn mới Đức-quốc, cứng giòn không mòn; cắt dạng kiến, nấu đốt không sao nứt là dùng lâu mãi cũng vậy; tốt tự nhiên có giấy bảo kiết đối đôi chắc chắn!)

# QUINAFORCE

RƯỢU MÁU BÒ



Bệnh mới đỡ, xanh xao, yếu đuối, ban rét, yếu phổi, kinh nguyệt không đều, đang kỳ thai nghén, và sau khi sanh, kém ăn, ít ngủ.

Rượu bò huyết, thơm khai vị, tiêu thực, được nhiều vị lương y trọng dụng.

1 LITRE 2 \$ 00

DỰ TRỪ TẠI:

**Pharmacie Vương-hữu Lê**

144, rue d'Espagne - SAIGON (sau Chợ-mới)  
Ở xa gởi theo cách lãnh hóa giao ne an



## ADHESINE

Keo dán giấy, màu trắng như tuyết, rất tinh khiết, dễ cho các văn-phòng, ưa nhận dùng hàng thượng-phẩm.

Giá mỗi hộp trọng 0p.60

**F. VAN-VOVAN**

146, rue Colonel Boudonnet  
SAIGON - Tel.: 21.475

## NAM NỮ TRẮNG KIẾN NHỎ DÙNG THUỐC BÒ



Xin nhớ kỹ hiệu

«ÔNG GIÀ»

kéo lăm thử

giã mạo không

thể tốt bằng

cửa nhà thuốc trú danh

hiệu ONG GIA

**VIÊN - ĐÔNG**

115, rue de Paris CHOLON - Tel. 30.509

Có bán khắp nơi trong toàn cõi Đông-dương, mỗi ve 0.60

Ở Saigon nên đến depot **KIM-TIÊN** 191-193, rue Frère Louis mà mua. Hoặc kêu telephone số 21.486 mà biểu, thì depot **KIM-TIÊN** sẽ đem ngay đến tận nơi. Các thứ thuốc đại danh hiệu **ÔNG GIÀ** đều có trữ bán sỉ và bán lẻ tại đây và depot Kim-Tiến không hề bán thứ giả mạo.

# CHUYỆN LA *Chế Giỏi* 6 ông Giáo - hoàng nửa thì thế-giới mất kiếp

TỪ NĂM 1555 NHÀ TIÊN-TRI NOSTRADAMUS ĐÃ NÓI GIÁO-HOÀNG PIE XI TRỊ 17 NĂM, VÀ TẠ THẾ HỒI THÁNG FÉVRIER 1939

**D**OC-giả còn nhớ hồi năm ngoái, trong báo này đã có bài chép ra một vài bài thơ sấm truyền của nhà Tiên-tri tương-học đại danh của nước Pháp hồi giữa thế kỷ 16 đã tiên đoán rằng đến thế kỷ 20, vào khoảng từ năm 1939 đến 1945, Âu-châu đại-chiến luôn 7 năm rồi bán - đổ về lại hết. Vì dụ Đức bị chia xé ra 32 nước nhỏ, Y bị Pháp-quốc thôn tính v.v...

Nhà tiên - tri này từ bốn trăm trước đã đoán trước nhiều đại-sự về sau, mà việc nào cũng thấy ứng nghiệm cả. Ông từng biết trước có Âu-chiến 1914-18, biết trước Đức-quốc sẽ đẻ ra một người tên là Hitler, hoành hành Âu - lục, biết trước rằng vị giáo-hoàng thứ 261 là Pie XI trị vì 17 năm rồi tạ thế vào hồi tháng 2 năm 1939.

Gần đây nhiều người bên Pháp viết sách giảng nghĩa những bài thi sấm - truyền của ông Nostradamus. Cũng như cụ Trang - Trinh nước ta giữa đời Lê, nhà tiên - tri nước Pháp đoán việc hậu-lai cũng đặt ra những bài thi 4 câu hay 8 câu bằng lối văn-chương huyền bí. Cả hai nhà số học Đông Tây cùng nói giống nhau về chỗ tiên - đoán thế-giới hồi này đại loạn.

Mới rồi lại có ông đốc - to De Fontbrune xuất bản một cuốn sách để giảng giải phê - bình những lối tiên-đoán của Nostradamus, có 4 câu thi sau đây nói rõ rằng Giáo-hoàng Pie XI băng-hà tháng 2 1939

*Après le siège tenu dix et sept ans, Cinq changeront en tel révolu terme : Puis sera l'un esten de même temps Qui des Romains ne sera trop conforme.*

Ông đốc-to De Fontbrune giải thích bốn câu thi trên đây như vậy : chánh-thể nửa chẳng ?



NOSTRADAMUS

— « Sau khi một ông Giáo - hoàng trị vì được 17 năm qua đời, có năm xứ thay đổi quốc - gia. Rồi có một ông Giáo-hoàng khác tôn lên, có sự ít hạp với các ông trước.

« Quả nhiên đức Giáo - hoàng Pie XI lên ngôi ngày 6 Février 1922, đến hôm ngài băng-hà hôm tháng Février mới rồi vừa đúng 17 năm chẵn. »

Đáng tiếc rằng tác-giả cuốn sách nói đây không giải nghĩa câu sấm thứ 2, nói có 5 xứ thay đổi quốc - gia, nhưng quả sự thiệt đã thấy phát hiện. Đức Giáo-hoàng Pie XI qua đời ít ngày đã có 4 xứ thay đổi quốc-gia :

- 1 - Nước Tiệp-bị Đức thôn tính.
- 2 - Xứ Khắc (Slovaquie), tuyên bố độc lập, dưới tay Hitler ủng-hộ.
- 3 - Xứ Ukraine cũng vậy.
- 4 - Y-pha-nho của đại - tướng Franco gần chiếm lãnh xong Madrid, kết cuộc nội-chiến, thành lập một quốc-gia mới.

Còn thứ 5 là xứ nào chưa biết. Có lẽ ám chỉ vào nước Tàu thành lập chánh - phủ Tân Trung - hoa chăng ? Hay là một xứ nào ở miền đông-châu Âu nay mai bị Hitler giải thôn tính hay bắt buộc thay đổi nghĩa 4 câu thi trên đây như vậy : chánh-thể nửa chẳng ?

NHƠN nói về chuyện thay đổi Giáo-hoàng và 5 quốc-gia người ta nhớ lại những lời tiên-tri khác nói về mất kiếp thế-giới (*La fin du monde*).

Báo Paris-Soir nói rằng như lời tiên-tri của ông giám - mục Armagli, nghe mà ghê sợ. Theo ông, thì ngày nay thế-giới ta ở chỉ còn cách khoảng có 6 ông giáo-hoàng nữa thì mất kiếp.

Nhiều thuyết phân chia nhau về thế-vận thuộc về 6 ông giáo-hoàng này. Thuyết thứ nhất nói rằng từ ông giáo-hoàng kế vị Pie XI trở đi thiên hạ được một thời kỳ hòa-bình an-lạc. Nhưng thuyết thứ nhì lại nói bắt đầu từ đức tân giáo-hoàng Pie XII bây giờ, thế-giới bước vào thời kỳ loạn ly hỗn độn ghê gớm, đó là điềm báo trước của cuộc tận-thế.

Có lẽ thuyết thứ nhì đúng, nếu xem hiện tình Âu-châu e không khỏi một cơn đại-chiến.

## QUA QUYẾT THẬT HAY...

DƯƠNG MAI thâm căn cố đế mười mấy năm thầy kệ.

HUẾ LIỀU LINH ĐƠN SỐ 01 trừ tuyệt nọc cấp kỳ.

LẬU nặng nhẹ cách nào, mới củ bao lâu gặp thuốc

LẬU số 08 uống vào trong một giờ thấy nhẹ ngay.

Bôm thuốc BÔM số 18 thấy khỏe ru.

Dùng luôn tuyệt bệnh, cam đoan chắc như lời.

Thuốc cứu cấp Trâu, Bò, Heo Ngựa hay độc đặc.

LỤC-SỨC-HỒI-SANH-HOÀN số 13 đã nổi tiếng.

Thuốc TOI GÀ số 29 trị bệnh gia diệu thật hay, hay lắm.

Nhà thuốc **DINH THANH-SONG**  
112, RUE D'ESPAGNE - SAIGON

P.S. - Cần dùng đại-lý khắp Trung, Bắc.

## Mấy nhà giàu này



NẾU MUỐN CHIA GIA TÀI  
CHO CẢ DÂN-SỐ THẾ-GIAN  
THÌ MỖI NGƯỜI  
CÓ THỂ ĐƯỢC: 0,20



Hình trên đây kể theo số thứ tự : 1- Nemours, 2- Jean Empian, 3- Nizam de Hyderabad, 4- Sir Robert Hotung, 5- Simon Patine

NHIỀU bà con mình làm việc hàng ngày như thế, bao sao tưởng sự sản giàu có của mấy ông đại-phủ gia mình như Lê-phát-An, Trần-trình-Trạch cũng như các đại-phủ gia bên tây-phương hay là bên Nhật. Vì họ là nhà triệu-phủ (*millionnaire*) thì mấy ông phú-hộ mình kia cũng có bạc triệu chứ gì.

Kỳ thiệt cái giàu của mình chưa chấm được gót cẳng thiên hạ. Nên biết ở Âu-Mỹ hay bên Nhật - như nhà triệu-phủ Tam-tính (*Mitsui*) bây giờ - cũng vậy, người ta gọi một nhà triệu-phủ nghĩa là một người có huê lợi hàng năm tẻ ra hàng triệu, chứ không phải là kẻ số vốn liếng có bạc triệu đâu.

Mấy người có hình in theo đây, tức là hạng phú-gia có huê-lợi hàng năm bạc triệu đó.

1 - PIERRE DUPOUT DE NEMOURS, người Huê-kỳ nhưng tổ tiên gốc dân Pháp, di-cư sang Mỹ mấy đời, chuyên môn chế-tạo khí-giới chiến-tranh. Chắc hẳn những súng đạn của dân Y-pha-nho bắn nhau, và Tàu bán Nhật, Nhật bán Tàu, phần nhiều là đồ chế-tạo của công-xưởng Nemours bên Mỹ.

Đó là chủ lái bán súng thần-công giàu như thế-giới hiện thời. Người ta tính ra mỗi ngày - xin nhớ là mỗi ngày - Nemours có huê lợi thâu nhập tới 3 triệu rưỡi quan tức là 350 ngàn đồng bạc xư mình. Nghĩ coi một anh chàng bán đồ sắt-nhơn mà thâu

lợi hàng ngày như thế, bao sao thế-giới không trông gì hòa-bình và dân vô-sân không phải oán hận.

2 - JEAN EMPIAN một nhà quí phái nước Bỉ, xuất tiền ra mở mang kinh tế ở thuộc-dịa Congo ở Phi-châu. Mỗi năm có lợi tức 250 triệu.

3 - NIZAM DE HYDERABAD một vua chư-hầu ở nước Ấn - độ, cai-trị 14 triệu dân. Sự sản của ông gồm có những kho ngọc-thạch kim cương quý nhất thế-giới. Huê lợi mỗi năm 300 triệu.

4 - SIR ROBERT HOTUNG một đại-phủ-gia người Tàu ở Thượng-hải, sự-sản có mấy ngàn triệu.

5 - DON SIMON PATINE một nhà chánh-trị ở xứ Ba-tây (*Brésil*) nổi tiếng là ông vua mỏ thiếc (*roi de l'étain*) mỗi năm có huê lợi thâu nhập trên 300 triệu.

Thế-giới còn cả chục nhà giàu dịch-quốc như thế nữa, còn chưa nói đến.

Thấy trong báo *Match*, có người đã dụng công tỉ-mỉ tính ra như vậy : Khắp trên mặt đất hiện thời có 2000 triệu người ta. Trong năm nhà giàu như hạng trên đây, nếu như một anh nào có lòng bố-thí cả nhơn-gian, thì sự sản của họ chia ra cho khắp cả dân-số địa cầu, mỗi người có thể lãnh được 2 quan hay là 2 các bạc xư mình.

## Cùng các ông Trạm làng

TRƯỚC hết chúng tôi phải nhìn nhận và biết ơn trạm làng nhiều nơi đã làm phận sự một cách ngay thẳng đáng phục ; hề có báo về tới, của ai đem cho người ấy liền, không hề sai sót chậm trễ.

Với các ông ấy, chúng tôi xin nói : Cảm ơn !

Nhưng khổ thay ! có phải trạm làng nào cũng thế.

Chúng tôi kêu gọi lương tâm của các ông ấy, từ nay xin các ông đưa báo đầy đủ cho đọc-giả chúng tôi.

Công việc gửi báo, ở trên này nhà báo làm không hề thiếu sót. Báo tại Saigon gửi nhà thơ hồi 3 giờ khuya thứ năm rạng thứ sáu, cho về các làng tổng xa xuôi mấy cũng nội chiều thứ bảy, hay trễ lắm là qua ngày thứ hai là cùng. Nếu ngày đó, vị nào không nhận được báo tức là có kẻ ăn cắp rồi. Xin ngài kêu nài dùm với nhà cầm quyền địa-phương và các ông hương chức sở tại, chắc các ông sẵn lòng xét dùm và trừ các tệ mất báo đi. Một mặt khác, ngài cho nhà báo hay liền để chúng tôi kêu nài với quan chánh sở Bưu-diễn và gửi chằm số khác hầu ngài coi. Chớ ngài để báo mất cả tháng mới nói thì trễ quá, và tưởng nhà báo quên gửi là sự tưởng lầm.

Cốt nhứt là ngài cũng dùm chúng tôi mà kêu gọi lương tâm phận sự của các ông trạm làng tổng. Nay kêu, mai kêu, một kêu, chắc các ông ấy cũng ăn năn, ngẫm lại, sợ mang tội với Thần lương-tâm và để ám-ức lại cho con cháu, chừng đó mỗi khi có báo tới các ông vui lòng phân phát đầu đó phần mình. Dầu có xem tiền đôi chút cũng giữ nguyên vẹn tờ báo mà đưa trả người ta.

Phải không, các ông trạm làng ?

—M—

## Cải chánh

Trong bài Tìm hiểu người xưa, đăng ở báo *Mai* số 78, trang 7, cột thứ nhứt, hàng thứ 25 (bắt từ cuối cột đến trở ngược lên), có câu :

« Sự thích-nghĩa của ba học-giã có chỗ tương-tợ nhau. »

Xin sửa lại và thêm vào :

« Sự thích-nghĩa của ba học-giã có chỗ tương-tợ tuy hơi khác nhau. »

Ở đây, tôi không có ý hiện-mình ý-nghĩa của hai chữ quân-tử. Tôi chỉ trình-bày sự nhận xét của tôi là « Không-tử hay nói đến hạng quân-tử ». »

Ngài thường khuyên dạy .. »

Quý ngài muốn mua đàn Guitar và Mandoline  
Kêu và đẹp Xin mời lại  
**HARMONIA.**  
23 RUE SABOUTAIN - SAIGON

Trời trong mây tạnh gió búa hiu Em lắng tai nghe khảy khúc đàn  
Đứt tiếng khải hoàn em mở mắt Ô kia chỉ thấy... khoảng trời xanh

## Viết máy Huê-kỳ

Dùng lâu, bền, ngòi viết êm nhờ iridium nét nhỏ.



Viết máy ngòi vang plume rentrante bảo kiết 2 năm màu marron và màu đen giá 3p. Ngòi chai để làm facture nét nhỏ giá: 2p.90 gởi lãnh hóa giao ngân.

**Quân-Chúa**

21, rue Amiral Courbet  
SAIGON

Coi tiếp ở đây

## THƠ XUÂN-DIỆU

Ông đã gọi lên cho ta cảm hứng những chỗ tiềm tàng trong không gian vô tận, trong đáy lòng sâu thẳm, và cảnh mênh mông, bát ngát của thiên nhiên, tạo vật. Cõi lòng của ông là một thế-giới cảm-tình đầy nghìn muôn thức hoa quý cô đẹp, đầy những phần hương bay tỏa mù mịt trong mơ, say.

Ông có một con tim rung động đến cực điểm, lại thêm yêu, muốn yêu, yêu sao cho đắm đuối cả cõi lòng, cả linh hồn. Ông tham lam quá, nhưng tham lam tình yêu, nào đã làm gì nên tội!

« Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ?

« Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.

Và, có khi vì thế, mà con tim hình như bị khô héo, mòn mỏi rồi chết lẩn, chết hời, mỗi ngày một ít:

« Yêu, là chết ở trong lòng một ít

« Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu.

Trời đất đã sanh ra kiếp thi nhân là bắt phải sống bằng mộng, bằng mơ, nên thơ của Xuân-Diệu là một linh hồn ham sống, sống bởi sự rung động mãnh liệt của con tim của Người, của Nàng. Càng gần gũi với tạo vật thiên nhiên, ông thấy mình như có một nguồn sống liên tục mất thiết không thể xa rời đi được. Ông thả cho hồn mộng bay bổng lên mây tía, đón lấy bao nhiêu nhạc hưởng du dương, nào nùng, đón lấy tất cả vũ trụ lớn lao, ấp ủ trong lòng để ngâm nga, ca ngợi vẻ đẹp bất tuyệt, vô cùng.

« Là thi - sĩ, nghĩa là ru với gió,

« Mơ theo trăng, và vờ vẩn cùng mây,

« Để linh hồn ràng buộc bởi muôn giây,

« Hay chia xẻ bởi trăm tình yêu mến.

Nó, là cái bình thông thường của các nhà thi-sĩ hay sao! Xuân-Diệu cũng không tránh khỏi, đã mơ tưởng một người yêu dịu dàng khoát tay dạo trên làn mây nổi. Vì muốn tìm « hoa duyên còn úp lá » và để « nâng niu lấy ánh tơ xuân » nên rón rén chỉ « sợ đường trăng tiếng giầy vang ».

« Hãy uống thơ tan trong khúc nhạc

« Ngọt ngào kêu lại thuở xa khơi..

Và:

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy dâng cả tình yêu lên sóng

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

« Hãy khấn khít những cặp môi

## Những điều nên biết



GIA CẢ HAY MỆT, MẮT AN NGỦ LÀ MỘT CÁI KHỔ



LÀM VIỆC NHIỀU BẮNG TRÁI NGƯỜI MAU GIÀ



NGỒI CẦM CỤ LÀM VIỆC SUỐT NGÀY, THƯỜNG PHẢI YẾU SỨC



ĐÀN ĐÀ XANH XAO KÉM HUYẾT THÌ MÁT CÁ VẾ ĐẸP



ĐI XE ĐƯỜNG XA, MỆT, NHOC LÂM THÀNH LAO



NHỮNG NGƯỜI TRÊN ĐÂY NẾU DÙNG THUỐC CỬU-LONG-HOÀN VÔ-ĐÌNH-DÂN



NGỒI ĐÁNH BÀI CÁ NGÀY ĐÊM, NGƯỜI CĂNG GÂY ỒM



CHẴNG MẤY HỒM, SẼ TRẺ MẠNH, ĐẸP LÊN CÁN VÀ TÔI, CHỈ LÀM

**CỬU-LONG-HOÀN bán tại**  
**VÔ-ĐÌNH-DÂN ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG**

(Sáng lập năm 1921)

323, rue des Marins CHOLON — 118, rue d'Espagne SAIGON  
4 rue Ohier PNOMPENH — 8, rue des Cantonnais HANOI

## NEO-TONIO

RƯỢU BỔ MÁU BÒ

Dưỡng thai và sau khi  
tẻ nên trường phục  
**Néo - Toniq**  
Ăn ngon dễ ngủ, mau  
lên, ngừa bệnh lao về  
sau. Rượu có nhiều  
chất bổ dưỡng cho  
nấu.  
lòng hiệu chắc chắn.



Có bán trong các nhà thuốc

**ĐẠI-LÝ** Pharmacie **KIM-QUAN**

90, Bonard SAIGON — Tél. : 21-464

## TRƯỜNG THƠ RIÊNG...

CỦA **Việt-Châu**

### « Đôi giày tặng »

Tôi đã run lòng khi chiếc áo  
Của người qua-phụ học con tôi...  
Tôi đã náo lòng khi ngắm bóng  
Con chim lạc hạn gọi lên trời.

Tim tôi xúc cảm nhiều cơn quá,  
Bất cứ nhìn qua một nét gì;  
Tim vẫn rộn hoài!... Tim bứt rứt...  
... Khi hoa chưa nở, nhận chưa về.

Nhưng tim non vẫn chưa từng bị  
Căm-kích sâu xa đến nỗi này:  
— Chi-sĩ xuất-dương mưu nghiệp cả  
Đêm qua về, lên tặng... đôi giày...

Đôi giày cũ, bạn phiêu-lưu tặng,  
Còn dính bao nhiêu cát bụi đường...  
« Đôi giày đạp khắp năm châu ấy »  
« Đã gọi lòng tôi: chỉ bốn phương!... »

Viết trên bến Hoàng-Giang, viện sách  
« Việt-Pháp-Hoa », một ngày mùa xuân

VIỆT-CHÂU

—14—

# TRONG NHÀ XÁC...

PHONG-SU' của TRAN-VAN-LAI

Một và... chuyện lạ trong nhà xác ở Sa-gon.  
— Có khi xác chết dờn chỗ nằm hay là trở đầu lại. — Mỗi khi nghe tiếng hú đêm khuya, thế nào bữa sau cũng có thêm một «tân-hu» mới vô.

## CÁNH CỬA KHÉP HE HE

B Ế ghi - động xe máy qua tay mặt rồi đập thêm vài tua nữa, tôi đã tới nhà xác Chợ-rẫy.

Hôm ấy là một buổi chiều. Tuy không nhằm mùa mưa mà trời cũng u ám. Nhà xác đứng lẻ loi trên một đám đất trống hiu quạnh. Ngang đó, một dãy phố trệt âm thấp, gần như bỏ hoang, lặng lẽ ngó qua.

Tôi xuống xe đạp, đứng phân vân. Hai cánh cửa nhà xác bằng cây như hai bức tường cao, khép hé hé. Để mắt qua khe cửa ngoài dòm vào trong, té ra mấy cánh cửa là rách của nhà xác đều đóng kín.

Không có một tiếng động. Tôi muốn tới sờ cửa bước vô. Nhưng chỉ sợ rủi không có anh gác đêm ngủ chung với anh không? Anh ở trong thì hơi... bất tiện!

Bỗng có tiếng ai hỏi: — Lấy tin hả, thầy hai?

Tôi ngoảnh lại. Thì ra vợ anh sếp-phơ quen ở gần đó. — Tôi lấy tin ở Saigon, còn miệt Cholon thì đã có người khác rồi. Bữa nay có chôn «ông nội» nao không, chị?

— Dạ không. — Hèn chi «cha nội» kia chẳng bỏ nhà xác mà đi «đào mồ» trong Cholon sao được? — Dạ, không có đâu, thầy. Anh ở trong mà.

Rồi chị xúi một câu tôi không... bằng lòng chút nào cả: — Thầy cứ xô cửa vô đi, vòng ra sau nhà xác kiểm có anh. Nếu không có thì cứ mở cửa nhà xác vô trông coi. Không chừng bữa nay không có chôn ai, anh vô lau chùi trong nhà xác chờ gì.

— Bộ cửa nhà xác không khóa sao chị? — Dạ không. Thầy cứ mở cửa vô trông thì có anh. Tôi đứng lờ lững mắt ngó trần nhà. Nhưng mặt chị không lộ ra vẻ trao phúng chút nào cả. Thấy tôi đứng nhìn mãi, chị lại xô cánh cửa nặng nề rồi từ từ bước vô to tiếng kêu: — Anh ba ơi! Có thầy hai vô lấy tin đây nè.

Một người đàn ông đen đúa, ốm yếu và khô khan như con khô hồ từ trong căn nhà nhỏ, chỗ gác đàn ở, cắt ngay bên cạnh nhà xác, lững thững bước ra. Hân đọc một hơi những tên người bị tai nạn xe có hay đâm chém chết. Tôi phải ngắt lời: — Thôi cha! Thẳng lại cho thiên hạ nhớ với. Nếu bây giờ không bận làm gì thì ra tiệm cà-phê ngồi nói dè choi.

Hân không chịu đi, hân lại rủ tôi vô ngồi trong căn phòng để máy điện truyền hơi lạnh qua bên gian phòng chứa thầy người chết quá cỡ khít một bên đó.

## MA HIỆN HÌNH KHỐC KỀ

Không để mất một phút vô ích tôi hỏi: — Ờ, anh cứ nói thiệt nha. Ở trong này tôi tới có ma hiện hình không? — Suy nghĩ một chút, hân đáp: — Không có thương đâu. Hồi lúc 2, 3 giờ khuya giữ mình thế chẳng lâu lâu mới có một con ma dậy tôi nằm lẳng tại nghe tiếng

tiếng tức của đồng hồ, tôi nghĩ đến vợ tôi giờ này đang phải ngủ với đứa con đầu lòng tôi trong căn nhà lá ở gần đất thánh cũ mà buồn bỗng tôi nghe có tiếng động trong nhà xác. Có lúc như ai đi gộc. Có lúc như tây mưng giầy nện lên gạch còn-cộp. Cũng có khi nghe như ai than khóc tí tề dưng như bị chết oan chết ức. Có khi như con nít khóc tu-ò. Hoặc là tiếng khua đồng. Ban đầu tôi nghĩ ngờ... nên có ý sợ sệt một chút. Sau, tôi quá quyết xách xừ chia khóa lại vặn đèn mở cửa vô coi.

Tôi nóng nảy: — Chắc lúc anh vô, «tự nó» cũng còn đang... «đồng kịch» đó phải không?

— Không phải. Đó là tiếng người ta đi ngoài đường và vợ chồng con cái mấy cái nhà dưng ngất tư kia vọng lại.

— Vậy thôi, chứ không phải ma có gì hết sao? Ủ này, anh có biết «Quỷ nhập tràng» là gì không?

— Biết... Đó là xác chết bị con mèo nhảy ngang nên bị quỷ nhập vô, ngồi dậy đi chập choạng. Nếu gặp cái gì cản chân thì chết lại. Không thì bắt vận hống người nao nó gặp trước nhứt. Ma hề người đó chạy thì nó rượt theo tới ỏ.

— Đúng. Có khi nào trong nhà xác này có xảy ra «quỷ nhập tràng» hay không?

— Không có. Bởi vì cửa nhà xác đóng kín hoai, mèo mung làm sao chun vô cho được?

## XÁC CHẾT DỜN CHỖ NÀM

Ngừng một chút, tôi hỏi: — Mỗi lần nghe có tiếng động, anh mở cửa vô nhà xác xem xé, vậy chứ có lúc nào anh đứng ngó chăm coi lâu lâu vô mấy cái tử tại coi có cái nào nằm sai chỗ mà anh để no hời bên nua thương xe qua không? Suy nghĩ một chút, hân hoai nghi trả lời: — Tôi không để ý đến việc đó. Bởi vì tôi tin rằng hễ tôi để nó nằm chỗ nào thì nó phải nằm cứng chỗ ấy chứ không thay đổi gì hết.

Thừa lúc đó, tôi tán công: — Đó là tại anh vô ý một chút. Chớ có khi mấy cái xác ở trong đang cử động hoặc sai khiến bởi một ma-tức gì nên nó ngồi dậy phá phách tung hoành, chừng nghe biết anh vô, nó vội vã ngà bừa nằm im cho anh khỏi nghi ngờ.

— Thấy nói tôi nghe sao tôi nghi quá. Nhưng vì tôi làm nhà thương thuốc này, nói qua làm thể anh gác đàn cũ đầu nằm đường bịnh ở bên gần ba tháng nay, nên tôi không để ý đến mấy cái «vụ» đó. Một người cu-li đứng ngoài nghe lóm nãy giờ bỗng thò đầu vô, vọt miệng bàn góp: — Thầy nói cũng có lý lắm. Nhưng từ-thì bị ma quỷ nhập vô rồi cử động lúc nghe mở cửa nằm im tại tại tôi không dám chắc có không. Chớ tôi đã gặp một lần xác chết nằm sai chỗ vô sáu cách năm hồi còn ở nhà xác cũ.

«Năm đó, bệnh dịch hạch với tiên thời làm cho người ta chết la-pù. Trong nhà xác, từ thì nằm dưng dưng day giẻ, trông thấy mà... ờ. Trên cái bàn học kềm mà tại tôi để mấy người chết vì bệnh thương, chiều hôm trước tôi có khiêng đi một «xác đàn ba năm ngửa, đầu day vô vách».

Thầy nói cũng có lý lắm. Nhưng từ-thì bị ma quỷ nhập vô rồi cử động lúc nghe mở cửa nằm im tại tại tôi không dám chắc có không. Chớ tôi đã gặp một lần xác chết nằm sai chỗ vô sáu cách năm hồi còn ở nhà xác cũ.

«Năm đó, bệnh dịch hạch với tiên thời làm cho người ta chết la-pù. Trong nhà xác, từ thì nằm dưng dưng day giẻ, trông thấy mà... ờ. Trên cái bàn học kềm mà tại tôi để mấy người chết vì bệnh thương, chiều hôm trước tôi có khiêng đi một «xác đàn ba năm ngửa, đầu day vô vách».

Thầy nói cũng có lý lắm. Nhưng từ-thì bị ma quỷ nhập vô rồi cử động lúc nghe mở cửa nằm im tại tại tôi không dám chắc có không. Chớ tôi đã gặp một lần xác chết nằm sai chỗ vô sáu cách năm hồi còn ở nhà xác cũ.

«Năm đó, bệnh dịch hạch với tiên thời làm cho người ta chết la-pù. Trong nhà xác, từ thì nằm dưng dưng day giẻ, trông thấy mà... ờ. Trên cái bàn học kềm mà tại tôi để mấy người chết vì bệnh thương, chiều hôm trước tôi có khiêng đi một «xác đàn ba năm ngửa, đầu day vô vách».

Thầy nói cũng có lý lắm. Nhưng từ-thì bị ma quỷ nhập vô rồi cử động lúc nghe mở cửa nằm im tại tại tôi không dám chắc có không. Chớ tôi đã gặp một lần xác chết nằm sai chỗ vô sáu cách năm hồi còn ở nhà xác cũ.

# Một cô Việt-nam

viết báo ở Paris hiện giờ

Và cô đã phỏng-vấn Cô Dục-Quân, đại-sứ Trung-hoa ở nước Pháp

PHỤ-NỮ Việt-nam ta ở Paris, viết báo ở Pasis là gì? Hơn nửa thế kỷ trước, con gái ông Đề-Tham, rồi sau lấy chồng là một nhà công-nghệ tại ở Toulouse. Từng có người đang làm trạng-sư tập-sư ở Paris như cô Bùi-thị-Cầm, cháu họ của ông Bùi-quang-Chiều. Nhưng một cô gái Việt-nam viết báo ở Paris thì chưa có.

Nếu bây giờ nước ta được hân hạnh có một cô ấy, là nhờ «Trung-quốc Nhựt-báo» — một tờ báo Tàu trong Cholon — đã chỉ ra cho bà con chúng ta biết.

Thật vậy, ai đọc «Trung-quốc Nhựt-báo» hôm 27 Mars, chắc có thấy một bài phỏng-vấn Cô-dục-Quân, đại-sứ Trung-hoa ở Paris, về chuyện Hoa-Nhật chèn-tranh và vấn đề Việt-Hoa quan-hệ ở Đông-dương.

Ông bạn đồng-nghiệp Hoa-kiều, khi dịch bài ấy đăng lên báo mình, có viết mấy hàng tiêu-dân kỷ-lưỡng để phò bày nguồn gốc rằng mình dịch bài ấy trong một tờ báo chữ Pháp, tựa là «Annam quốc-báo» và tác-giả — người đã có công-phỏng-vấn Cô-dục-Quân — là một người dân bà Việt-nam viết báo tại Paris: «Đỗ-Kim-Hải nữ-sĩ».

Như vậy chẳng phải nữ-giới Việt-nam ta bây giờ có một cô nào đâu. Chính là nam-sĩ. Tờ báo mà ông bạn đồng-nghiệp Cholon dịch là «Annam quốc báo» tức là báo «Patrie annamite» viết bằng Pháp-văn và cơ-quan báo hoàng ở Hanoi. Báo ấy vẫn có một viên trợ bút và thông-tin ở luôn tại Paris, là ông André-Marie Tao kim-Hải, người Nam-kỳ, qua ở bên tây đã lâu, n òi tuần gởi bài về đăng dưới mục «Billet parisien» của báo «Patrie Annamite» và thấy viết nhiều tờ báo thuộc địa ở Paris nữa.

Chỉnh ông André Marie Tao kim-Hải do mà báo Tàu dịch-âm ra «Đỗ-kim-Hải nữ-sĩ» đi phỏng-vấn Cô-dục-Quân tại Paris rồi viết bài gởi về đăng «Patrie annamite» hôm tháng trước đây.

Chữ tây giống đực giống cái phân minh, ông bạn đồng-nghiệp Tàu đọc cách nào mà cho ông A. M. Tao kim-Hải là dân bà không biết. Chỉ có thể thôi.

## Nhà thuốc Thượng-Đức

O' Nam-kỳ

ai xứng đáng đảm nhiệm chức vụ ấy đã được hưởng mỗi tháng 1000p.

Đi Hanoi aller et retour không mất tiền

Nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC ở Hanoi sáng lập đã lâu năm, là một nhà thuốc có tín nhiệm nhứt với người Bắc-kỳ. Đứng quân-đốc có những y-sĩ Lê-ngọc-Vũ, cử-nhon, Lê-mạnh-Phan, tử-tài, Trần-bình-Quan, đều là những danh sư có tâm huyết với y-học. Vì vậy thứ thuốc nào do nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC phát hành ra, đều là thứ thuốc rất thần hiệu. Hiện nay trong nhà thuốc có đủ các thứ cao đơn, hườn tan, như thuốc đau thận, đau tim, đau phổi, đau lậu... ai dùng đến cũng phải công nhận là thứ thuốc hay nhứt. Nhà thuốc Thượng-Đức lại có đặc quyền được quan Thống-sứ Bắc-kỳ cho phép mở trường dạy thuốc theo lối Hàm-thụ lấy tên là THƯỢNG-ĐỨC BẮC-NAM Y-HỌC HÀM-THỤ HỌC-HIỆU, bằng Dụ-thư số 20.479 A/1 ngày 25 novembre 1938. Như thế đủ tỏ cho nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC có tín-nhiệm với quốc-dân là dường nào. Dám chắc khắp 3 kỳ nhà thuốc thì nhiều, nhưng chỉ có nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC là một nhà thuốc hoàn toàn, ai biết đến là có thể tin ngay được.

Thuốc Thượng-Đức ở Bắc-kỳ thì đã thông dụng, khắp từ quan dân, người nào khi phải dùng đến thuốc, thì nhớ ngay đến thuốc Thượng-Đức. Bởi vậy nên ở đầu bán thuốc Thượng-Đức cũng chạy.

Ở Nam-kỳ chưa có tổng phát hành thuốc Thượng-Đức, nhưng nhờ ở «tiếng lành đồn xa» nên hàng ngày có rất nhiều người gởi

mua thuốc Thượng-Đức tận Hanoi để dùng. Xét ra các đồng-bào ở Nam-kỳ, nay nếu có được thuốc Thượng-Đức bán ngay ở khắp các tỉnh Nam-kỳ, thì tránh được cái họa dùng thuốc nhầm. Bởi vậy nhà thuốc Thượng-Đức cần đặt một nhà tổng phát hành thuốc Thượng-Đức ở Nam-kỳ tại Saigon. Nhà tổng phát hành này sẽ đặt thêm các đại-lý khác ở khắp lục-tỉnh và các châu quận. Nếu là người hoạt động rộng giao thiệp, sẽ nhờ sự danh tiếng của thuốc Thượng-Đức mỗi tháng có thể kiếm lợi ra được bạc ngàn. Khi bắt đầu nhận tổng-phát hành thuốc Thượng-Đức, tại nhà thuốc Thượng-Đức chính ở Hanoi sẽ phái một danh y cử-nhon hoặc tử-tài đã lão mạo vào giúp việc, hơn nữa còn đăng-quảng cáo ở hết thầy các báo trong Nam, và in hàng vạn vạn sách được-mục để quảng cáo với các đồng-bào ở Nam-kỳ. Người nào muốn làm công việc trên, cứ tự xét mình là người hoạt-dộng, mà có độ «một hoặc hai, ba ngàn bạc vốn» (những vốn để phát tài hơn), thì viết thư hỏi thăm-lệ tại nhà thuốc Thượng-Đức ở 15 phố Nhà Chung (rue de la Mission) Hanoi. Ai thân hành ra tận nhà thuốc Thượng-Đức Hanoi điều đình công việc này, khi công việc xong xuôi, nhà thuốc xin chịu tiền vãng phán (Saigon-Hanoi) và các tiền chi phí khác. Nếu nhiều người viết thư muốn làm, nhà thuốc sẽ chọn người nào viết thư ưng thuận trước. Ở Nam-kỳ này nếu ai muốn cần dùng thuốc Thượng-Đức, xin cứ gởi thư mua. Thuốc gởi rất nhanh chóng. Xin nhớ phải gởi mandat về trước. Thư từ xin đề:

GRANDE PHARMACIE SINO-ANNAMITE THƯỢNG-ĐỨC 15, Mission Hanoi (7 ca-hô)

## Trong nhà xác

Chiều bữa sau, lúc vô khiêng rùng rợn dưới đây với một giọng mợ ta để vô hòm đem chôn thì, lạ quá! tôi thấy nó « nằm nghiêng, nét mặt có vẻ kinh hoàng » đến cực điểm.

Tôi ngắt câu, nói đùa :  
— Hay là anh thấy « chị tư »

đó coi bộ « mùi » lắm nên nửa đêm lên mò vô thăm giọng ve vãn, nhưng chị sợ quá mới nằm trở mình lại chờ gì!

— Ủy mẹ ơi! Thầy nói chơi, ông nội tôi cũng không dám làm ầu như vậy nữa à! Đó rồi tôi đâm ra ngơ vờ. Tôi nghĩ là người đó mới có ngất đi chờ chưa chết thật. Nhưng vì nằm gần đó có ánh nháy, lo lót cu - li khiêng quách xuống nhà xác. Lúc tỉnh lại, chị ta thấy xung quanh mình toàn là xác chết, nên chị ta sợ quá rồi chết luôn đi».

### HỀ CỐ TIẾNG HỦ NỮA ĐÊM TRONG NHÀ XÁC LÀ CÓ NGƯỜI CHẾT MỚI!

Thấy tôi lắng tai nghe rất chăm chỉ và thỉnh thoảng lại gật gù khen hay như là tôi hay tỏ ý sợ hãi, hẳn khoái trí, làm tôi :

— Trời ơi! Chuyện đó có lấy gì làm ghê ở đâu. Thầy. Chuyện này đây, thầy mà nghe rồi thì nhồm tóc gây chó!

Tôi chặn đầu :  
— Nè, có thì nói không có thì thôi nha cha. Ở đây đất địa ông bà linh thiêng lắm đó. Nói cho anh buồn!

Hắn đưa tay lên, thề :  
— Tôi có nói gian cho... bà bản tôi đi!

Rồi hẳn thuật lại câu chuyện

Chắc thầy biết nhà xác cũ chớ? Ấy, hồi trước nhà xác cất ở một góc nhà thương Chợ-rẫy. Hề khuya, bệnh nhơn ít ai leo hành tới gần lắm vì ma dầu lên.

« Hồi đó, tôi xin vô làm cu - li khiêng bệnh với lai thay drap, mền gối bệnh nhơn. Mấy lúc đầu tối tối tôi ở lại nhà thương ngủ chớ không về nhà vì xa lắm.

« Một hai khi thức giấc lúc nửa đêm giậy đi tiểu, tôi nghe có tiếng hú ở đâu không biết vắng vắng lại nghe rất lạnh mình.

« Ban đầu tôi tưởng là chim cú. Nhưng sau tôi lắng tai nghe kỹ thì tiếng hú đó khác tiếng chim cú.

Và muốn biết chắc có phải chim cú kêu hay không, tôi đứng để ý lắng tai nghe dầy lâu coi tiếng đó từ đâu đưa lại thì, thầy ơi! tôi nghe rõ ràng là từ nhà xác đưa ra. Tiếng hú nghe rất ghê rợn. Cái thứ tiếng gọi của ma quỷ nghe phát lạnh mình. (Còn 1 kỳ nữa)

### Thuốc trị bệnh ĐAU THẬN đại tài hiệu Nhàn Mai

Chứng đau thận sanh ra phần nhiều bởi sắc độc vô độ, nên khi suy huyết kém, mất lờ tại điếc, đau lưng mỏi gối, mình mẩy bủn nhom hay đi đêm, cũng là xôn xáo. Hoặc bởi làm việc mệt nhọc, ăn uống không tiêu, tay chân như mỏi, trong bụng bời bời chán ăn mất mánh. Xin nhớ dùng thuốc bổ thận hiệu NHÀN MAI Uống một tuần thì thấy sự linh nghiệm phi thường, tình khi đầy đủ, đám cơ quan không hay trả tiền lại và thường các tên phi. Vì trước khi tôi đau thận cả năm, chạy đi phương không kết sau nhờ thuốc này hết bệnh tôi mới mua toa báo chế bán ra, ai dùng rồi cũng khen tặng vô cùng linh nghiệm. Giá mỗi ve 0p.50. Do nơi nguyên-văn-Lượng Boite postale n° 338 Saigon, trừ bán rất nhiều nơi trên Nguyễn-trí-Kính ở góc Chợ mới Saigon. Mua lẻ do nơi các Đại lý.

Giá mỗi ve 0p 50

### CÁCH ĐIỀU-TRỊ THEO PHƯƠNG NỘI-LÂM để chữa

## BỆNH GIANG-MAI

### SIGMARGYL

Thuốc SIGMARGYL trặc có ba thần hiệu đã thí nghiệm về Bệnh Giang-Mai, thuốc SIGMARGYL này chữa ngay ở máu và ở các nơi bệnh chứng tổn-thương, cả các thời-kỳ của bệnh Giang-Mai. Không quan-ngại gì, không tổn-hại gì đến tí vi, thuốc này là một thứ thuốc trặc hay, có các tay thầy thuốc chuyên-môn chứng-thực và lại có công-hiệu :

### THAY ĐƯỢC THUỐC TIÊM

Chế ra tại  
LABORATOIRE CHIMIOTHERAPIQUE  
2, Place du Théâtre Français, PARIS

Thuốc SIGMARGYL bán tại các hàng bào-chế tây ở thuốc-địa.



Các bà các cô rui bị bệnh đau máu, hư huyết, huyết bạch, ốm o, nên uống thuốc hoàn :  
NGUYET-NGUYET-VIEN  
có bán khắp các tiệm thuốc bắc và các tiệm tạp-hóa.  
Tổng phát hành : VINH-AN-HOÀ, 287 Marins - Cholon

## Hội chợ Huế.

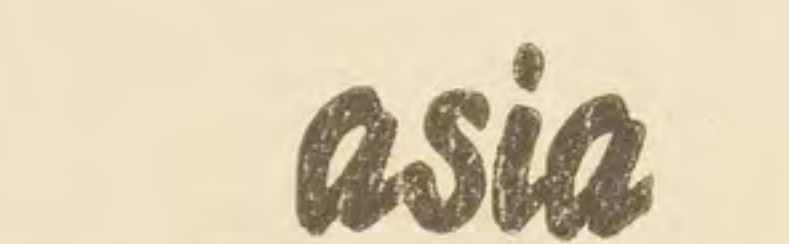
Hội chợ Huế năm nay mở vào trong tuần tháng Avril lại nhằm lễ tế Nam-giao, thiết là một dịp từ xưa tới nay chưa từng có, nếu quý ngài bỏ qua thiết là uổng, nhưng quý ngài nên nhớ rằng về tháng ấy là bắt đầu mùa mưa.

Vậy trước khi đi coi hội chợ nên ghé lại tiệm may Phước-ngọc-Lợi, may một bộ đồ nỉ tím hay một bộ flanelle chỉ có 22p.00 lại được tặng không một cái áo mưa để đi coi hội chợ.

PHƯỚC NGỌC-LỢI  
26 rue Sabourain, Saigon  
Tél. : 21.559

## MƠI RA

Bước đường chông gai (kim)  
Cả TUYẾT HỒNG ca  
Tổng từn Đon-Hùng-Tín (Cổ-thi)  
M. Bảy BƯU ca  
Tổng từn Ô-Hắc-lợi (Hát bộ)  
Đĩa tròn tím 1p.50  
— — vàng 1p.80  
Củ đôi mới bù 1p.20  
MƠI CỎ  
Thợ chuyên môn sửa máy hát



37, rue Colonel Grimaud - Saigon

## CÓ NHIỀU NHÀ THUỐC TỔ-CHỨC RẤT BÍ-MẬT

Lời M. Nguyễn-văn-Thiếu

Quản-lý nhà thuốc Lê-huy-Phách - Hanoi

Có việc đi qua căn nhà số 181 các sách thuốc bằng chữ quốc-ngữ Bd de la Somme, vì thấy tập nập và dạy học thuốc bằng lối gói thơ. những người ra vô, vốn tanh tó Các sách thuốc của chúng tôi đã có mò, tôi cũng vô.

Một người nói giọng Bắc an cần hoan nghinh. Cũng như lớp dạy hỏi tôi. Được người giới-thiệu, tôi học thuốc bằng lối gói thơ được hay ông là quản-lý nhà thuốc Lê-huy-Phách ở Hanoi mới vô.

— Thưa ông lấy địa vị là người huy-Phách, ở Nam-kỳ này đã làm báo, chúng tôi muốn ông cho biết cảm tưởng của ông đối với y học Việt-nam trong lúc này, lời chúng tôi hỏi M. Thiếu.

—Thưa ngài, y-học Việt-nam, hay nói rộng ra cho tới y-học Á-đông là một khoa rất cao-siêu tuy gần đây có một số người không hiểu thuốc men là gì cũng xưng thánh, nói thần. Nhưng chúng tôi chắc rồi đây, sẽ có cuộc đào-thải tự nhiên, người hay còn lại, kẻ dở tự tiêu, vì quần chúng không thể nào tin mãi những lời quảng-cáo viển vông được.

—Thưa ông, về sự làm ăn, tổ chức của các nhà thuốc trong này có khác các nhà thuốc ngoài Bắc không?

— Về sự dùng thuốc và bào chế thì Nam Bắc cũng giống nhau (lời này như quí ông Xuân-Nga với ông Thiếu). Thiết, chúng tôi nhận ông Tổng đại-lý Dépôt Kim-Tiên thấy có đôi ba nhà thuốc ở đây tổ chức rất hoàn bị, còn ngoài ra, xin Louis - Saigon, Téléphone 21.486, thừa thiết cùng ngài : ở Saigon-Cholon có nhiều nhà thuốc tổ-chức rất bí-mật - y như ông bạn đồng-nghiep chúng tôi, nhà thuốc Ông Tiên, đã nói trong báo Điện-tin trước đây.

— Ông có thể cho chúng tôi biết qua sự tổ-chức của nhà thuốc Lê-huy-Phách không?

—Thưa ngài, nhà thuốc Lê-huy-Phách của chúng tôi - nói cho đúng : của chung chúng ta - do cụ y - học - sĩ Lê-huy-Phách chủ-trương là một người có chân-tài, có thực-học, lại có nhiều danh-y giúp việc, chuyên chữa đủ các chứng bệnh người lớn con nít. Chúng tôi không dám tự khoe, nhưng có thể nói chắc là một nhà thuốc đứng đầu ở xứ Bắc. Ngoài việc chữa bệnh và bào chế các thứ thuốc - vẫn lời ông Thiếu - nhà thuốc Lê-huy-Phách lại có bộ biên tập và ban khảo cứu chuyên viết

MAI-THANH-TUYỀN

Các việc! Hôn nhơn!  
Lập nghiệp! Gia tài!  
Quá khứ! Hiện tại! Vì lai!  
Lời tiên đoán không sai lầm  
BỮA : chế theo cách thức ở An-đô.

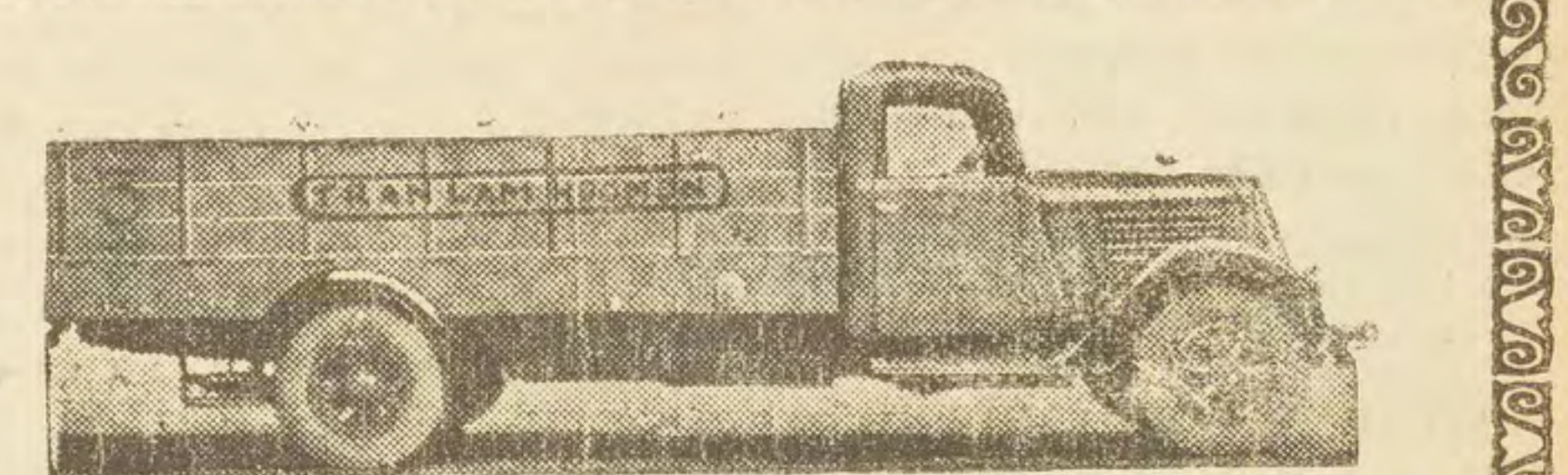
## PROFESSEUR H.H. A. AMIL

164, rue Mac-Mahon - Saigon

### THUỐC Tiêu-phong giải-độc hườn

Trừ mau tuyệt dứt các bệnh phong ; ngoài da nổi mề ngứa ngăm, ghẻ chốc, mề dai và bệnh bôn. Đàn bà có thai dùng được. Một ve chỉ có 0p.40. Có thầy chuyên-môn trị bệnh từ cung, coi mạch cho toa không tính tiền.

Cần thêm nhiều đại-lý xin viết thư về thương lượng nơi :  
BẢO NAM ĐƯƠNG 238, rue d'Espagne - Saigon  
và tổng đại-lý : dépôt KIM-TIẾN 191-193, Frère Louis Saigon



## TRAN LAM HOC-MON

TELEPHONE : 4

Chuyên môn cho mượn xe vận tải hàng hóa

37, rue Colonel Grimaud - Saigon

### MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn đây là vé mới cách thức P mà

### HỘI VAN QUOC TIET KIEM

Hội tư-bồn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916  
Vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp  
Hội quán : 7, Đại-lộ Edouard VII ở THƯỢNG-HẢI  
Hàng-chánh ở Đông-dương : 26 đường Chaigneau - SAIGON  
Chi - nhánh Hanoi, phố Tràng-thị, có đại-lý khắp cõi Đông-Pháp  
Sở thương-mại Saigon 29

Giúp cho quý ngài đăng gây ra số vốn

| 600p  | mỗi tháng đóng | 1p.25 | 5.000p. | mỗi tháng đóng | 12p.50 |
|-------|----------------|-------|---------|----------------|--------|
| 1.000 | —              | 2, 50 | 6.000   | —              | 15, 00 |
| 1.500 | —              | 3, 75 | 8.000   | —              | 20, 00 |
| 2.000 | —              | 5, 00 | 10.000  | —              | 25, 00 |

Vé này đăng lãnh vốn mục đích (từ 400 p. tới 10.000 p.) bởi cuộc xổ số hằng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không đăng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

### HỘI BẢO ĐAM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé Tiết-Kiệm cách thức P đăng dự xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ đăng lập nên một số vốn, mà lại có hy-vọng đăng lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu).

### PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

của HỘI VAN QUOC TIET KIEM  
ĐÔI CHỦ ĐỂ DANG, khỏi tốn hao rảo rỏi chi hết. — CỐ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm. — ĐĂNG VAY 90 % số giá chuộc vé. — ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn. — ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số báo kiết. — ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

35 tiền trả cho chủ trúng vé số hoặc bán lại (tới 31 dec. 1938) 2.329.214.17 \$  
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-pháp tới ngày 31 Décembre 1938 84.601.40 \$

### SỰ BẢO ĐAM CHO VÉ TIẾT KIEM

của HỘI VAN QUOC TIET KIEM

35 tiền dự trữ. (Hội cam đoan với chủ vé) tới ngày 31 Dec. 1938. \$ 2.317.813.96  
35 tiền để bảo đảm số cam đoan trên đây. (Tài sản, cho vay có thế chấp, động sản vãn vãn. 2.457.608.07  
Tức là quá số tiền cam đoan được. 139.794.11



# Trào phúng

TUẦN BÁO VĂN CHƯƠNG VÀ ĐẠI HUỐC CỦA  
BÚT SƠN và LÊ PHA

SẼ RA SỐ 2, VỪA LÀ SỐ ĐẶC BIỆT VỀ  
CUỘC TUYỂN CỬ HỘI-ĐỒNG QUÂN-HẠT  
TỜ BÁO HẠI HUỐC THỨ NHẤT Ở NAM-KỲ RẤT ĐẶC SẮC.  
CÁC BẠN SẼ TÌM THẤY NHỮNG CÁI VUI — HAY — VÀ LẠ.

Giá báo: một năm: 5p.20 — sáu tháng: 2p.70

Theo công lệ mua báo xin trả tiền trước: Đề cho M. Lê-minh-Đức 433-2 Paul Blanchy Saigon  
AI MUỐN LÀM ĐẠI-LÝ XIN VIẾT THƠ CHO BIẾT

## Tuyệt vọng

rường thiên tiểu-thuyết của PUCHO

(TIẾP THEO SỐ BÁO 78)

« Tôi viết vì Lang ép buộc và  
« chịu đòn bộp không thấu chớ  
« sự thiệt thì Lang mới thật là  
« tay thủ-phạm. Trong đêm dự tiệc  
« nó dùng ngón sở trường ăn cắp  
« dây chuyền của cô Huệ và 5000  
« đồng bạc của ông hội-dồng Tiên,  
« là cố ý đem về cho tôi, dặng  
« đuổi tôi ra khỏi nhà nó. Tôi  
« nghĩ cái thù của tôi không thể  
« bán được, nên tôi nhứt định  
« không nhận lãnh. Rồi không hiểu  
« nó dùng cách nào mà soi dây  
« chuyền kia lại lọt vào túi thầy  
« Mãng. Khiến cho thầy phải chịu  
« hàm oan. Bởi vậy dầu rằng tôi  
« bị ràng buộc rất khổ sở, nhưng  
« tôi cũng rán lên lúc viết thơ này.  
« Nếu tôi tay cô được cũng là một  
« sự khó khăn lắm. Vậy cô hãy  
« coi gấp mà liệu ».

Kim-Huê đọc xong liếc mắt ngó  
Lang và thấy hai tay cậu đã bị  
ông Liêm công nhưng không về gì  
biết ăn năn mà gương mặt xem  
như dây về hung ác chớ không  
phải như một vị công tử đẹp trai  
thông-minh như cô đã lầm tưởng.  
Nhớ lại những lời hứa hôn của cô  
với Lang, cô bắt rùng mình. Nếu  
không nhờ có Mãng thì số phận  
của cô chạy đâu cho khỏi cái tay  
độc ác ấy. Cô càng nghĩ càng sợ. Rồi  
muốn cho cái tư-tưởng khổ nạn  
ra khỏi óc cô, Kim-Huê đưa đầu  
vào ngực Mãng để rước lấy cái  
nặng nịu âu-yếm của anh, vì  
cô định chắc rằng nhờ đó cô sẽ  
quên được. Nhưng khổ. Cô không  
được toại ý muốn vì Mãng làm  
như kẻ mất hồn, không lay động,  
cặp mắt long lanh ngó mông ra  
của cô. Muốn đánh thức anh, Kim  
Huê nung nịu để tay lên ngực anh  
rồi vuốt ngáy quả tim để háp hơi  
giúp thêm sức nóng cho nó nhảy  
thêm mạnh. Cô thở thê nói:

— Anh Mãng tha lỗi cho em...  
— Nào cô có lỗi gì!

Ông Liêm đương ngồi lục xem  
giấy tờ trong bóp của Lang nghe  
Mãng nói như vậy ông xoay mặt  
lại nói:

— Thầy nói cô Kim Huê không  
lỗi gì à! Thầy đã quên rằng trong  
vụ án mạng của bà Lê, cô còn dấn  
chúng ta một chuyện!

Mãng đáp:

— Chuyện ấy tôi đã hiểu.

— Đành vậy. Nhưng nếu lúc còn  
ở ngoài Longhai cô Kim Huê dùng  
đầu, chúng ta đâu có đến nỗi lầm  
cộng phu mới mình oan cho cô  
được rồi thầy đâu có gặp những  
chuyện trắc trở như thế này.  
Mãng làm thinh.

— Cô Kim Huê không hiểu đã  
đành. Thầy không hiểu nữa sao?  
Ông Liêm dơ tay chỉ Lang rồi  
nói tiếp:

— Lang, hay nói rõ hơn nữa là  
Maurice Lang, nó cũng có những  
tay trong vụ án mạng của bà Lê  
nữa...

Nghe nói, Kim Huê dụt mình,  
nắm chặt cánh tay của Mãng, mắt  
chăm chăm ngó ông Liêm và nghe  
ông hỏi với một giọng gác góm:

— Cô Kim-Huê! Có phải chăng  
đêm mà cô đi xem hội chợ, cô để  
cho bà Lê về trước còn cô lại cùng  
Maurice Lang đi dạo chơi cả một  
giờ mấy đồng hồ chẳng?

Với một vẻ sợ sệt, rụt rè, Kim  
Huê đáp:

— Thưa phải!

— Thế mà cô chỉ nói cho chúng  
tôi nghe rằng đêm ấy cô chỉ đi  
chơi một mình và về sau bà Lê độ  
nửa giờ mà thôi!

Chẳng cần mắt oai nghiêm, ông  
Liêm ngó Lang và quả quyết hỏi:

— Maurice! Thầy thuận lòng  
để cho bác vật Quang ám sát bà  
Lê có phải là tại thầy làm mưu  
hay không?

Lang không trả lời mà cũng  
không cãi. Ông Liêm lại nói:

— Thầy lầm tưởng rằng bà Lê  
chết thì thầy được tự-do kết-hôn  
với cô Kim-Huê. Thầy dùng mưu  
lừa cô Kim-Huê ở lại trong hội  
chợ cho bác vật rộng ngày giờ làm  
việc để lãnh món tiền thưởng của  
ông bác-vật phải không?

Lang cúi đầu không đáp. Ông  
Liêm mỉm cười rồi day lại hỏi anh  
Mãng:

— Thầy Mãng! thầy có nhớ lúc  
trở về nhà bác-vật Quang thầy có  
gặp ông, bác-vật đương viết một  
bức thư chớ!

— Dạ phải! ông đã lấy bức thư  
ấy.

— Chính là thư gởi cho Maurice  
Lang đó. Tôi còn giữ lại đây. Tuy  
trong thư bác-vật Quang chưa kịp  
nói rõ rệt những gì, nhưng trong  
bóp của Lang còn có nhiều bằng  
cớ rõ ràng hơn nữa.

Dứt lời ông đứng dậy mặt lộ vẻ  
hân hoan chào cô Kim-Huê cùng  
Mãng rồi dắt Maurice Lang xuống  
lầu.

Kim-Huê được biết thêm một  
chuyện ác của Lang; cô càng thêm  
ăn năn hối hận sự lầm lạc của  
cô. Phải. Lúc ấy cô cố dấn là vì  
sợ liên lụy hàm oan, cô cố yêu  
Lang vì tình, chắc rằng Lang không  
hề có lòng sâu độc như thế. Rồi  
ngày nay sự thật ung dục khỏi tình

thương của cô đối với Mãng càng  
tổn thất bởi cho đến đời cô đã quên  
mất những chuyện vừa xảy qua  
mà trí cô lại tưởng cô là người hạn  
trăm năm chánh thức của Mãng.

Khi mọi người đều ra khỏi cửa  
Kim - Huê đứng ngay trước mặt  
Mãng để hai tay lên ngực anh rồi  
cặp mắt mơ mộng dầy vẻ ao ước  
tình nồng, trông vào cặp mắt của  
anh, dường như cô muốn hỏi:

— Anh Mãng! Sao anh không  
ôm em vào lòng mà âu yếm cho  
em thỏa dạ! Anh hãy hôn em đi!  
Em rất mong mỏi, em chờ...

Nhưng Mãng vẫn lặng thinh,  
nhìn Kim-Huê từ đôi mắt đến cửa  
miệng, lắng môi đỏ, cặp chơn mày  
xinh, da mặt mịn màng rồi dường  
như thốt thức chuyện gì, anh khe  
khẽ lắc đầu. Kim - Huê lấy làm  
cảm động. Nước mắt rang rụa rớt  
trong, cô thở thê hỏi:

— Anh không thương em sao?  
Anh Mãng vẫn lặng thinh. Kim-  
Huê vừa tiếp nói vừa để mặc những  
giọt lệ trao ra khỏi mắt.

— Anh hãy thử cho em tất cả  
những sự của em đã làm lỡ. Anh  
hãy thương em. Nếu cái sống của  
em mà không được anh nhìn nhận  
em là bạn trăm năm của anh,  
không được anh ở luôn một bên  
mình em, để cùng nhau chia sẻ vui  
buồn, thì đời em rất nên khổ sở.

Không thể lặng thinh được với  
những lời hữu tình ấy nữa được.  
Mãng gằn giọng mở lời:

— Cô còn ngờ nữa sao? Tôi  
vẫn yêu cô, thương cô còn hơn  
cái chỗ của cô tưởng.

Cô Kim-Huê không lẽ Mãng nói  
hết lời, bao nhiêu đó cũng đủ cho  
cột hỏa dạ. Cô ngã đầu vào ngực  
Mãng, tay vuốt lưng, tay vuốt ngực  
để tỏ lòng yêu mến, tỏ dấu căm  
tạ an đức rộng lượng của anh. Thế  
tưởng như những phút lặng lẽ ở  
vào cảnh này là những lúc sung  
sướng ở cõi lòng mộng ước của  
đôi thiếu niên nam nữ. Rồi cứ kéo  
dài ra mãi để hồ hấp cái không khí  
êm đềm cho hai quả tim được bồi  
bổ.

Nhưng không. Một hơi thở dài  
của Mãng, tiếp theo tiếng nói phá  
mất cái không khí lặng lẽ trong  
phòng:

— Có thương tôi bao nhiêu, tôi  
càng cảm thấy cô vô phước bấy  
nhiều.

Kim Huê lấy làm lạ, nắm chặt  
tay anh và hỏi:

— Tại sao anh lại nói như thế?  
Chúng ta thương nhau thì lấy nhau  
để mưu cầu hạnh phúc cao nhau,  
chớ sao anh gọi rằng em thương  
anh là em vô phước. Họa chẳng là  
nữa anh không thật lòng thương  
em...

— Yêu nhau và lấy nhau là sự  
thường tình, thảo nào cô không  
nghĩ như thế là lẽ phải. Nhưng  
biết thương biết yêu thì cần phải  
trân trọng hạnh phúc nhau. Vì vậy  
nên tôi mới tỏ thật cho cô hiểu  
rằng cô thương tôi là vô phước.

Có ôi! vô phước vì chúng ta không  
thể ở với nhau được.

Chưa hiểu rõ ý của anh Mãng  
muốn nói, mà lời lẽ ấy rất trái với  
lòng cô nên cô vừa khóc vừa phản  
kháng:

— Không! Không có gì trở ngại  
chúng ta tất cả! Anh không  
thương em sao? Anh còn ngờ sự  
lỗi lầm của em sao? Anh còn ngờ  
giữa đôi ta còn giai cấp hay sao?

— Cô đã lầm tưởng rồi đó. Tôi  
rất tin nơi ái-tình của cô không  
có giai cấp nào ngăn cản chúng ta  
được. Nhưng cô ôi! giữa chúng ta  
vẫn có một bức tường mà tôi  
không có đủ can đảm tỏ thật

cho cô hiểu được. Lòng của tôi  
nhứt định nếu đời tôi không phá  
được bức tường ấy thì sự hi vọng  
của chúng ta chỉ là trong giấc  
mộng. Tôi cầu xin cô hãy giúp sức  
tôi là cô đừng thương đừng tưởng  
đến tôi nữa...

— Không đành anh à! Dân chết  
xuống tuyến-lại em cũng thương,  
cũng trông và vẫn quý, trọng anh.  
Anh hãy tỏ thật cho em biết. Dầu  
cho bức tường ấy nó rằng rồi bức  
nào em cũng lấy ái-tình của chúng  
ta mà đánh đổ nó kỳ được.

Cô Kim-Huê cứ hiểu « ái-tình là  
mạnh » mà không nghĩ đến cái  
sức mạnh ấy nó cũng phải tùy theo  
hoàn cảnh hoặc tùy theo tâm chí  
của người. cô cứ một mực thương  
thì lấy nhau chớ không chịu phục  
lụy dưới cái chế độ gì mà làm cho  
quyết nói. Thấy tâm lòng của cô

như vậy Mãng rất xúc động tâm  
tình, nhứt là thấy cái gương mặt  
trắng trong, màu da mịn màng dầy  
đầy nước mắt, anh càng bối rối.  
Anh muốn không tỏ thiệt lòng rồi  
cứ lơ lửng tâm hồn chịu theo mây  
gió mà hưởng cái lạc thú êm đềm  
chồng vợ. Nhưng từ lúc ghi vào óc  
những lời châu ngọc của ông Liêm,  
Mãng nghe như sống trở lại những  
ngày chưa thất bại, rồi nghe như  
hai vai nặng trĩu, tấm lòng như  
nung như nấu, anh nhứt quyết sẽ  
tìm đường đem tất cả tâm trí  
cùng đời sống của anh để phụng  
thờ tư tưởng.

Anh xét rằng hy-vọng như thế  
mà xác thịt làm nó lệ cho nhục  
dục, tâm trí làm nó lệ cho hạnh-  
phú, giãi-dinh thì biết bao giờ hy-  
vọng được đạt thành.

Hy - vọng lhy - vọng của Mãng  
chính là bức tường ngăn làm cho  
anh cùng Kim-Huê không thể cùng  
nhưu sum-hiệp.

Mãng thành thật tỏ hết nỗi lòng  
bằng những động thính-cần van lơn,  
làm cho Kim-Huê máu chảy theo  
nước mắt rồi kết cuộc mãnh lực  
ái-tình của cô cũng không đánh đổ  
nỗi bức-tường do nơi Mãng tạo  
nên.

Rồi trong đêm tối, sau khi một  
cái hôn nồng nàn, đôi thiếu-niên  
chia tay nhau; kẻ nuốt nước mắt  
ở lại khóc đời tuyệt vọng, người  
dẫn lòng lái thú ra đi...

CHUNG



## NGƯỜI ĐÀN-BÀ?

Hôm nay hết bộ tiểu-thuyết « Tuyệt  
Vọng ». Độc-giả đã biết rõ câu chuyện  
ly kỳ tưởng thiết và cái văn tài của  
lác-giả Pucho ra thế nào? Các ngài còn được  
gặp nữa.

Từ kỳ tới thế vô chỗ này, bốn báo khởi  
đang một truyện dài về xã-hội tâm-lý, tựa « NGƯỜI ĐÀN-BÀ »  
mà tác-giả không ai lạ hơn là người đã được các ngài thưởng  
thức lâu nay: Pucho



Hạng người đàn bà lao khổ sống chung quanh Saigon, tỉnh cảnh  
ra sao?

Các bạn muốn biết không?

Có người nói tâm-lý của đàn bà rất khó hiểu.

Các bạn muốn hiểu không?

Muốn biết, muốn hiểu, xin các bạn đón xem truyện « NGƯỜI  
ĐÀN-BÀ » khởi đăng trong số tới.

Truyện dài « NGƯỜI ĐÀN-BÀ » tác-giả viết rất công phu. Lối  
văn hoạt-dộng đơn giản. Mô tả tâm-lý và cách sanh-hoạt của  
người đàn bà trong hạng bình-dân lao khổ không khác nào một  
thiên phóng sự.

Cốt truyện có nhiều đoạn tình sử gay go thù vị.

Nhớ đón xem

## MỘT NHƠN TÀI CHUYÊN MÔN + TRỊ BÌNH HO LAO +

Ông TRẦN QUANG MINH ở Cây-quéo

Tôi là người Ấn-độ, lâu nay không tin dùng thuốc Annam.  
Gần đây tôi có nghe nhiều người đồn thuốc ho lao và đau tim của  
thầy Trần-quang-Minh, nhà số 45 bis, Route Communale n° 21: ngã  
tr Cây-quéo Giadinh, ngang sân banh Bình-hòa rất hay. Vợ tôi tới  
mua rồi ép tôi uống, không dè nội đêm đó tôi bớt ho, bớt mệt, hết  
nóng ngực, tôi uống không đầy nửa tháng mà đàm đặc và nước nhớt  
vướng cổ hết dứt. Sau tôi lại chỉ cho người bạn đồng hương là  
M. A. Pachia buôn bán vải ở đường Tổng-đốc-Phuong Cholon uống  
về bệnh lao cũng hết tuyệt. Tôi thấy phương thuốc Ho Lao của người  
Annam sao hay quá, nên để vào đây mà khen ngợi thật tình.

A. Abdoul Gafar

Ban hót xoan mới và hót Simili v.v.  
N° 10 RUEILE FRÈRES LOUIS — SAIGON

# N° 2

## TAM-TINH-HAI CÂU BỒ - THẬN - HOÀN

**M**UỐN cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ-sinh, cần phải giữ ngũ-lạng là : Tâm, Can, Thận, và Tam-bảo là : Tinh, Khí, Thần cho điều hòa.

Đây nói về Tinh là một môn báu nhất trong Tam-bảo là tinh khí của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh khí hao tổn thì đời người chắc phải thất bại.

Hiện thời nước Việt-nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về tinh khí, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tánh mạng ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh.

I. — Năm chiêm bao thấy giao cầu cùng đàn bà rồi tinh khí xuất ra, là Mộng-tinh. Vì như bình đầy nước mà trên ra là bệnh nhe.

II. — Lúc đang ngủ không năm chiêm bao mà tinh khí xuất ra, khi thức dậy mới biết trong mình bồn bồn, tay chơn nhức mỏi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh khí cũng xuất ra là Huột-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh khí cũng xuất ra, hoặc khi đại, tiểu tiện rã mạnh tinh khí cũng rỉ ra là Huột-tinh. Vì như bình nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo và khó trị.

Nguyên nhân ba chứng tôi kể trên có 3 điều :

a) Bởi thọ bẩm thiên-nhiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghi tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tương hỏa tùy mà sanh ra.

b) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thả dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sanh ra.

c) Bởi người bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích, sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc quan lớn mà sanh ra.

Người mắc phải ba chứng bệnh trên đây thì thường đau thắt ngang, nước tiểu vàng, từ chi hải hoải, trong mình mệt mỏi, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm.

Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy suy hỏa thịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hơi hộp và rang tức trong ngực, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo.

Vì vậy bấy lâu nay, tôi hết sức tôn tâm khảo cứu nhờ sự lịch trị, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thận khác tên là **Tam-Tinh Hai-câu bồ-thân-hoàn**, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1°) Người mắc bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại dưỡng tâm, thanh phế, bổ thận, bồi tinh, bình phục sức lực lại.

2°) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tinh dục không được lâu, có vợ lâu mà không con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc quan, cứu chữa bất quyện, tiểu tiện trực xạ từ cương mới có thể kết tử nhâm thân sanh con nối hậu.

3°) Người bởi tư sắc quá độ, hao tổn tinh thần, thận suy, tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc diệp hoa, uống thuốc này thì bổ thận, tráng dương, điều tinh, ích chí.

4°) Người bởi lao tâm, thận suy đau thắt ngang lưng, tay chơn nhức mỏi, tâm thần bất giao, thủy hỏa bất tề, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ù tai, mắt không tỏ, tối tăm mây mù, chân rang sưng nhức, uống thuốc này, gương mặt trở lên tươi tốt.

Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

Lưu ý. — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

**VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC PHÒNG**  
**Thudaumot**

Chi-cuộc Hanoi : 86, rue du Coton — Haiphong : 75, Paul Doumer — Hanoi : 27, Bd de la République — Saigon : 229, rue d'Espagne

## Nhà tiên tri Hanoi

ông Khanh-Son 36 Jambert Hanoi-Tonkin

Khôi coi chỉ tay, cần coi tên tuổi, tướng chữ mà thôi

Năm cũ sắp qua, bước sang năm mới !

Biết ngày xấu có qua, ngày vui có tới cùng ta chăng ???

Đời ta ra sao ? Ái-tình thế nào, công danh và con cái, mồ mã và đất cát.

Mọi sự ấy nên hỏi ngay ông thầy Khanh-Son ngoài Hanoi là một ông thầy đã từng coi cho vua cho chúa, cho các quan lớn, cho đủ hạng người.



Professeur KHANH SON

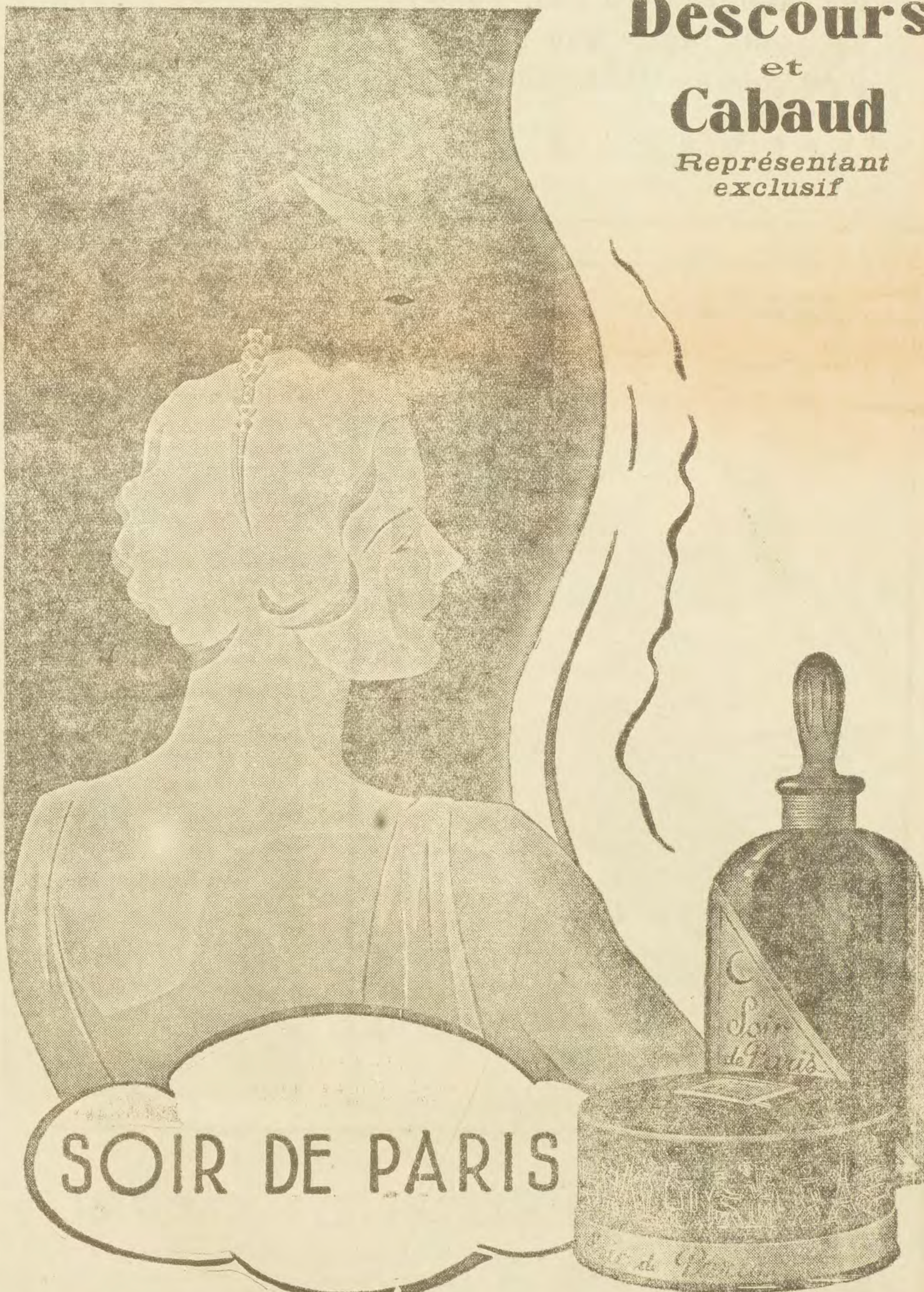
Cách xem bói này

Nếu biết chữ thì ký tên, biên họ và tên tuổi, không cần ngày sanh. Nếu chẳng biết chữ thì nhờ ai biên lên họ rõ ràng và nhớ cho trùng tuổi mới được. Gửi 1p.00 làm tiền nhuận bút, và nếu 10 người coi liền thì có 8p.00. Nếu trả tiền bằng cò thì cũng được, nhưng phải gửi thơ đảm bảo cho khỏi mất.

Tái bút. — Hữu xạ tự thiên hương, bấy giờ nhiều thầy, nhưng tôi chẳng cần nói quảng cáo khéo để tùy bà con chọn lựa thầy nào tùy ý.

Ai cũng nên mua giày sò Đông-Pháp

**Descours**  
et  
**Cabaud**  
Représentant  
exclusif



SOIR DE PARIS

BOURJOIS

# VIÊN-ĐÔNG LẬP-BỒN

Hội Đông-pháp sáng lập bởi hội Lập-bôn  
to nhất hoàn cầu: Hội **SÉQUANAISE** lập bồn  
Quản-ly ở Saigon 68, đường Charner - Tel. 21.835



## BÌNH PHONG-TINH HUỆ-LIỀU

Lậu, dương mai, hạch-xoài

Thuốc Sưu Độc Bá Ưng Hoàn  
**ÔNG TIÊN**, trị tận gốc tuyệt  
nọc, khỏi căn trừ căn, không  
hại sanh dục, không hành  
bệnh nhơn (chắc như vậy)

CHỈ **ÔNG-TIÊN**  
CUỘC 228, rue d'Espagne Saigon - Tél. 21.838



LAIT  
**LE PATRE**  
**OVOMALTINE**  
R. MOITTESSIER-SAIGON

Quý ngài đã  
thầy chạc chan

Sâm-Nhung Bồ.  
Thận-Tinh

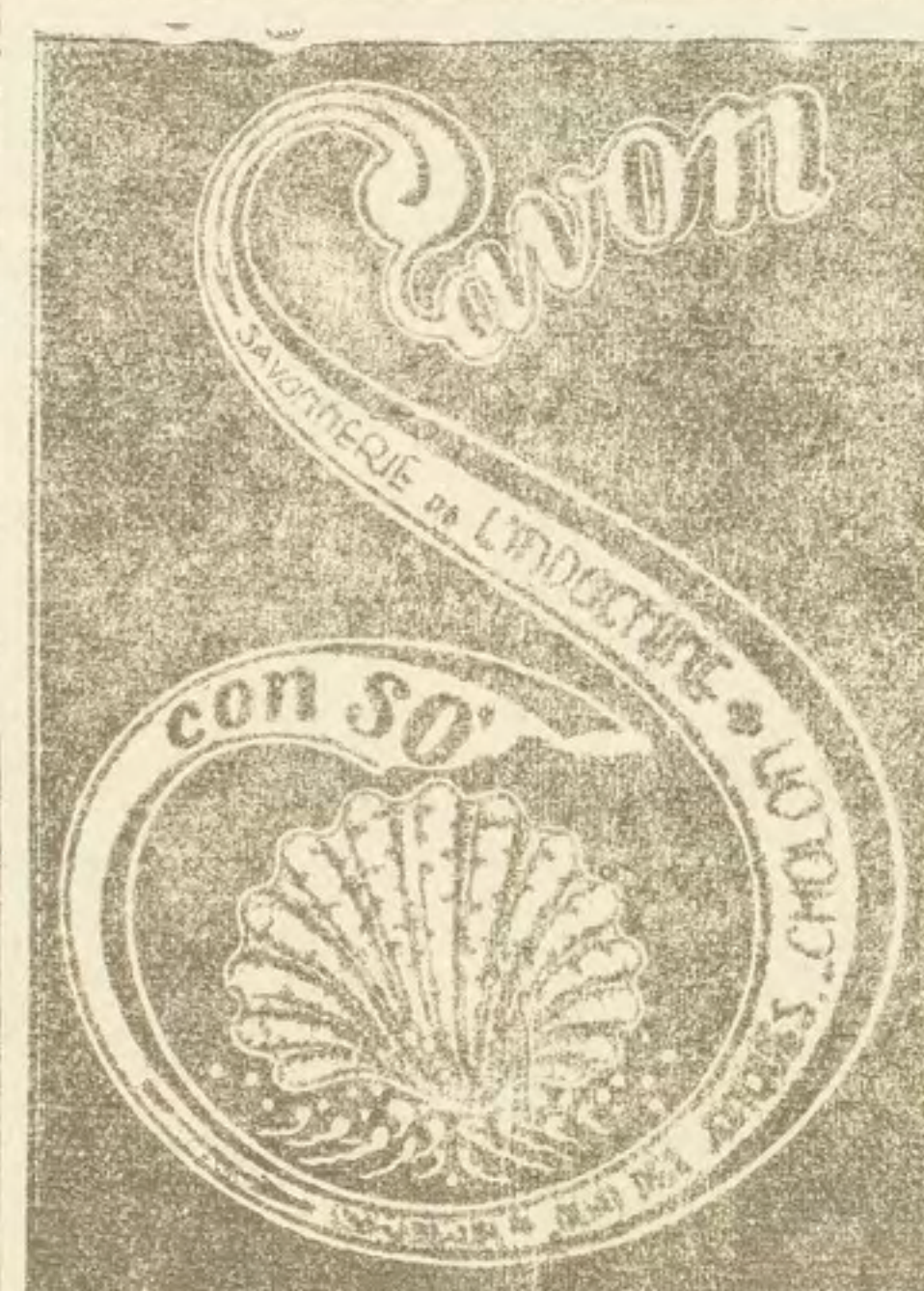
hiệu « MÈ CON » 1 ve 0p. 60  
trị đau lưng, mỏi mệt, di-tĩnh,  
mộng-tĩnh huột-tĩnh, dài đêm,  
tĩnh-thần suy, sức lực kém.

**Bồ-Đào-Tiên chỉ khải lộ**

Công hiệu linh nghiệm thế nào

Thử thuốc  
hiệu « MÈ CON » 1 ve 1p.50 uống  
nhiều ngày trị ho-lao trong ba  
thời-kỳ làm cho ốm o gầy mòn,  
mệt mỏi, yếu sức cũng **Hoan-tiến**  
công-hiệu chắc chắn.

Nhà thuốc **PHỤC-ĐĂNG**  
130, rue de Paris - Cholon  
Téléphone N° 30.383

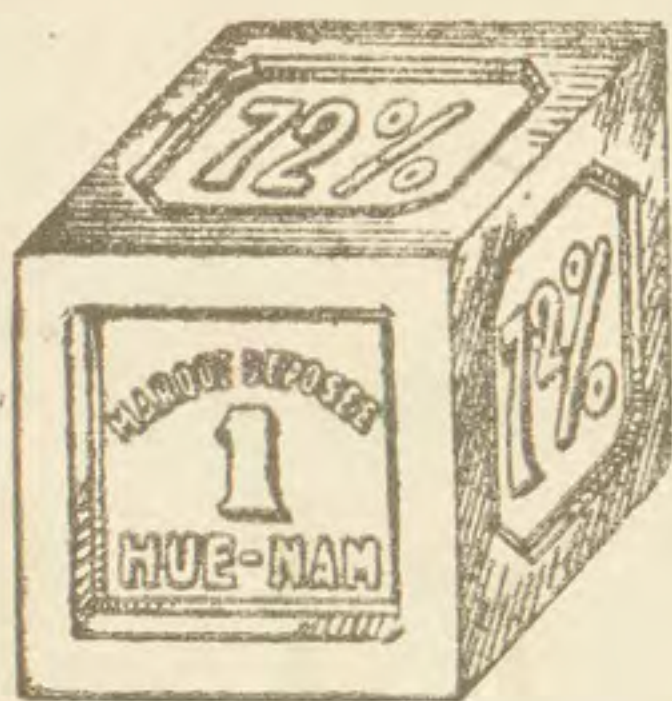


SAVON SO 1

**HIỆU HUỆ-NAM 72%**

Tốt nhất giá rẻ. Bán sỉ và bán lẻ khắp trong chợ Saigon và  
Cholon mới và có bán khắp nơi: hỏi các tiệm tạp-hóa.  
Mua savon hỏi nài cho đúng **SAVON SO 1**

Cần dùng nhiều đại-lý: Mỗi tỉnh và mỗi quận  
**Savonnerie HUỆ-NAM**  
(gần cầu Palikao) - 34, Quai de la Distillerie - CHOLON



Madame

**Trương van Huân**

200, rue d'Espagne - SAIGON

BÁN ĐỒ BỞI THÊU

REN, CHI LAINE (Gửi contra remboursement)

# FORTONIC



RƯỢU BÒ  
MÁU BÒ  
CỦA BÁC  
SĨ VÉRET  
- PARIS -

Trừ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể  
con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống  
không tiêu. Đơn ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không  
đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da  
thật không dặng nở nang, trí hóa lú-mù học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghinh và công nhận  
rằng thuốc **FORTONIC** trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau  
máu rét, ban và bệnh lao. Hay như là đàn bà có thai và sau khi  
sinh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

**GRANDE PHARMACIE DE SAIGON**  
**Nguyễn-van-Cao**

Docteur en Pharmacie

122-124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương-Tín) SAIGON

Mới lại

DĨA BÉKA 1939

J. KELLER  
72, rue Mac-Mahon  
SAIGON

Năm điều kiện lợi cho những người dùng viết máy: 1. ĐĂNG mua y giá theo các xưởng chế tạo bên Pháp. 2. ĐĂNG lựa chọn tự do. 3. ĐĂNG khắc tên họ vào viết khỏi phải trả tiền công. 4. ĐĂNG bon garantie 3 năm. 5. ĐĂNG lấy viết liền, khi viết máy có hư hao chút dĩa, có thợ chuyên môn sửa và có đủ đồ thay phụ tùng



XIN LẠI  
NHÀ NGHỀ:

TRAN-NGUYỄN-CAT

31, Boulevard Charner - Saigon  
Tél. 21.229

## MỚI PHÁT MINH DỐI HÌNH NGƯỜI

HÓA-THÂN-CHÍ-BỮU-HOÀN Là một phương thuốc mới phát minh, trị tuyệt bịnh phong đòn cùi.

HỒI-HOÀ-TẾ Có thí-nghiệm mấy chục người đều lành mạnh cả. Tôi có đồng bịnh bịnh nhơn ở nơi báo Điện-Tín rồi Quý vị không tin xin mời đến nhà sẽ thấy sự kết quả của chúng tôi. Thuốc này tôi dám cam đoan, hề uống từ 1 tháng tới 4 tháng thấy đổi hình không sai. Từ 4 tới 10 tháng thì lành mạnh như xưa, uống lâu mau tùy theo bịnh nặng nhẹ.

SƯU-PHONG-BỒ-HUYẾT: Trị tuyệt bịnh: đau gân, đau xương, đau lưng, Tê, Bại, Nhức mỏi. Đêm nằm tay chơn dễ đau tê đó, mặt mày tay chơn nó làm như kiến bò. Dùng đến thuốc này thì hết tuyệt.

VẠN-LINH-ĐẠI-BỒ: Chuyên trị dân ông dân bà ăn uống không đặng. Tinh thần suy kém hay đau lưng, mệt nhọc, ái tình, da xanh vàng mề, đầu hay chân vàng, ngồi làm việc thân hư, hề uống vô thì thấy khỏe và công hiệu liền.

ĐỐI S C NGƯỜI: Thuốc NGUYỄN-ĐỨC bỏ á-phiện có thí nghiệm tại Laboratoire Identité Saigon. Là một phương thuốc đại bổ, không phá không hành, không di tinh, không nhọt, không nhức mỏi, không thêm á-phiện, dám cam đoan. Uống vô từ 15 ngày thấy cân nặng thêm một hai kilos. Lục-chân và Saigon quý ông đều có dùng nhiều rồi. Ai ai cũng đều khen tặng là một phương thuốc thần.

Hóa Thân Chí Bửu hoàn: mỗi hộp giá 1p.20 Vạn Linh Đại Bồ: mỗi hộp giá 0p.40  
Sưu Phong Bồ Huyết: mỗi hộp giá 0p.80 Thuốc bỏ Á-phiện: mỗi hộp giá 1p.00

Nhà thuốc NGUYỄN-ĐỨC-ĐƯỜNG

ở 17 đường HUỖNH-QUANG-TIẾN (Cầu Rạch Bàn) Saigon

NGUYỄN-VĂN-VÀNG BẢO-CHẾ

Thuốc tìm lại những ngày



trẻ ngày bịnh DI-TINH

Thường nói rằng bịnh phong-tinh tàn phá rất ghê gớm, bạn có ngờ đâu bịnh Di-tinh tàn phá nào lại kém gì.

Mới có bịnh, đêm nằm ngủ mơ màng thấy giao-hợp với đàn bà, tỉnh vừa ra thì giật mình thức giấc. Như thế gọi là Mộng-tinh. Trường hợp này không lấy gì làm nặng, đau lưng một ít thôi. Các khớp xương hơi rêm rớm, nhứt là xương sống và hai chũ vai. Bạn cho là thường và chưa chịu uống thuốc.

Một tháng qua, Bạn không còn thấy giao hợp nữa, mà sáng dậy tỉnh ra lúc nào không hay. Người bạn học nhợt hơn lên, mất máu. Hai mí mắt có quầng đen. Đau lưng nhức mỏi. Đêm không ngủ đặng, thao thức trắng trọc suốt canh. Vừa chợp mắt là giật mình thức giấc. Ăn uống rất thất thường, trong bụng đầy hơi, lâu tiêu, người bôn uất.

Làm việc rất ư ể oải chần chờ. Không còn thấy lòng hăng hái và chí phấn đấu của tuổi trẻ tiêu tan. Ấy là bịnh mới ở thời kỳ Di tinh.

Bịnh càng ngày càng thêm đến Huột-tinh. Tỉnh ra lúc nào cũng được. Taurong ra sau khi tiểu tiện. Tinh loãng gần như nước tiểu. Người bịnh Huột-tinh tuyệt-tự, rất giảm thọ và không khéo trị có thể đi lần đến bịnh lao.

Những người có bịnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh theo 3 thời-kỳ trên đây hãy trị ngay bằng thuốc Cổ-Tinh Ich-thọ-hoàn của hiệu PHỤC-HUNG Y-QUAN Cholon bảo chế thì chắc chắn sẽ khỏi ngay.

Bịnh nhẹ 1, 2 năm, uống 2 hộp là thật mạnh. Nặng hơn đến 5, 7 năm uống nhiều lắm 5 hộp thì không còn bao giờ tái trở lại.

Bạn sẽ thấy trong người dễ chịu, thọ hơn lên, ngay 1 giờ sau khi dùng hoàn Cổ-Tinh Ich-thọ đầu. Trong 2 ngày sau là thấy bớt đau lưng. Các khớp xương bớt mỏi, ngủ yên, không còn giật mình thức giấc nữa. Tim đã bớt hồi hộp. Uống trong 1 hộp thì người thấy khỏe nhiều rồi, làm việc hăng hái trở lại. Ăn uống ngon, lần lần sức lực phục hồi. Một hộp 6 hoàn giá 1p.00.

Nên đề ý. — Có nhiều thứ thuốc cũng trị bịnh Di-tinh, nhưng chỉ trị đỡ tạm thời, rồi bịnh cũng trở lại như xưa. Cái đặc-biệt của thuốc Cổ-Tinh Ich-Thọ hiệu PHỤC-HUNG là ở chỗ bịnh không bao giờ tái trở lại.

TRÚ BÀN TẠI

Nhà thuốc VÔ-DINH-DÂN

323, rue des Marins CHOLON — 118, rue d'Espagne SAIGON  
4, rue Ohier PHNOMPENH — 8, rue des Cantonnais HANOI

(Gửi contre remboursement khỏi cước phí từ 2 hộp).

AU TROPICAL  
TAILLEUR

292, rue Paul Blanchy Saigon (en face de l'Eglise de Tôn-dinh)

HÀNG ĐẸP, CẮT KHEO, MAY KỶ, GIÁ RẺ

LÊ-VĂN-NHẠC Directeur et Coupeur

MỘT CUỐN SÁCH CÓ ÍCH CHO HẾT THẦY  
CÁC HỌC-SINH BẬC TIỂU-HỌC (PRIMAIRE)

LE PARTICIPE  
à l'aide d'exemples

do ông Nguyễn-v-Cảnh trưởng giáo trường kiêm-bị Tiên-yên soạn. Ai đã học tiếng Pháp cũng đã rõ những chữ Participe thật khó viết. Nay ông giáo Cảnh soạn lại thành sách có mẹo luật lại thêm thí dụ cho dễ hiểu, thật là từ xưa tới nay chưa có một cuốn sách nào tốt bằng. Mỗi cuốn 0p.12, ở xa gởi 15 xu timbre cho nhà in Mai-linh Hanoi.

Ở Saigon hỏi tiệm Mai-linh 120 G. Guynemer (trước cửa tòa Tân-đảo).

# LE PAQUES



Nhơn dịp nghỉ, muốn quý ông/Quý bà chọn lựa đồ nữ-trang kiểu 1939 mới làm rồi thiết đẹp, khéo nhận hột xoàn mới, nhận ngọc thạch, nhận đá đen nước, nhận saphir xanh.

- ◆ Vòng nửa mặt 20 kiểu khác nhau.
- ◆ Chuỗi ngọc thạch thiết xanh mới lại.

**Quận-Chúa**

21, rue Amiral Courbet - Saigon



Ai tin

Tôi lăm làm đân đón hay tin bà thân mẫu của chú Trần-quốc-Trần, từ trần hôm ngày 26-3-39.

Vì đa-toan công việc không về chia buồn cùng chủ được, xin có đôi hàng phân-tru cùng bữn quẻn nhứt là chú Trần-quốc-Trần. Sau xin khẩn cầu cho linh hồn bà cụ tiêu-diêu nơi miền cực lạc.

NGUYỄN-ĐỨC-THẮNG

TIN MỪNG

Hiện nội-trợ của bạn Chân-hiếu-Quảng, à Mimôt, hạ sanh cháu gái đặt tên là Châu-Thu-Nương. Tôi thành tâm chúc cháu Thu-Nương, sẽ là cô gái hữu ích cho xứ Việt-nam.

NGUYỄN-ĐỨC-KÍNH

**Rính cáo  
độc - giá**

M. NGUYỄN-ĐỨC-KÍNH ĐI  
STUNG TRENG, KRATIE  
MIMOT, SNOUL

Kể từ nay, M. Nguyễn-Đức-Kính lên viếng quí độ - giá mầy xứ nói trên, để cố-dộng và thâu tiền quí ngài còn thiếu báo MAI.

Xin quí ngài đặc biệt lưu-ý tin M. Kính lên viếng.

## CHUYÊN TRỊ BỆNH TRẺ NHỎ

**+ DOCTEUR Hồ-tà-Khanh +**

Ancien Interne des Hôpitaux  
Ancien chef de Clinique  
à la Faculté de Médecine de Marseille

**GIỜ KHẨN BỆNH :** Từ 3 giờ đến 6 giờ chiều.

(Góc đường Colombert số 8 và Pellerin số 105)

**TÉL. : 20.369**

**PHÒNG KHẨN BỆNH**

8, rue Sabourain (ngang hông chợ Bến-thành) — SAIGON

**Docteur TRAN - VAN - CHI**

Ancien Assistant de Gastro-Entérologie et de Radiologie  
de la Faculté de Médecine de Montpellier  
Ex-Chargé de Consultation à l'Hôpital Suburbain  
Diplôme d'Hygiène Médecin Colonial de l'Université de Paris  
Membre Correspondant de la Société de Gastro-Entérologie  
du Littoral Méditerranéen.

**CHUYÊN MÔN TRỊ BỆNH :**

Bao tử, Ruột, Gan, Kiết, Nội trĩ, Nước đái đường, Nhức mồi v.v.

**DÙNG QUANG-TUYẾN (Rayons X)**

**Rọi và chụp hình bao tử, ruột và v.v.**

**GIỜ KHẨN BỆNH :**

Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ Chiều từ 3 tới 7 giờ.

**TRƯỜNG**

**ĐAO-THAO-VY**

ở đường ROLAND GARROS

là một trường tiêu-lọc tổ-chức  
hoàn toàn và dạy mau tân toi

**TAM KỶ DƯỢC PHÒNG**

**TỔNG CỤC TẠI SAIGON SỐ 32 ĐƯỜNG CATINAT**

**BẢO CHẾ VÀ PHÂN HÀNH**

Có đại-lý khắp các tỉnh thành lớn

## THUỐC NGUYỄN-AN-CU

Mười lăm phương thuốc thân nguyệt không đều, mình gây vóc danh tiếng nhứt trong nước:

**Khâm ly bổ thận tinh số 34**

Bổ khí huyết cho mầy người sức yếu kém làm việc quá mệt nhọc nhiều và hay đau như : ăn lâu tiêu, b.n, đau lưng, tê mỏi, nhức tay chân. Bệnh n. tiêu thì mông-ỉn, d. tinh, huyết-tinh, t. t. tinh. Các ông lao, bà lão dùng thuốc này để bổ khỏe và ngừa bệnh.

Mỗi hộp uống 6 ngày giá 1p.00

**Thuốc trừ ho lao số 35**

Nam phụ lão ấu ai bệnh ho lao, ho thổ huyết hoặc lao ruột, lao gan hệ gặp thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc tiên. Bệnh lao mà không gặp thuốc số 35 thì không có thứ nào trị lành được. Nếu bệnh nặng phải uống cấp với thuốc số 31.

Một hộp uống 6 ngày giá 1p.20

**Thiên kim bảo thai số 28**

Thuốc này uống dưỡng thai giúp cho người mẹ tránh khỏi các bệnh, được khỏe khoắn nhẹ nhàng vui vẻ, đến lúc đẻ được mau lẹ và bình an.

Mỗi hộp uống 6 ngày giá 1p.

**Điều kinh bổ huyết số 26**

Chuyên trị đàn bà con gái kinh

ôm, ăn uống không được, tay chân mỏi nhứt, thường có huyết bạch nhiều. Hoặc từ cung có bệnh rồi biến ra nhiều chứng. Mấy bà vì huyết suy rồi da mặt nhợt, khô, mệt, hình sắc buồn bực. Dùng thuốc này trong hai tuần thì sẽ thấy khí sắc vui vẻ, da mặt trắng đỏ. Thiết là một phương thuốc rất quý báu cho phụ-nữ.

Một hộp uống 6 ngày giá 1p.

**Bạch đái hoàn số 27**

Hoàn thuốc này chuyên trị bệnh từ-cung bạch-đái có nhiều quí, uống thuốc không dứt hẳn hoàn thuốc này để t.ong của mình thì dứt được bệnh bạch-đái. Hiệu nghiệm lạ kỳ.

Mỗi hộp 2 hoàn giá 0p.60

**Thần thông chương tử số 29**

Đàn bà ít con, hoặc nhỏ lớn chưa sanh dễ lẫn nào, uống thuốc này thì trong hai tháng sẽ thấy linh nghiệm được như ý muốn. Đã có người có chồng năm bảy năm mà không có con uống chưa hết 3 hộp thuốc này thì đã thấy có thai.

Mỗi hộp uống 5 ngày giá 1p.

**Bình tán hoàn số 15**

Chuyên trị con nít từ 1 tới 16 tuổi, hay đau, trong mình nóng nhip nhiều, lười ăn, ban đêm ngủ không yên, ói m. gây, i. ăn, ít chơi. Hoặc trong mình có ban trái, máu xấu ăn uống không tiêu, bụng lớn. Thuốc này uống trong một tháng thì thấy mập mạnh da thịt t.ở nên tươi tốt nở nang.

Mỗi hộp uống 6 ngày giá 0p.60

**Tứ quý hoàn số 36**

Thuốc này trị các chứng ho thường như ho gió, ho ban, đau ngực, tức ngực. Bệnh nặng cách mấy uống cũng được.

Mỗi hộp uống 3 ngày giá 0p.50

**Sâm nhung bảo t. q**

(Thuốc nhà giầu số 32)

Thuốc này dùng toàn sâm, máu xấu ra tốt. Thuốc chế bằng nhung, quế thứ thiết tốt mà chế sâm tốt và hiệp với các thứ rẻ ra để bổ dưỡng thân thể. Sức bổ thuốc trên núi thật hay, cách bào của sâm, nhưng là quí vô giá chế công phu phải mười ngày nhưng phải là thiết sâm thiết đêm mới thành hoàn thuốc, linh nhưng thì mới có giá trị. Đàn ông nghiệm phi thường.

Một hoàn thuốc và bột quế 1p.

Mỗi hộp uống 2 ngày giá 1p.20

**Mô kỷ hoàn**

(Thuốc hời số 31)

Chuyên trị các chứng bệnh lậu, bệnh lao, bệnh rất rùng, bệnh chơi nước, bệnh bao tử, nặng nhưng rất khó trị. Phần nhiều đàn bà thương hàn, bệnh thũng, bệnh suyền, v.v., thường mang bệnh này. Có bệnh nước đầu v.v. Kỵ thai.

Mỗi hộp uống 6 ngày giá 0p.50

**Tế sanh hoàn số 40**

Trị tuyệt chứng bệnh hôn uất. Thuốc này dùng những vị thuốc bổ dưỡng tạng phủ. Hệ ngũ tạng được điều hòa khỏe mạnh thì bệnh hôn phải dứt. Thuốc thơm ngọt dễ uống. Uống rồi đêm ngủ 9 giờ thì tiêu được chớ không bợn d. xót xa. Kỵ thai.

Mỗi hộp uống 5 ngày giá 0p.50

**Thuốc rượu số 39**

Thuốc ngâm rượu số 39 chuyên trị các bệnh phong tê, bại xứ. Thuốc này cũng bổ huyết và đổi máu xấu ra tốt. Thuốc chế bằng nhung, quế thứ thiết tốt mà chế sâm tốt và hiệp với các thứ rẻ ra để bổ dưỡng thân thể. Sức bổ thuốc trên núi thật hay, cách bào của sâm, nhưng là quí vô giá chế công phu phải mười ngày nhưng phải là thiết sâm thiết đêm mới thành hoàn thuốc, linh nhưng thì mới có giá trị. Đàn ông nghiệm phi thường.

Một hoàn thuốc và bột quế 1p.

(ngâm rượu uống 15 ngày)

**Thuốc nhức đầu số 25**

Bệnh nhức đầu tuy không phải là bệnh nặng nhưng rất khó trị. Phần nhiều đàn bà do trong mình máu không tốt khí uất gây yếu. Hoàn thuốc này chế ra trị tuyệt bệnh

nhức đầu bất kỳ bệnh lâu hay mau. Bệnh nặng uống nhiều ngày. Kỵ thai.

Mỗi hộp uống 5 ngày giá 0p.50

**Thần tượng tán số 9**

Thuốc này trị ba chứng hay thần hiệu. Các bệnh : nóng lạnh, nhức đầu, cảm gió, đau bụng, ăn tả, b.ợn c.ạ, no hơi v.v. v.v. Uống thuốc này vào chừng 5 phút đồng hồ thì thấy hết bệnh liền. Muốn phân kinh nghiệm.

Mỗi hộp uống 2 lần giá 0p.20

**Bảo an số 10**

Con nít thì mập mạnh, chơi giỡn vui vẻ, d.ứa nào không được vậy là có bệnh và bị mất sức lớn. Thuốc này trị các bệnh cho trẻ em, nhứt là trị tuyệt gốc ban. Trẻ em lúc nhỏ có bệnh mà không gặp thuốc hay trị cho thiết mạnh thì trong mình nó còn bệnh hoài, lâu ngày thành bệnh hậu làm cho nước da vàng m.ết, lớn bụng, ăn uống không tiêu, sắc mặt buồn bã, khi ngủ thì d.ử mồ hôi đầu hay m.é hay m.ở. Thuốc số 10 này là một môn linh đơn của trẻ em. Có bệnh nhiều thể nào uống hết 2 hộp thì lành mạnh.

Mỗi hộp giá 0p.50

N.B. — Ở Saigon thì mua thuốc tại Tổng-cục, số 32 đường Catinat. Ở xa xin mua các nhà đại-lý. Đâu đâu cũng đồng một giá như định. Nơi nào chưa có đại-lý thì gửi thư mua tại Tổng-cục, thuốc sẽ gửi cách « lãnh hóa giao ngân », trong vài ba ngày thì có thuốc gửi tới. Thư từ, tiền bạc giao thiệp xin để cho :

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN Directeur Tam-Kỷ Dược-Phòng 32, Catinat Saigon.